

**MỤC LỤC**

MỤC LỤC .....	1
Bài 1: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC "DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH", BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM.....	2
Bài 2: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG BẰNG HOẢ LỰC, BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO .....	16
Bài 3: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG .....	30
Bài 4: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA. ....	48
Bài 5: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM.....	63
Bài 6: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI .....	83
Bài 7: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC.....	111
Bài 8: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI.....	137

# **Bài 1: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH", BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Nắm vững âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình"( DBHB) bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá các nước xã hội chủ nghĩa và cách mạng bảo vệ hiện nay, trên cơ sở đó để mỗi người đề cao cảnh giác cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang làm thất bại chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của chúng.

Ra sức học tập trao dồi phẩm chất, năng lực của người đoàn viên thanh niên, kế tiếp các thế hệ cha anh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Chiến lược "Diễn biến hòa bình"(DBHB), bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội**

#### ***1.1. Khái niệm:***

"DBHB" là chiến lược cơ bản nhằm lật đổ chế độ chính trị của các nước tiến bộ, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa từ bên trong bằng biện pháp phi quân sự do chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động tiến hành.

Nội dung chính của chiến lược "DBHB" là kẻ thù sử dụng mọi thủ đoạn kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, xã hội, đối ngoại, an ninh..., để phá hoại, làm suy yếu từ bên trong các nước xã hội chủ nghĩa. Kích động các mâu thuẫn trong xã hội, tạo ra các lực lượng chính trị đối lập núp dưới chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, sắc tộc, giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nhân dân lao động. Đặc biệt, chúng coi trọng kích lệ lối sống tư sản và từng bước làm phai nhạt mục tiêu, lí tưởng xã hội chủ nghĩa ở một bộ phận sinh viên. Triệt để khai thác và lợi dụng những khó khăn, sai sót của Đảng,

Nhà nước xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nên sức ép, từng bước chuyển hoá và thay đổi đường lối chính trị, chế độ xã hội theo quỹ đạo chủ nghĩa tư bản.

### ***1.2. Sự hình thành và phát triển của chiến lược "DBHB"***

Chiến lược "DBHB" đã ra đời, phát triển cùng với sự điều chỉnh phương thức, thủ đoạn chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế để chống phá các nước xã hội chủ nghĩa. Chiến lược "DBHB" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau.

+ Giai đoạn từ 1945 - 1980, đây là giai đoạn mạnh mẽ hình thành chiến lược "DBHB" được bắt nguồn từ Mỹ. Tháng 3 năm 1947, chính quyền Truman trên cơ sở kế thừa tư tưởng của Kennan đã bổ sung, hình thành và công bố thực hiện chiến lược "ngăn chặn" chủ nghĩa cộng sản. Tháng 4 năm 1948, Quốc hội Mỹ chính thức phê chuẩn kế hoạch Mác San, tăng viện trợ để kích lệ lực lượng dân chủ, cài cắm gián điệp vào các đảng cộng sản ở Tây Âu, hướng họ phụ thuộc vào Mỹ. Đến tháng 12 năm 1957, Tổng thống Aixemhao đã tuyên bố "Mỹ sẽ giành thắng lợi bằng hoà bình" và mục đích của chiến lược này là làm suy yếu và lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa.

Từ những năm 60 đến 80 của thế kỷ XX, nhiều đời tổng thống kế tiếp của Mỹ như Kennody, Giônxon, Nichxon, Pho, đã coi trọng và thực hiện biện pháp "DBHB" để chống lại làn sóng cộng sản, lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, từ sau thất bại ở Việt Nam, Mỹ đã từng bước thay đổi chiến lược chuyển từ tiến công bằng sức mạnh quân sự là chính, sang tiến công bằng "DBHB" là chủ yếu. Từ vị trí là thủ đoạn kết hợp với chiến lược "ngăn chặn", đã phát triển thành một chiến lược cơ bản, ngày càng hoàn thiện, để chống các nước cộng sản.

+ Giai đoạn từ năm 1980 đến nay, chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch từng bước hoàn thiện "DBHB" và trở thành chiến lược

chủ yếu tiến công chống các nước xã hội chủ nghĩa. Do phát hiện thấy những sai lầm, khuyết điểm của các đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa trong cải tổ, cải cách từ năm 1980 đến 1990, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã sử dụng chiến lược "DBHB" để tiến công nhằm làm suy yếu, tiến tới lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa.

Sau sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tiếp tục ra sức sử dụng chiến lược "diễn biến hoà bình" để thực hiện âm mưu xoá bỏ các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Các thế lực thù địch cho rằng, phải làm xói mòn tư tưởng, đạo đức và niềm tin cộng sản của thế hệ trẻ để "tự diễn biến", tự suy yếu, dẫn đến sụp đổ tan rã chế độ xã hội chủ nghĩa ở một số nước còn lại.

**1.3. Bạo loạn lật đổ:** Là hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức do lực lượng phản động hay lực lượng li khai, đối lập trong nước hoặc cấu kết với nước ngoài tiến hành gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc lật đổ chính quyền ở địa phương hay trung ương.

Về hình thức của bạo loạn lật đổ là một thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động gắn liền với chiến lược "DBHB" để xoá bỏ chủ nghĩa xã hội. Khi tiến hành bạo loạn lật đổ, các thế lực thù địch thường kích động những phần tử quá khích, làm mất trật tự an toàn xã hội ở một số khu vực và trong một thời gian nhất định (thường chỉ diễn ra trong một không gian hẹp và thời gian ngắn) tiến tới lật đổ chính quyền ở địa phương hoặc nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Quy mô bạo loạn lật đổ, có thể diễn ra ở nhiều mức độ, từ quy mô nhỏ đến lớn. Phạm vi địa bàn xảy ra bạo loạn lật đổ có thể ở nhiều nơi, nhiều vùng của đất nước, trọng điểm là những vùng trung tâm kinh tế, chính trị văn hoá của trung ương và địa phương, nơi nhạy cảm về chính trị hoặc ở các khu vực, địa bàn mà cơ sở chính trị của địa phương yếu kém.

## 2. Chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam

### 2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "DBHB" đối với Việt Nam.

Chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực thù địch luôn coi Việt Nam là một trọng điểm trong chiến lược "DBHB" chống chủ nghĩa xã hội. Từ đầu năm 1950 đến 1975, chủ nghĩa đế quốc dùng hành động quân sự để xâm lược và muốn biến Việt Nam thành thuộc địa vĩnh viễn của chúng nhưng cuối cùng đã bị thất bại hoàn toàn. Sau khi sử dụng những đòn tấn công bằng quân sự để xâm lược Việt Nam không thành công, chúng đã chuyển sang chiến lược mới như "bao vây cấm vận kinh tế", "cô lập về ngoại giao" kết hợp với "DBHB", bạo loạn lật đổ nhằm xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Lợi dụng thời kì mà nước ta gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, từ năm 1975 đến 1994 do hậu quả của chiến tranh để lại và sự biến động chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu, các thế lực thù địch càng ráo riết đẩy mạnh "DBHB" đối với Việt Nam.

Từ năm 1995 đến nay, trước những thắng lợi to lớn của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, thì các thế lực thù địch lại tiếp tục điều chỉnh thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta. Chúng đã tuyên bố xoá bỏ "cấm vận kinh tế" và bình thường hoá quan hệ ngoại giao để chuyển sang thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta. Chúng đã tuyên bố xoá bỏ "cấm vận kinh tế" và bình thường hoá quan hệ ngoại giao để chuyển sang thủ đoạn mới, đẩy mạnh hoạt động xâm nhập như: "dính líu", "ngâm", "sâu, hiểm" nhằm chống phá cách mạng Việt Nam.

Mục tiêu nhất quán của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch trong sử dụng chiến lược "DBHB" đối với Việt Nam là thực hiện âm mưu xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, lái nước ta đi theo con đường chủ nghĩa tư bản và lệ thuộc

vào chủ nghĩa đế quốc,... Để đạt được mục tiêu đó, các thế lực thù địch không từ bỏ bất kì thủ đoạn chống phá nào như sử dụng bạo lực phi vũ trang, bạo lực vũ trang, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội,... chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta hiện nay là toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tinh vi, thâm độc và nhiều thủ đoạn tinh vi khó nhận biết, cụ thể:

Thủ đoạn về kinh tế. Chúng muốn chuyển hoá nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dần dần theo quỹ đạo kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Khích lệ thành phần kinh tế tư nhân phát triển, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước. Lợi dụng sự giúp đỡ, viện trợ kinh tế, đầu tư vốn, chuyển giao công nghệ cho Việt Nam để đặt ra các điều kiện và gây sức ép về chính trị, từng bước chuyển hoá Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Thủ đoạn về chính trị. Các thế lực thù địch kích động đòi thực hiện chế độ "đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập", "tự do hoá" mọi mặt đời sống xã hội, từng bước xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chúng tập hợp, nuôi dưỡng các tổ chức, phân tử phản động trong nước và ngoài nước, lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" để chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm mất đi vai trò lãnh đạo của Đảng. Tận dụng những sơ hở trong đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước ta, sẵn sàng can thiệp trắng trợn bằng sức mạng quân sự để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thủ đoạn về tư tưởng - văn hoá. Chúng thực hiện nhiều hoạt động nhằm xoá bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ra sức truyền bá tư tưởng tư sản vào các tầng lớp nhân dân. Lợi dụng xu thế mở rộng hợp tác quốc tế, du nhập những sản phẩm văn hoá đồi trụy,

lối sống phương Tây, để kích động lối sống tư bản trong thanh niên từng bước làm phai mờ bản sắc văn hoá và giá trị văn hoá của dân tộc Việt Nam.

Thủ đoạn trong lĩnh vực tôn giáo - dân tộc. Chúng lợi dụng những khó khăn ở những vùng đồng bằng dân tộc ít người, những tôn tại do lịch sử để lại, trình độ dân trí của một bộ phận đồng bào còn thấp và những khuyết điểm trong thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo của một bộ phận cán bộ để kích động tư tưởng đòi li khai, tự quyết dân tộc.

Lợi dụng chính sách tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta để truyền đạo trái phép, thực hiện âm mưu tôn giáo hoá dân tộc, từng bước gây mất ổn định xã hội và làm chệch hướng chế độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thủ đoạn trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Các thế lực thù địch lợi dụng xu thế mở rộng, hợp tác quốc tế, thực hiện xâm nhập, tăng cường hoạt động tình báo thu thập bí mật quốc gia. Chúng kích động đòi phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối với lực lượng vũ trang. Đối với quân đội và công an, các thế lực thù địch chủ trương vô hiệu hoá sự lãnh đạo của Đảng với luận điểm "phi chính trị hoá" làm cho các lực lượng này xa rời mục tiêu chiến đấu.

Thủ đoạn trên lĩnh vực đối ngoại. Các thế lực thù địch lợi dụng chủ trương Việt Nam mở rộng hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới để tuyên truyền và hướng Việt Nam đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Hạn chế sự mở rộng quan hệ hợp tác của Việt Nam đối với các nước trên thế giới, tìm cách ngăn cản những dự án đầu tư quốc tế vào Việt Nam. Đặc biệt, chúng rất coi trọng việc chia rẽ tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam với Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa, hạ thấp uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

## ***2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam***

Các thế lực thù địch chú trọng nuôi dưỡng các tổ chức phản động sống lưu vong ở nước ngoài và kết hợp với các phần tử cực đoan, bất mãn trong nước gây rối, làm mất ổn định xã hội ở một số vùng nhạy cảm như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ của Việt Nam. Chúng tiến hành nhiều hoạt động xảo quyệt để lôi kéo, mua chuộc quần chúng nhân dân lao động đứng lên biểu tình chống lại chính quyền địa phương. Vùng Tây Bắc, chúng kích động người H'Mông đòi thành lập khu tự trị riêng. Vùng Tây Nguyên, chúng ra sức tuyên truyền thành lập nhà nước Đê Ga, chờ thời cơ thuận lợi để tiến hành lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thủ đoạn cơ bản mà các thế lực thù địch đã sử dụng để tiến hành bạo loạn lật đổ chính quyền ở một số địa phương nước ta là: kích động sự bất bình của quần chúng, dụ dỗ và cưỡng ép nhân dân biểu tình làm chỗ dựa cho lực lượng phản động trà trộn hoạt động đập phá trụ sở, rồi uy hiếp khống chế cơ quan quyền lực của địa phương. Trong quá trình gây bạo loạn, bọn phản động tìm mọi cách để mở rộng phạm vi, quy mô, lực lượng và kêu gọi sự tài trợ tiền của, vũ khí ngoài nước vào để tăng sức mạnh.

Yêu cầu đặt ra là phải nâng cao cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, dự báo đúng thủ đoạn, quy mô, địa điểm và thời gian. Nắm vững nguyên tắc xử lý trong đấu tranh chống bạo loạn lật đổ là: Nhanh gọn, kiên quyết, linh hoạt, đúng đối tượng, sử dụng lực lượng và phương thức đấu tranh phù hợp, không để lan rộng kéo dài.

### **3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của Đảng nhà nước ta.**

**3.1. Mục tiêu:** Mục tiêu của chiến lược "DBHB" mà các thế lực thù địch tiến hành ở Việt Nam là làm chuyển hoá chế độ xã hội chủ



nghĩa ở nước ta theo con đường tư bản chủ nghĩa. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là phải làm thất bại âm mưu thủ đoạn trong chiến lược "DBHB" của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước, tạo môi trường hoà bình để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc.

### **3.2. Nhiệm vụ:**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần X của Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn "DBHB", bạo loạn lật đổ. Đây là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh hiện nay, đồng thời, còn là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài. Chủ động phát hiện âm mưu, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch đối với nước ta; kịp thời tiến công ngay từ đầu. Xử lý nhanh chóng, hiệu quả khi có bạo loạn xảy ra và luôn bảo vệ tốt chính trị nội bộ.

### **3.3. Quan điểm chỉ đạo**

- Đấu tranh chống "DBHB" là một cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay do, quyết liệt, lâu dài và phức tạp trên mọi lĩnh vực.

Thực chất chiến lược "DBHB" mà các thế lực thù địch sử dụng để chống phá cách mạng nước ta là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc. Mục tiêu của chiến lược đó là nhằm xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và chuyển hoá theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Do đó, cuộc đấu tranh sẽ hết sức gay go, quyết liệt và lâu dài trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Chống "DBHB" là cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hiện nay để bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân,

của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đấu tranh chống "DBHB".

Các thế lực thù địch sử dụng sức mạng tổng hợp để chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đánh vào mọi tầng lớp nhân dân lao động, mọi tổ chức chính trị - xã hội, mọi lĩnh vực. Do đó, phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng để làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

### ***3.4. Phương châm tiến hành***

Kết hợp chặt chẽ giữa giữ vững bên trong với chủ động ngăn chặn phòng ngừa và chủ động tiến công làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "DBHB" của các thế lực thù địch. Do đó, mọi cấp, mọi ngành, mọi người dân phải thấy rõ tính chất nham hiểm của chiến lược "DBHB". Từ đó, phải nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động tiến công làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn trong chiến lược "DBHB" của kẻ thù nhằm chống phá cách mạng nước ta.

Chủ động, kiên quyết, khôn khéo xử lý tình huống và giải quyết hậu quả khi có bạo loạn xảy ra, giải quyết các vụ gây rối, không để phát triển thành bạo loạn. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch bao giờ cũng chủ động chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước làm suy yếu từ bên trong và khi có thời cơ tiến hành lật đổ chế độ xã hội. Thực tế chứng minh, chủ động tiến công sẽ tạo thuận lợi giành thắng lợi trong chiến tranh nói chung và trong phòng chống chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của kẻ thù đối với nước ta.

Xây dựng tiềm lực vững mạnh của đất nước, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân trong nước và quốc tế, kịp thời làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù với Việt Nam. Trên thực tế, kẻ thù thường cấu kết lực lượng phản động ở ngoài nước với những phần tử cực đoan, chống đối ở trong nước và bằng nhiều thủ đoạn

tinh vi và thâm hiểm, tổng hợp. Do vậy, phải thường xuyên coi trọng xây dựng tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá, xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt. Chú trọng tuyên truyền giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân lao động hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn cơ bản trong chiến lược "DBHB" mà kẻ thù sử dụng để chống phá sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

**4. Những giải pháp phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.**

**4.1. *Đẩy mạnh quan liêu, tham nhũng, tiêu cực xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế***

Muốn ngăn chặn, đấu tranh đạt hiệu quả, làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của kẻ thù đối với nước ta thì phải giữ vững sự ổn định xã hội và làm cho đất nước ngày càng vững mạnh về mọi mặt. Tệ quan liêu, tham nhũng được kẻ thù lợi dụng tìm chống lại chính quyền địa phương, chống Đảng và Nhà nước ta, gây mất ổn định xã hội. Do đó, việc đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế là giải pháp hữu hiệu để giữ vững và thúc đẩy yếu tố bên trong của đất nước luôn ổn định.

**4.2. *Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ.***

Chủ động nắm địch, phát hiện kịp thời những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch sử dụng để chống phá cách mạng nước ta có ý nghĩa qua trọng hàng đầu. Do vậy phải giáo dục rộng rãi trong toàn xã hội để mọi người dân Việt Nam, mọi tổ chức chính trị - xã hội đều nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "DBHB" của kẻ thù chống phá cách mạng Việt Nam. Cần phải đấu tranh phê phán những biểu hiện mơ hồ, mất cảnh giác cách mạng

trong một bộ phận nhân dân, sinh viên trước âm mưu, thủ đoạn thâm hiểm trong chiến lược "DBHB" của kẻ thù. Mỗi người dân Việt Nam phải có tri thức, có bản lĩnh chính trị, có phương pháp xem xét phát hiện và báo cáo kịp thời thủ đoạn chống phá của kẻ thù cho cơ quan chức năng xử lý không để bất ngờ.

#### ***4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân***

Đối với nước ta, bảo vệ Tổ quốc là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch lợi dụng sự sụp đổ của xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố, tấn công quyết liệt vào độc lập chủ quyền của các quốc gia, dân tộc, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa trong đó có nước ta. Vì vậy, khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các thành quả cách mạng

Giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho các tầng lớp nhân dân phải mang tính toàn diện, nhưng tập trung vào: giáo dục tình yêu quê hương, đất nước; tinh thần cảnh giác trong mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù chống phá đất nước ta; quan điểm, đường lối của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới; tinh thần sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc quyết tử để Tổ quốc quyết sinh... hình thức giáo dục phải đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

#### ***4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt***

Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh sẽ bảo đảm cho chế độ xã hội luôn ổn định, phát triển. Do vậy, phải luôn luôn chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh theo quan điểm của Đảng Cộng sản xã hội hiện nay là đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp nhân dân, mọi thành phần kinh tế, mọi giới,

mọi lứa tuổi, mọi vùng, mọi miền đất nước, đoàn kết trong Đảng và ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, người trong nước và người đang sinh sống ở nước ngoài.

Nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng ở các cấp, nhất là ở cơ sở. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả, nền nếp hoạt động của các tổ chức quần chúng... Duy trì nghiêm chỉnh kỉ luật của Đảng ở các cấp, xử lý kịp thời những đảng viên, tổ chức đảng có khuyết điểm, khen thưởng kịp thời những đảng viên, tổ chức Đảng và quần chúng thực hiện tốt đường lối, chủ trương Điều lệ Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### ***4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh***

Xây dựng lực lượng quân dân tự vệ, dự bị động viên phải rộng khắp ở tất cả các làng, bản, phường, xã, thị trấn các cơ quan, tổ chức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bảo đảm triển khai thế trận phòng thủ ở các địa phương, cơ sở. Phải chú trọng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng nhưng lấy chất lượng là chính.

Ở mỗi địa phương, phải chú trọng kết hợp phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng vũ trang ở cơ sở. Quần chúng là nền tảng, là gốc rễ của dân tộc, là động lực chính để thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Vì vậy, quần chúng cũng là đối tượng để kẻ thù lợi dụng, mua chuộc nhằm thực hiện âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ nhằm chống phá cách mạng nước ta.

#### ***4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "DBHB", bạo loạn lật đổ của địch***

Mỗi thủ đoạn, hình thức, biện pháp mà kẻ thù sử dụng trong chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ, cần có phương thức xử lý cụ thể, hiệu quả.

Khi mỗi tình huống bạo loạn xảy ra, cần phát huy sức mạng tổng hợp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị, xử trí theo nguyên tắc nhanh gọn - kiên quyết - linh hoạt - đúng đối tượng - không để lan rộng, kéo dài. Từ đó, xây dựng đầy đủ, luyện tập các phương án sát với diễn biến từng địa phương, từng đơn vị, từng cấp, từng ngành. Hoạt động xử lý bạo loạn phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, các ngành tham mưu, quân đội và công an.

#### ***4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động***

Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa thực chất là để tạo ra cơ sở vật chất, phát triển lực lượng sản xuất và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đồng thời, là điều kiện để tăng năng suất lao động của xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động, để tạo nên sức mạnh của thể trận "lòng dân".

Những giải pháp trên đây có quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm đấu tranh ngăn ngừa âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của kẻ thù sử dụng để chống phá Việt Nam hiện nay. Vì vậy trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ này không nên coi nhẹ hoặc tuyệt đối hoá một giải pháp nào.

Sinh viên là thế hệ tương lai của đất nước, đồng thời cũng là một đối tượng mà các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá nhằm làm suy thoái về đạo đức, lối sống và phai nhạt niềm tin, lí tưởng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, mỗi người phải có nỗ lực học tập và rèn luyện để trở thành công dân tốt, cống hiến cho đất nước, phải thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phát hiện và góp phần đấu tranh, ngăn ngừa, đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù trong

chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ, hồng xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Âm mưu, thủ đoạn "DBHB", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch sử dụng chống phá các nước xã hội chủ nghĩa như thế nào?
2. Chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá đối với Việt Nam hiện nay?
3. Phương hướng, giải pháp cơ bản phòng, chống "DBHB", bạo loạn lật đổ? Liên hệ với vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong phòng, chống "DBHB", bạo loạn lật đổ?

## **Bài 2: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG BẰNG HOẢ LỰC, BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm tranh bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

- Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu, nâng cao nhận thức trong phòng tránh công nghệ cao.

### **II. NỘI DUNG**

Trong tương lai, nếu xảy ra chiến tranh, vũ khí công nghệ cao sẽ được kẻ địch sử dụng chủ yếu để thực hiện mưu đồ xâm lược nước ta. Vì vậy, việc nghiên cứu và tìm ra biện pháp phòng tránh, đánh trả có hiệu quả tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao của địch, có ý nghĩa rất quan trọng để giành thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

#### **1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh**

##### ***1.1. Khái niệm***

Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết chế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng kỹ thuật, chiến đấu.

Khái niệm trên thể hiện một số nội dung sau:

- Vũ khí công nghệ cao được nghiên cứu thiết chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại.

- Có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng chiến thuật, kỹ thuật.

##### ***1.2. Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao***

Vũ khí công nghệ cao có một số đặc điểm đó là: Hiệu xuất của vũ khí, phương tiện tăng gấp nhiều lần so với vũ khí, phương tiện



thông thường; hàm lượng trí thức, kỹ năng tự động hoá cao; tính cạnh tranh cao, được nâng cấp liên tục, giá thành giảm.

Vũ khí công nghệ cao hay còn gọi là vũ khí “thông minh”, vũ khí “tinh khôn” bao gồm nhiều chủng loại khác nhau như: Vũ khí huỷ diệt lớn (hạt nhân, hoá học, sinh học...), vũ khí được chế tạo dựa trên những nguyên lý kỹ thuật mới (vũ khí chùm tia, vũ khí laze, vũ khí chùm hạt, pháo điện từ...)

Thế kỉ XXI, vũ khí “thông minh” dựa trên cơ sở tri thức sẽ trở nên phổ biến. Điển hình là đạn pháo, đạn cối bằng laze, radar hoặc bằng hồng ngoại. Bom, mìn, “thông minh” kết hợp với các thiết bị trình thám để tiêu diệt mục tiêu.

Tên lửa “thông minh” có thể tự phân tích, phán đoán và ra quyết định tấn công tiêu diệt. Súng “thông minh” do máy tính điều khiển có thể tự động nhận biết chủ nhân, có nhiều khả năng tác chiến khác nhau, vừa có thể bắn đạn thông thường vừa có thể phóng lựu đạn. Xe tăng “thông minh” có thể vượt qua cácướng ngại vật, nhận biết các đặc trưng khác nhau của mục tiêu, mức độ uy hiếp của mục tiêu, và điều khiển vũ khí tiến công mục tiêu, nhờ đó có hỏa lực và sức đột kích rất mạnh,...

Tóm lại: Vũ khí công nghệ cao có những đặc điểm nổi bật sau: Khả năng tự động hoá cao; tầm bắn (Phóng) xa; độ chính xác cao; uy lực sát thương lớn.

### ***1.3. Thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh***

Tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao là phương thức tiến hành chiến tranh kiểu mới đồng thời là biện pháp tác chiến của địch. Thực tế trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc đã khai thác các thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất để chế tạo các vũ khí hiện đại hòng giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh như công nghệ hồng ngoại, công nghệ nhìn đêm, công nghệ gây

nhieu. Nhiều loại vũ khí “thông minh” ra đời và được sử dụng lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam ... Tuy nhiên, cuộc chiến tranh Việt Nam đã chứng kiến sự thất bại thảm hại của địch trong việc sử dụng các loại vũ khí hiện đại nhất lúc đó trước sự thông minh, sự sáng tạo và lòng dũng cảm vô song của con người Việt Nam.

Chiến tranh tương lai (nếu xảy ra) đối với đất nước ta, địch sẽ sử dụng phương thức tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao là chủ yếu. Nhằm mục đích giành quyền làm chủ trên không, làm chủ chiến trường, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đánh quy khả năng chống trả của đối phương, tạo điều kiện cho các lực lượng tiến công trên bộ, trên biển, đổ bộ đường không và các hoạt động bạo loạn lật đổ các hoạt động phản động nội địa trong nước, gây tâm lí hoang mang lo sợ trong nhân dân. Qua đó gây sức ép về chính trị hoặc buộc chúng phải chấp nhận điều kiện chính trị do địch đặt ra.

Nếu chiến tranh xảy ra trên đất nước ta, có thể xuất phát từ nhiều hướng: Trên bộ, trên không, trên biển, có thể xảy ra cùng một lúc ở chính diện và trong chiều sâu, trên phạm vi toàn quốc với một nhịp độ cao, cường độ lớn ngay từ đầu và trong quá trình chiến tranh. Tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao của chủ nghĩa đế quốc vào Việt Nam (nếu xảy ra) có thể là một giai đoạn trước khi đưa quân đổ bộ đường biển hoặc tiến công trên bộ, với quy mô và cường độ ác liệt từ nhiều hướng, vào nhiều mục tiêu cùng một lúc. Đánh phá ác liệt từng đợt, dồn dập, kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm, có thể kéo dài vài giờ hoặc nhiều giờ, có thể đánh phá trong một ngày hoặc nhiều ngày,...

Nghiên cứu khảo sát một số cuộc chiến tranh cục bộ gần đây, địch sử dụng vũ khí công nghệ cao ngày càng nhiều (Vùng vịnh lần thứ nhất vũ khí công nghệ cao 10%, chiến dịch “Con cáo sa mạc” 50%, Nam Tư 90% ).

- Trong cuộc chiến tranh vùng vịnh, ngày 17/1/1991 Mỹ phóng

45 quả tên lửa hành trình Tomăhk có 7 quả bị hỏng, 1 quả bị lực lượng phòng không bắn rơi còn 37 quả trúng mục tiêu, tỉ lệ: 67%. Trong chiến dịch “con sáo sa mạc” từ ngày 16 đến ngày 19/12/1998 Mỹ đã sử dụng 650 lần/chiếc máy bay phóng 415 tên lửa hành trình trong số đó có 325 tên lửa Tomăhk phóng từ tàu biển, 90 quả AGM – 86 quả phóng từ máy bay, dự kiến khả năng 100/147 mục tiêu của Iraq bị phá hủy. Tuy nhiên tên lửa hành trình của Mỹ và liên quân chỉ đánh trúng khoảng 20%, vì Iraq đã có kinh nghiệm phòng tránh.

- Chiến tranh Iraq lần thứ hai (2003) chỉ sau 27 ngày đêm tiến công, Mỹ, Anh đã thực hiện 34.000 phi vụ, phóng hơn 1000 tên lửa hành trình các loại, trong đó có hơn 800 Tomahawk, hơn 14.000 bom đạn có điều khiển chính xác. Từ những khảo sát thực tế, rút ra một số điểm mạnh yếu sau:

- *Điểm mạnh:*

+ Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa.  
+ Có thể hoạt động trong những vùng nhiễu, thời tiết phức tạp, ngày đêm, đạt hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần so với vũ khí thông thường.

+ Một số loại vũ khí công nghệ cao được gọi là vũ khí “thông minh” có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu, tự động tìm kiếm tiêu diệt...

- *Điểm yếu:*

+ Thời gian chính sát, xử lí số liệu lập trình phương án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu thay đổi dễ mất thời cơ đánh phá.

+ Dụ hoàn toàn vào các phương tiện kĩ thuật, dễ bị đối phương đánh lừa.

+ Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ bay chậm, hướng bay theo quy luật... dễ bị bắn hạ bằng vũ khí thông thường.

+ Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài vì quá tốn kém. Dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai của vũ khí công nghệ cao.

+ Dễ bị tác động bởi địa hình, thời tiết, khí hậu dẫn đến hiệu quả thực tế khác với lí thuyết. Do đó, nên hiểu đúng về vũ khí công nghệ cao, không quá đề cao, tuyệt đối hoá vũ khí công nghệ cao dẫn đến tâm lí hoang mang khi đối mặt. Ngược lại, cũng không nên coi thường dẫn đến chủ quan mất cảnh giác.

## **2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hoá lực bằng công nghệ cao.**

### **2.1. Biện pháp thụ động**

- Phòng chống trinh sát của địch

Hệ thống trinh sát phát hiện và giám sát mục tiêu là một trong những hệ thống bảo đảm quan trọng của vũ khí công nghệ cao. Muốn làm công tác phòng chống trinh sát của địch, trước tiên, cần xác định rõ ý thức chống trinh sát, sau đó mới áp dụng các biện pháp, phương pháp đối phó cho phù hợp, cụ thể:

+ *Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu*

Hệ thống trinh sát hiện đại khi thực hành chính sát đều thông qua việc tìm kiếm các đặc trưng vật lí do mục tiêu bộc lộ để phát hiện. Vì vậy, sử dụng các thủ đoạn chiến thuật, kĩ thuật giảm thiểu đặc trưng vật lí của mục tiêu với môi trường xung quanh là sự vận dụng và phát triển của kĩ thuật ngụy trang truyền thống. Sử dụng các biện pháp kĩ thuật giảm bớt các đặc trưng ánh sáng, âm thanh, điện từ, bức xạ hồng ngoại... của mục tiêu là có thể che giấu được mục tiêu.

+ Lợi dụng môi trường tự nhiên như địa hình, địa vật, rừng cây, bụi cỏ... để che giấu mục tiêu, có thể làm suy giảm thậm chí ngăn chặn được chính sát của địch. trinh sát bằng quang học, hồng ngoại và laze là ba kĩ thuật trinh sát chủ yếu của vệ tinh và máy bay trinh sát, các mục tiêu được che đây, ở hang động, gầm cầu là những nơi che dấu có hiệu quả, đồng thời lợi dụng đêm tối, sương mù, màn mưa để che giấu âm thanh, ánh sáng, điện từ, nhiệt; kiểm soát chặt chẽ việc mở máy hoặc phát xạ sóng điện từ của radar và thiết bị thông tin liên lạc.

+ *Ngụy trang mục tiêu*: Ngày nay, khi mà kĩ thuật trinh sát không ngừng phát triển thì việc sử dụng một cách khoa học các khí tài ngụy trang như màn khói, lưới ngụy trang, nghi binh, nghi trang,... là một biện pháp chống trinh sát hữu hiệu và kinh tế. Ngụy trang hiện đại là trên cơ sở ngụy trang truyền thống sử dụng kĩ thuật thay đổi hình dạng...thông qua việc thay đổi tần phổ quang học hoặc phản xạ điện từ và đặc tính bức xạ nhiệt của mục tiêu khiến chúng gần như hoà nhập vào môi trường xung quanh. Thông qua việc làm thay đổi hình thể hình thể của mục tiêu khiến mục tiêu không bị địch chú ý hoặc thông qua việc thả màn khói đặc biệt là sợi bạc,...đều có thể ngăn chặn có hiệu quả chính sát ra đa và trinh sát hồng ngoại của đối phương.

+ *Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch*: Nghi binh là hạnh động tạo hiện tượng giả để đánh lừa đối phương, nếu tổ chức tạo ra các hành động tác chiến giả một cách có kế hoạch, có mục đích để phân tán, làm suy yếu khả năng trinh sát của địch, có thể làm cho địch nhận định sai, dẫn đến sai lầm từ đó ta có thể kiềm chế, điều động được địch.

Theo phạm vi không gian, có thể chia nghi binh thành các loại sau: Nghi binh chính diện, nghi binh bên sườn, nghi binh trung tâm, nghi binh trên bộ, nghi binh trên không, nghi binh trên biển, nghi binh tập thể,...Theo mục đích, có thể chia thành nghi binh để thể hiện sức mạnh, nghi binh để tỏ ra yếu kém, nghi binh tiến công, nghi binh rút lui.

Kĩ thuật quân sự hiện đại đã tạo ra nhiều thủ đoạn nghi binh mới, ngoài nghi binh về lực, còn có nghi binh về hoả lực, nghi binh điện tử và các nghi binh hoả lực khác. Ví dụ, nghi binh vô tuyến điện bằng các phương pháp xây dựng mạng lưới vô tuyến giả, tổ chức tốt các đối tượng liên lạc giả, thực hiện các cuộc thông tin kiên lạc vô tuyến điện giả, phát các cuộc điện báo (điện thoại) với nội dung giả... Ngoài ra, tổ chức tốt việc bày giả, nhằm đúng vào đặc điểm và nhược

điểm của hệ thống trình sát địch, kết hợp với điều kiện tự nhiên như địa hình, địa vật, đặt các loại mục tiêu giả để làm thay đổi cục bộ nền môi trường chiến trường, khi đó đánh lừa mê hoặc đối phương. Ví dụ, cần phải có mục tiêu giả, mục tiêu thật; khi cần duy triển các mục tiêu cần phải tiến hành di chuyển cùng lúc cả cái thực và cái giả, và quy mô đối với cái thực và cái giả cũng phải ngang nhau.

+ *Dụ địch vào những mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn*: Lợi dụng đặc điểm của vũ khí công nghệ cao là giá thành cao, lượng sử dụng có hạn, chúng ta có thể sử dụng mục tiêu giá trị thấp để làm phân tán lực lượng địch và gây tiêu hao lớn cho chúng. Ví dụ, giá một chiếc máy bay tàng hình F-117A lên vài chục triệu USD, giá 1 quả tên lửa hành trình cũng tới hàng triệu USD,... Nếu ta sử dụng vũ khí trang bị cũ hoặc mục tiêu giả để dụ địch tiến công sẽ gây tiêu hao lớn cho chúng, làm giảm bớt lượng vũ khí công nghệ cao của địch, đồng thời làm giảm sút lòng tin khiến chúng không dám mạo hiểm tiếp tục sử dụng vũ khí công nghệ cao trên quy mô lớn. Trong cuộc chiến tranh Côxôvô, địa hình, địa vật, phức tạp của Nam Tư kết hợp với thời tiết mùa xuân ẩm ướt, âm u, rừng cây rậm rạp đã khiến cho hệ thống vũ khí công nghệ cao của NATO bộc lộ một số quan điểm như khả năng nhận biết mục tiêu, khả năng định vị, dẫn đến đánh nhầm, đánh không chính xác, đánh vào mục tiêu giả ngày càng tăng, khiến chúng bị tiêu hao ngày càng lớn.

- *Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập*: Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán và thu nhỏ quy mô các lực lượng lớn, bố trí theo nhu cầu, mỗi đơn vị có thể thực hiện đồng thời nhiệm vụ phòng thủ, tiến công cơ động chi viện... Bố trí phân tán lực lượng không theo quy tắc, xây dựng khu vực tác chiến du kích nhỏ lẻ, đa năng, nhưng sẵn sàng tập trung khi cần thiết. Bố trí như vậy sẽ giảm thiểu tổn thất khi sử dụng vũ khí công nghệ cao. Khả năng chiến đấu độc lập và tập trung cao sẽ giảm bớt sự chi viện của

lực lượng dự bị. Bố trí phân tán sẽ tăng thêm khó khăn cho đối phương trong việc trinh sát phát hiện mục tiêu, phán đoán tình hình và xác định phạm vi đánh, làm giảm hiệu quả tác chiến của địch

*- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ*

Trong quá trình xây dựng đất nước những năm gần đây, hầu hết các địa phương trong cả nước đã có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, đời sống xã hội có nhiều thay đổi, các thành phố ngày càng mở rộng, cơ sở hạ tầng phát triển, các khu trung tâm kinh tế, công nghiệp phát triển, nhiều đô thị mới ra đời với tốc độ nhanh, mật độ dân cư ngày càng cao. Cùng với sự phát triển chung đó chúng ta cần quan tâm đúng mức đến phát triển cơ sở hạ tầng như điện, đường, kho, trạm,... Đồng thời, chúng ta cũng không nên xây dựng các thành phố quá đông dân cư, các khu công nghiệp tập trung mà nên xây dựng nhiều thành phố vệ tinh và tập trung phát triển mạng giao thông. Xây dựng đường cao tốc phải kết hợp tạo ra những đoạn đường máy bay có thể cất hạ cánh. Xây dựng cầu phải kết hợp cả việc xây dựng các bến phà, bên vượt, trong tương lai chúng ta sẽ xây dựng đường xe điện ngầm ở các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố HCM,... xây dựng các nhà cao tầng phải tính đến số lượng tầng cao để giảm bớt tổn thất trong chiến tranh ; các công trình lớn của quốc gia như nhà Quốc hội, nhà trung tâm Hội nghị quốc gia, văn phòng của các Bộ, ngành,... phải có tầng hầm, thời bình làm kho, nhà xe, thời chiến làm hầm ẩn nấp. Xây dựng các nhà máy thủy điện phải tính đến phòng chống máy bay phá đập gây lũ lụt.

## **2.2. Biện pháp chủ động**

- Gây nhiễu các trang thiết bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát.

Gây nhiễu là một biện pháp cơ bản trong đối kháng trinh sát, nhằm làm giảm hoặc suy yếu hiệu quả các thiết bị trinh sát của địch,

khiến chúng không thể phát huy tác dụng. Một số biện pháp gây nhiễu có thể vận dụng:

+ Tích cực phá hoại hệ thống trinh sát của địch. Có thể sử dụng đoàn tiến công của tên lửa đất đối không, đoàn phản kích của binh lực mặt đất hoặc tiến hành gây nhiễu điện tử, hạn chế phá hoại trinh sát kỹ thuật của địch. Tổ chức bắn rơi máy bay trinh sát điện tử của địch sẽ hạn chế rất nhiều việc sử dụng vũ khí điều khiển chính xác của chúng.

+ Sử dụng tổng hợp nhiều thủ đoạn thực hiện gây nhiễu chế áp của địch, nhưng phải chuẩn bị chu đáo, nhất là thời cơ và chế độ gây nhiễu, bởi vì, khi gây nhiễu cũng chính là lúc chúng ta lại bị bộc lộ, địch sẽ trinh sát định vị lại ta, ta cần bố trí các đài gây nhiễu ở nơi hiểm yếu và di chuyển liên tục. Lập các mạng, các trung tâm thông tin giả hoạt động đồng thời với thông tin thật để thu hút hoạt động trinh sát và chế áp điện tử của địch, che đậy công tác thực của ta.

+ Hạn chế năng lượng bức xạ từ về hướng ăng ten thu trinh sát của địch bằng cách sử dụng công suất pháp hợp lí, chọn vị trí đặt ăng ten sao cho có địa hình che chắn về phía địch trinh sát, phân phối mật độ liên lạc hợp lí, không tạo ra dấu hiệu bất thường, thay đổi thường xuyên quy ước liên lạc, mã hoá các nội dung điện, chọn tần số gần tần số làm việc của địch; tăng công suất máy phát sử dụng ăng ten có chế độ khuếch đại cao, rút ngắn cự li thông tin...

+ Dùng hỏa lực hoặc xung lực đánh vào những chỗ hiểm yếu nhằm phá hủy các đài phát, tiêu diệt nguồn gây nhiễu của địch.

- Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch.

Cần phải trinh sát nắm địch chặt chẽ, chính xác và có quyết tâm đánh sử dụng lực lượng hợp lí, nhất là phát huy khả năng của lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng đặc công, pháo binh chuyên trách tiến công địch. Sử dụng tổng hợp các loại vũ khí có trong biên chế của lực lượng phòng không ba thứ quân. Kết hợp sử dụng vũ khí



thô sơ, vũ khí tương đối hiện đại để đánh địch. Huấn luyện nâng cao trình độ phòng không cho ba thứ quân. Làm cho mỗi người lính, mỗi người dân biết sử dụng thành thạo các vũ khí có trong tay để bắn máy bay và tên lửa của địch trong tầm bắn hiệu quả khi nó bay qua khu vực đóng quân của đơn vị mình, địa phương mình

Thực hiện tốt các giải pháp nêu trên, dù kẻ địch tiến công bằng hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao từ hướng nào, khu vực nào, sử dụng vũ khí công nghệ cao đến mức nào chúng ta cũng đánh trả có hiệu quả làm vô hiệu hoá vũ khí công nghệ cao của địch, đập tan ý trí xâm lược của kẻ thù.

- Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí công nghệ cao, đánh vào mắt xích then chốt

Tập trung lực lượng đánh vào những hệ thống có tác dụng đảm bảo và điều hành, gây sự hỗn loạn và làm mất khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao hoặc sự phối hợp nhịp nhàng giữa hệ thống vũ khí công nghệ cao với các hệ thống vũ khí thông thường khác.

Mặt khác, vũ khí công nghệ cao có thể đồng thời sử dụng cả trên bộ, trên biển và trên không, do vậy phải tổ chức đánh địch từ xa. Sử dụng các thủ đoạn tập kích, đặc biệt có thể sử dụng đặc công, pháo binh chuyên trách, dân quân tự vệ tập kích, phá hoại vùng địch hậu, tập kích trung tâm... phá huỷ các hệ thống phóng, hệ thống bảo đảm hoặc các căn cứ trọng yếu của chúng, khiến chúng bị tê liệt khi tác chiến. Có thể lợi dụng thời tiết khắc nghiệt như mưa, mù, bão gió... để tập kích vào các hệ thống công nghệ cao.

- *Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác.*

Khi cơ động phòng tránh phải thực hiện tốt các yêu cầu bí mật, cơ động nhanh, đến đúng địa điểm, thời gian sẵn sàng chiến đấu cao.

Để thực hiện được mục đích đó, công tác tổ chức chuẩn bị phải chu đáo, có kế hoạch cơ động di chuyển chắc chắn. Khi cơ động phải tận dụng địa hình: Rừng cây, khe, suối... Hạn chế khả năng trình

sát phát hiện bằng các phương tiện trinh sát hiện đại của địch. Xác định nhiều đường cơ động có đường chính có đường dự bị, có đường nghi binh và tổ chức nguy trang.

Phòng tránh đánh trả địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao là vận dụng tổng hợp các giải pháp, biện pháp, các hoạt động một cách có tổ chức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong chuẩn bị và thực hành phòng tránh, đánh trả bảo đảm an toàn cho nhân dân và các thành phần lực lượng, giữ vững sản xuất, đời sống, sinh hoạt, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phòng tránh, đánh trả tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch là hai mặt của một vấn đề, có quan hệ tác động lẫn nhau một cách biện chứng, đan xen nhau. Phòng tránh tốt là điều kiện để đánh địch có hiệu quả. Đánh trả có hiệu quả là tạo điều kiện để phòng tránh an toàn và chúng ta cần hiểu rằng trong phòng tránh có đánh trả, trong đánh trả có phòng tránh. Như vậy, phòng tránh tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch là một biện pháp có ý nghĩa chiến lược để bảo toàn lực lượng, giảm thiểu thiệt hại về người và của, là một yếu tố quan trọng để giành thắng lợi. Thực tiễn trong những năm chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ trước đây, nhân dân ta đã có vị trí vai trò rất lớn trong công tác phòng tránh để bảo vệ nhân dân bảo vệ các mục tiêu quan trọng của miền Bắc.

Những kinh nghiệm tổ chức phòng tránh trong chiến tranh phá hoại bằng không quân là hải quân của Mỹ và đồng minh vào Irắc, Nam Tư là những kinh nghiệm rất bổ ích, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng: Chúng ta sẽ tổ chức tốt công tác phòng tránh tiến công bằng vũ khí cao của địch trong mọi tình hình.

Trong phòng tránh phải triệt để lợi dụng yếu thế địa hình tự nhiên để cải tạo và xây dựng công trình phòng tránh theo ý định chiến lược chung trên phạm vi toàn quốc, trên từng hướng chiến dịch, chiến lược, trên từng địa bàn cụ thể. Bố trí lực lượng phân tán nhưng

hoả lực phải tập trung, luôn phải kết hợp chặt chẽ che đậy với hoạt động nghi binh.

Đối với đánh trả tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch, nhằm tiêu diệt, phá thế tiến công của địch, bảo vệ chủ quyền, bảo vệ các mục tiêu quan trọng của đất nước, bảo vệ tài sản của nhân dân...Đánh trả có hiệu quả là vấn đề cốt lõi nhất của phòng tránh, đánh trả là biện pháp tích cực nhất chủ động nhất để bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo toàn lực lượng chiến đấu.

Với điều kiện và khả năng của ta việc tổ chức đánh trả phải có trọng điểm, đúng đối tượng đúng thời cơ. Đánh trả địch bằng mọi lực lượng, mọi loại vũ khí, trang bị, thực hiện đánh rộng khắp từ xa đến gần, từ các độ cao các hướng khác nhau. Phải đánh địch bằng sức mạnh tổng hợp đánh địch bằng thế, thời, lực, mưu...

Về phương pháp chúng ta phải kết hợp chặt chẽ để đánh địch với cơ động, nguy trang, nghi binh, phòng tránh bảo tồn lực lượng. Về lực lượng, chúng ta có lực lượng phòng không ba thứ quân và không quân, lực lượng pháo binh, tên lửa, lực lượng đặc công,... và hoả lực súng bộ binh tham gia.

Với những thành phần như vậy, có thể đánh các mục tiêu trên không, các mục tiêu mặt đất, mặt nước nơi xuất phát các đoàn tiến công hoả lực của địch, phù hợp với điều kiện Việt Nam. Trong đó, tổ chức xây dựng thế trận phòng tránh đánh trả bằng vũ khí công nghệ cao của địch đáp ứng nhu cầu vững chắc, có chiều sâu, cơ động linh hoạt, rộng khắp, kết hợp với thế trận khu vực phòng thủ địa phương. Phải xác định các khu vực, mục tiêu bảo vệ trọng điểm, đối tượng đánh trả, khu vực đánh trả, hướng đánh trả chủ yếu cho các lực lượng tham gia đánh trả.

Trong thực hành đánh trả địch phải vận dụng một cách linh hoạt các hình thức tác chiến, chiến thuật, phương pháp hoạt động chiến đấu khác nhau cho từng lực lượng, như lực lượng phòng không

ba thứ quân có thể vừa chốt bảo vệ mục tiêu vừa cơ động phục kích đón lõng kết hợp vừa phòng tránh, vừa đánh trả. Đối với lực lượng không quân, pháo binh, tên lửa, hải quân có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp tác chiến của quân, binh chủng có hiệu quả nhất, phù hợp với điều kiện tình hình địch, ta như đánh chặn đánh đòn tập kích, đánh hiệp đồng,...

Ngoài những vấn đề trên chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống phòng thủ dân sự, đây là nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng của nền quốc phòng toàn dân, là hệ thống các biện pháp phòng thủ quốc gia. Từng địa phương và cả nước được tiến hành trong thời bình và thời chiến, nhằm bảo vệ nhân dân, bảo vệ nền kinh tế, duy trì sản xuất và đời sống nhân dân trong đó bảo vệ nhân dân là quan trọng nhất. Nếu việc tổ chức phòng thủ dân sự không tốt, không có giải pháp để phòng chống vũ khí công nghệ cao, không những tổn thất về người mà còn dẫn đến hoang mang, dao động, giảm sút ý chí quyết tâm kháng chiến của mỗi người dân, từng địa phương và cả nước.

Ngày nay, nếu cuộc chiến tranh xảy ra sẽ là cuộc chiến tranh sử dụng công nghệ cao, diễn ra trên không gian nhiều chiều, tiền tuyến và hậu phương không phân định rõ ràng như trước đây. Do vậy, ở các thành phố, thị xã, thị trấn nơi tập trung đông dân cư và các cơ sở kinh tế lớn chủ yếu là sơ tán, còn các trọng điểm khác có thể phân tán, sơ tán gần. Các cơ sở sản xuất lớn của TW có thể phải sơ tán xa hơn, chủ yếu dựa vào các hang động rừng núi để phục vụ chiến tranh.

Hệ thống công trình phòng thủ dân sự gồm hệ thống hầm hố ẩn nấp cho cá nhân, cho các hộ gia đình, các công trình bảo đảm sản xuất, bảo đảm sinh hoạt, bảo đảm lương thực, thực phẩm của tập thể, hộ gia đình triển khai ở các cơ quan, nhà ga, bến cảng, kho nhiên liệu, xăng dầu được tiến hành ngay từ thời bình thông qua kế hoạch kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế ở từng địa phương và ở phạm vi cả nước.

### 3. Kết luận

Phương thức phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao là một vấn đề lớn của cả đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc ngày nay.

Để phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao trong chiến tranh tương lai có hiệu quả, đòi hỏi phải có sự tham gia hiệu quả của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của cả hệ thống chính trị trên tất cả các lĩnh vực từ nhận thức đến hành động. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng phòng chống địch tiến công hoả lực có hiệu quả trong mọi tình huống. Mọi công tác chuẩn bị của các cấp, các ngành và của người dân phải được chuẩn bị ngay từ thời bình, chống chủ quan, coi nhẹ, luôn luôn theo dõi chặt chẽ, đánh giá đúng chính xác âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao và những phát triển mới về vũ khí trang bị, phương pháp tác chiến trong chiến tranh tương lai của địch. Công tác chuẩn bị phải chuẩn bị chu đáo từ thể trận phòng tránh, đánh trả, đến công tác huấn luyện, diễn tập cách phòng chống tiến công của địch bằng vũ khí công nghệ cao.

Với kinh nghiệm và truyền thống, với sức mạnh của khối đoàn kết đại toàn dân trong điều kiện mới chúng ta tin tưởng ta có đầy đủ khả năng để đối phó với vũ khí công nghệ cao của địch.

#### Câu hỏi ôn tập.

1. Trong phòng chống vũ khí công nghệ cao bằng biện pháp thụ động, tại sao phải tổ chức bố trí lực lượng phân tán?
2. Anh (Chị) hiểu về mối quan hệ giữa cơ động phòng tránh với đánh trả tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao của địch như thế nào?
3. Vấn đề phòng thủ dân sự với phòng chống tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc tương lai?

## **Bài 3: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.

- Làm chuyển biến nhận thức, nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng, nâng cao trách nhiệm đạt kết quả cao trong học tập

### **II – NỘI DUNG**

#### **1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ**

**1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng vũ trang dân quân tự vệ**

*- Khái niệm*

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát li sản xuất, công tác, là một bộ phận của lực lượng vũ trang nhân dân của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lí, điều hành của Chính phủ và của uỷ ban nhân dân các cấp, sự chỉ huy trực tiếp của các cơ quan dân sự địa phương.

Lực lượng này được tổ chức ở xã, phường, thị trấn gọi là dân quân được tổ chức ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội (gọi chung là cơ quan, tổ chức) gọi là tự vệ.

*- Vai trò của dân quân tự vệ*

Dân quân tự vệ là một lực lượng chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là lực lượng nòng cốt trong xây dựng

nền quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong thời bình tại địa phương. Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải đổi phỏ với chiến lược “DBHB”, bạo loạn lật đổ và sẵn sàng chiến đấu chống mọi tình huống chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch thì vai trò của dân quân tự vệ càng được coi trọng.

Lực lượng dân quân tự vệ là một trong những công cụ chủ yếu để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, trực tiếp ở từng địa phương bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước ở cơ sở.

Đánh giá vai trò dân quân tự vệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Dân quân tự vệ là du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ thù nào dù hung bạo đến đâu hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã.

Trong thời bình, dân quân tự vệ là lực lượng đông đảo tham gia xây dựng kinh tế, phát triển địa phương và cả nước; là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân, phối hợp với các lực lượng khác đấu tranh làm thất bại chiến lược “DBHB”, bạo loạn lật đổ, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống thiên tai, địch hoạ bảo đảm an toàn cho nhân dân.

Trong thời chiến, dân quân tự vệ làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng, phương tiện của địch, căng kéo, kìm chân, buộc địch phải sa lầy tại địa phương; vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, các thủ đoạn chiến đấu, tạo thế, tạo lực cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương chiến đấu, tham gia phục vụ chiến đấu giữ vững thể trận chiến tranh nhân dân.

*- Nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ*

Điều 7 của Pháp lệnh Dân quân tự vệ năm 2004 xác định có 5 nhiệm vụ

+ Sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc bảo vệ địa phương, cơ sở.

+ Phối hợp với quân đội, công an và các lực lượng khác bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước, của tổ chức ở cơ sở, tính mạng và tài sản của cá nhân, tổ chức người nước ngoài, các mục tiêu, các công trình quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

+ Xung kích trong bảo vệ sản xuất, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa và các sự cố nghiêm trọng khác.

+ Vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực thực hiện các chương trình phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương, góp phần xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Những nhiệm vụ trên được quy định trong Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Đó là những nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên trong mọi giai đoạn cách mạng đối với mọi tổ chức dân quân tự vệ. Đồng thời là phương hướng, mục tiêu cơ bản chỉ đạo xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ.

### **1.2. Nội dung xây dựng dân quân tự vệ**

- *Phương châm xây dựng*: Xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính”.

+ *Vững mạnh*: Được thể hiện là chất lượng phải toàn diện cả về chính trị tư tưởng, tổ chức, trình độ chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ, biên chế trang bị hợp lí, thống nhất, có kỉ luật nghiêm, cơ động nhanh sẵn sàng chiến đấu tốt. Mỗi tổ chức dân quân tự vệ phải luôn vững vàng.

+ *Rộng khắp*: Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng ở hầu hết các làng, bản, xóm, ấp xã, phường, các tổ chức kinh tế, chính trị



xã hội, ở đâu có tổ chức Đảng, chính quyền và có dân, đều phải có tổ chức dân quân tự vệ, kể cả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trường hợp các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không có đủ điều kiện (không có tổ chức Đảng) tổ chức dân quân tự vệ nếu có yêu cầu thì giám đốc doanh nghiệp đề nghị và được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) đồng ý thì công dân được tham gia dân quân tự vệ ở địa phương (nơi cư trú). Giám đốc doanh nghiệp phải đảm bảo thời gian và tạo điều kiện cho công nhân tham gia dân quân tự vệ hoạt động.

+ *Coi trọng chất lượng là chính*: Chỉ tuyển chọn đưa vào đội ngũ những công dân có lí lịch rõ ràng, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định ở địa phương, có sức khỏe phù hợp.

- *Tổ chức, biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ*:

Tổ chức, biên chế, vũ khí, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ phải phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng – an ninh thời bình thời chiến, đặc điểm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và điều kiện cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương và cơ sở.

+ *Về tổ chức*:

Dân quân tự vệ được tổ chức thành 2 lực lượng : Lực lượng nòng cốt (lực lượng chiến đấu) và lực lượng rộng rãi (lực lượng phục vụ chiến đấu).

*Lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt*: Bao gồm dân quân tự vệ bộ binh, binh chủng và dân quân tự vệ biển (đối với vùng biển), được tổ chức thành lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ. Đối với xã (phường) thuộc địa bàn trọng điểm về quốc phòng an ninh, biên giới ven biển, hải đảo có yêu cầu chiến đấu cao thì được xem xét tổ chức lực lượng dân quân thường trực.

Nhiệm vụ của lực lượng cơ động là chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt, chi viện cho lực lượng chiến đấu tại chỗ, khi cần thiết có thể cơ động chiến đấu trên địa bàn địa phương khác. Nhiệm vụ của lực lượng chiến đấu tại chỗ là chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn địa phương theo kế hoạch, phương án, khi cần có thể tăng cường cho lực lượng chiến đấu cơ động.

*Lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi:* Gồm cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân tự vệ và công dân trong độ tuổi quy định (nam từ đủ 18 đến hết 45, nữ đủ từ 18 đến hết 40 tuổi).

Nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, vận chuyển tiếp tế, khắc phục hậu quả chiến đấu bảo vệ sơ tán nhân dân.

*Về quy mô:* Tổ chức từ cấp tổ, tiểu đội, trung đội, đại hội, tiểu đoàn (cấp đại đội ở xã, phường lớn; cấp tiểu đoàn ở các doanh nghiệp nhà nước do quân khu trở lên quy định).

+ *Biên chế:* Biên chế dân quân tự vệ được thống nhất trong toàn quốc. Số lượng cán bộ, chiến sĩ từng đơn vị do Bộ Quốc phòng quy định.

+ *Về cơ cấu và chức năng của cán bộ quân sự cơ sở, phân đội:* Cơ cấu biên chế ban chỉ huy quân sự được tổ chức ở các xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp của địa phương và các ngành của nhà nước gồm 3 người: chỉ huy trưởng, chính trị viên và phó chỉ huy trưởng. Ban chỉ huy quân sự cơ sở chịu trách nhiệm làm tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền cấp mình tổ chức triển khai công tác hoạt động dân quân tự vệ. Cấp xã, phường, thị trấn chỉ huy trưởng là thành viên uỷ ban nhân dân, là đảng viên, thường nằm trong cơ cấu cấp uỷ địa phương. Các cơ sở khác, chỉ huy trưởng có thể kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm. Bí thư đảng uỷ, Bí thư chi bộ các cơ sở kiêm chính trị viên chịu trách nhiệm về công tác đảng, công tác chính trị trong dân quân tự vệ. Phó chỉ huy trưởng ở xã, phường là cán bộ

chuyên trách, các phó chỉ huy cơ sở còn lại là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Xã đội trưởng, chính trị viên xã đội, xã đội phó và tương đương do chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm theo đề nghị của uỷ ban nhân dân cấp xã sau khi đã thống nhất với huyện đội trưởng. Thôn đội trưởng, trung đội trưởng bổ nhiệm theo đề nghị của xã đội trưởng. Cơ cấu cán bộ tiểu đoàn, đại đội, gồm chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng. Cấp trung đội, tiểu đội và tương đương có một cấp trưởng, một cấp phó.

+ *Về vũ khí, trang bị của dân quân tự vệ*: Vũ khí, trang bị cho dân quân tự vệ từ các nguồn do Bộ Quốc phòng cấp, các địa phương tự chế tạo hoặc thu được của địch. Song, dù từ nguồn nào, vũ khí trang bị đó cũng là tài sản của nhà nước giao cho dân quân tự vệ quản lí. Do vậy, phải được đăng kí, quản lí, bảo quản chặt chẽ; sử dụng đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật

- *Giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đối với dân quân tự vệ*

+ *Giáo dục chính trị*: Giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân tự vệ là một nội dung quan trọng hàng đầu, nhằm làm cho dân quân tự vệ nâng cao nhận thức về chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng. Trên cơ sở đó phát huy tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ, bảo vệ quê hương, làng xóm, địa phương, đơn vị mình.

Nội dung giáo dục cần tập trung không ngừng tăng cường bản chất cách mạng và ý thức giác ngộ giai cấp cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, trên cơ sở đó, thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận rõ bản chất, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Giáo dục truyền thống dân tộc, tinh thần yêu nước yêu chế độ xã hội chủ nghĩa; mục tiêu lí tưởng của Đảng; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn; quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ củng cố quốc phòng – an ninh, chống “Diễn biến hoà bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch;

công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng nhân dân. Một số nội dung cơ bản về Hiến pháp, pháp luật, Pháp lệnh Dân quân tự vệ, nội dung phương pháp tiến hành vận động quần chúng...

+ *Huấn luyện quân sự*: Hàng năm, lực lượng dân quân tự vệ được huấn luyện theo nội dung, chương trình do Bộ Quốc phòng quy định, nội dung huấn luyện phải phù hợp và sát với cơ sở do chỉ huy quân sự địa phương các cấp xác định cụ thể. Huấn luyện toàn diện cả chiến thuật, kỹ thuật, cả bộ binh và các binh chủng, chuyên môn kỹ thuật... Thời gian huấn luyện theo quy định của pháp lệnh.

### ***1.3. Một số biện pháp xây dựng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay***

- Thường xuyên giáo dục, quán triệt sâu rộng các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân quân tự vệ.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp trên địa bàn để xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dân quân tự vệ.

*Tóm lại*: Dân quân tự vệ là lực lượng chiến đấu tại chỗ ở địa phương bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân ở cơ sở, là thành phần không thể thiếu của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.**

### ***2.1. Khái niệm, vị trí vai trò, những quan điểm nguyên tắc.***

- *Khái niệm*: Lực lượng dự bị động viên gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng

thường trực của quân đội nhằm duy trì tiềm lực quân sự, là yếu tố góp phần quyết định sự thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Quân nhân dự bị gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị. Phương tiện kỹ thuật gồm phương tiện vận tải, làm đường, xếp dỡ, thông tin liên lạc, y tế và một số phương tiện khác. Danh mục phương tiện kỹ thuật do Chính phủ quy định (Pháp lệnh Lực lượng dự bị động viên năm 1996)

Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật trong kế hoạch biên chế cho lực lượng thường trực của quân đội, thông qua các đơn vị dự bị động viên. Trong thời bình, lực lượng dự bị động viên được đăng kí, quản lí, huấn luyện theo chương trình quy định và sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

*- Vị trí, vai trò công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên:*  
Công tác xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên giữ vị trí rất quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; là một trong những nhiệm vụ cơ bản nhất góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, bảo đảm nguồn nhân lực bổ sung, mở rộng lực lượng quân đội khi chuyển đất nước sang trạng thái chiến tranh.

Lực lượng dự bị động viên phối hợp chặt chẽ với dân quân tự vệ, công an.. làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu trên các địa bàn trong khu vực phòng thủ, bảo đảm sự vững mạnh của thế trận quốc phòng ở địa phương cơ sở.

Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên là biểu hiện quán triệt quan điểm về sự kết hợp chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế với nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Lực lượng dự bị động viên được xây dựng để bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng tốt sẽ làm nòng cốt cho cả xây dựng, phát triển kinh tế – xã hội

và cả trong thực hiện chiến lược quốc phòng – an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

## **2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên**

*- Xây dựng lực lượng dự bị động viên bảo đảm số lượng đủ, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm.*

Việc tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên ở nước ta là một vấn đề hệ trọng, quan hệ đến vận mệnh của quốc gia, đặc biệt khi phải đối phó với chiến tranh quy mô lớn. Do đó, ngay từ thời bình, phải xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu theo kế hoạch đã xác định mới có khả năng giành thắng lợi khi có lệnh động viên.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải có chất lượng cao. Chất lượng cao được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực; chính trị, tinh thần, tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn nghiệp vụ, trang thiết bị, khả năng bảo đảm hậu cần kỹ thuật. Vì vậy, để có chất lượng cao, yêu cầu đầu tiên là phải xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, trong đó có tập trung vào khâu quản lí, giáo dục, tạo nguồn.

Cùng với xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải nâng cao trình độ toàn diện cho cán bộ, chiến sĩ. Việc huấn luyện quân sự cho lực lượng dự bị động viên phải được tiến hành nghiêm túc theo chương trình quy định của Bộ Quốc phòng.

*- Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị*

Xây dựng lực lượng dự bị động viên là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là cuộc vận động chính trị sâu sắc trong quần chúng để thực hiện nghĩa vụ bảo vệ chế độ. Sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, về mọi mặt của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, được thể chế hoá bằng chính quyền địa phương các

cấp, sự hiệp đồng thực hiện giữa các đơn vị quân đội, cơ quan quân sự với các cơ quan trong hệ thống chính quyền, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội... và sự chăm lo xây dựng của toàn xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dự bị động viên là từ Trung ương đến cơ sở, được thể hiện trên tất cả các mặt công tác, từ bước chuẩn bị đến thực hành nhiệm vụ động viên.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và của mọi công dân để xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh. Đó là yếu tố cơ bản nhất luôn bảo đảm cho lực lượng dự bị động viên có số lượng hợp lí, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu trong mọi tình huống.

*- Xây dựng lực lượng dự bị động viên dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp ở địa phương, bộ, ngành.*

Xuất phát từ vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng dự bị động viên như trên nên xây dựng lực lượng dự bị động viên phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng. Đây là nguyên tắc cơ bản nhằm bảo đảm cho lực lượng này luôn có nội dung, phương hướng, mục tiêu xây dựng đúng đắn, nhằm bảo đảm sức mạnh của quân đội đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

Sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng lực lượng dự bị động viên được thể hiện trên tất cả các khâu, các bước, từ chuẩn bị đến thực hành động viên lực lượng.

### **2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên**

*- Tạo nguồn, đăng kí, quản lí lực lượng dự bị động viên*

+ *Tạo nguồn*: Là cơ sở quan trọng nhất để lập kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

Biện pháp tạo nguồn đối với sĩ quan dự bị, cơ quan quân sự địa phương quản lí chắc số sĩ quan phục viên, xuất ngũ. Hằng năm, lựa chọn những đồng chí tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ, phẩm chất

năng lực tốt đưa họ vào tạo nguồn. Số cán bộ chuyên môn kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân có thể phục vụ lợi ích quốc phòng khi có chiến tranh. Hàng năm, tuyển chọn số hạ sĩ quan có phẩm chất năng lực tốt trước khi xuất ngũ cho đi huấn luyện, đào tạo họ thành sĩ quan dự bị. Sinh viên nam từ các trường đại học, sau khi tốt nghiệp được đào tạo thành sĩ quan dự bị. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện liên kết đào tạo theo nhu cầu chuyên môn kỹ thuật. Sau khi tốt nghiệp chuyển một số sang quân đội, số còn lại đưa vào ngạch lực lượng dự bị động viên. Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục viên xuất ngũ, có đủ điều kiện về phẩm chất năng lực, sức khoẻ đưa họ vào nguồn. Ngoài ra, đưa cả số thanh niên đã được tuyển chọn xếp vào diện sẵn sàng nhập ngũ, nhưng chưa nhập ngũ vào nguồn quân nhân dự bị.

+ *Đăng kí quản lí nguồn*: Việc đăng kí, quản lí lực lượng dự bị động viên phải có kế hoạch thường xuyên, chặt chẽ và chính xác, đăng kí quản lí cả con người và phương tiện kỹ thuật.

Đối với quân nhân dự bị, được tiến hành đăng kí, quản lí tại nơi cư trú, do Ban chỉ huy quân sự xã (phường), Ban chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) thực hiện. Đăng kí quản lí chính xác theo từng chuyên ngành quân sự, theo độ tuổi, loại sức khoẻ, hoàn cảnh gia đình, trình độ văn hoá, nhận thức về chính trị, trình độ hiểu biết về quân sự, chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với phương tiện kỹ thuật, phải đăng kí, quản lí chính xác thường xuyên cả số lượng, chất lượng, tình trạng kỹ thuật của từng phương tiện.

+ *Tổ chức, biên chế đơn vị dự bị động viên*: Tổ chức, biên chế lực lượng dự bị động viên là tổ chức sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật thành từng đơn vị dự bị động viên theo kế hoạch để quản lí, huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số, trang bị và phương tiện kỹ thuật. Hiện nay, đơn vị dự bị động viên



được tổ chức theo các loại hình: Đơn vị biên chế thiếu, đơn vị biên chế khung thường trực, đơn vị không có khung thường trực, đơn vị biên chế đủ và đơn vị chuyên môn thời chiến. Khi có sắp xếp quân nhân dự bị vào các đơn vị dự bị động viên phải theo nguyên tắc:

Sắp xếp người có trình độ chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật phù hợp với chức danh biên chế, nếu thiếu thì sắp xếp người có trình độ chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật tương ứng.

Sắp xếp quân nhân dự bị hạng một trước, nếu thiếu thì sắp xếp quân nhân dự bị hạng hai. Sắp xếp những quân nhân dự bị cư trú gần nhau vào từng đơn vị.

- *Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên*

+ *Giáo dục chính trị*: Giáo dục chính trị là nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng lực lượng dự bị động viên, làm cho cán bộ chiến sĩ nâng cao nhận thức về chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu, lí tưởng.

Nội dung giáo dục: Cần tập trung vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quan điểm quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị động viên, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng, truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta. Giáo dục chính trị phải thường xuyên liên tục cho tất cả các đối tượng được thực hiện xen kẽ trong từng giai đoạn, từng đợt huấn luyện, diễn tập.

+ *Công tác huấn luyện*: Phương châm huấn luyện: “*Chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tập trung có trọng tâm, có trọng điểm*”. Nội dung huấn luyện gồm kỹ thuật bộ binh, binh chủng; chiến thuật từng người đến cấp đại đội, công tác hậu cần, băng bó cứu thương và hoạt động chống “DBHB”, bạo loạn lật đổ. Có thể huấn luyện tập trung tại các đơn vị dự bị động viên hoặc phân tán tại các địa phương, cơ sở. Cần vận dụng sáng tạo, linh hoạt những phương pháp huấn luyện

thích hợp sát đối tượng, sát thực tế.

Hàng năm, sau khoá huấn luyện, lực lượng dự bị động viên sẽ tham gia hợp luyện, diễn tập. Kết thúc diễn tập, tổ chức rút kinh nghiệm để kịp thời bổ sung, nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục trong các đơn vị.

Cùng với huấn luyện diễn tập, chế độ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được tiến hành theo quy định nhằm giúp lãnh đạo, chỉ huy nắm được thực trạng tổ chức, xây dựng lực lượng dự bị động viên để có chủ trương, biện pháp sát đúng.

- *Bảo đảm hậu cần, kĩ thuật, tài chính cho xây dựng lực lượng dự bị động viên*: Vật chất kĩ thuật, kinh phí là yếu tố rất quan trọng để bảo đảm xây dựng lực lượng dự bị động viên gồm vũ khí trang bị, hậu cần kĩ thuật và tài chính. Yêu cầu phải bảo đảm đúng mức, đủ để triển khai xây dựng lực lượng dự bị động viên chất lượng ngày càng cao

Việc bảo đảm vật chất, kinh phí hàng năm do Chính phủ giao chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể cho các bộ ngành, địa phương thực hiện.

#### **2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên**

- Thường xuyên giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về vị trí, nhiệm vụ, những quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

- Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các cơ quan chức năng làm tham mưu và tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

*Tóm lại*, xây dựng lực lượng dự bị động viên hết sức quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị ở nước ta.

### 3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

#### 3.1. *Khái niệm, nguyên tắc, yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng.*

- *Khái niệm:* Động viên công nghiệp quốc phòng là huy động một phần hoặc toàn bộ năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội của doanh nghiệp công nghiệp ngoài lực lượng quốc phòng, nhằm huy động mọi nguồn lực của đất nước hoặc một số địa phương... phục vụ cho quốc phòng, nhằm giành thế chủ động, bảo toàn, phát huy tiềm lực mọi mặt của quốc gia, duy trì ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Khái niệm trên thể hiện khái quát một số nội dung chính sau đây:

+ Động viên công nghiệp quốc phòng được chuẩn bị từ thời bình, là việc làm thường xuyên từ Trung ương đến địa phương.

+ Động viên công nghiệp quốc phòng không áp dụng đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

+ Có thể tổng động viên hoặc động viên cục bộ: Chiến tranh tương lai nếu xảy ra là một cuộc chiến tranh hiện đại, đối phương chủ yếu sử dụng vũ khí công nghệ cao, bất ngờ, tiến công từ xa vào các mục tiêu trọng yếu trên phạm vi cả nước, bằng pháo binh, không quân, tên lửa hành trình... Vì vậy, động viên công nghiệp quốc phòng chúng ta phải chuẩn bị từ thời bình, bảo đảm cho đất nước luôn ở trạng thái sẵn sàng đáp ứng được với mọi tình huống.

- *Nguyên tắc động viên công nghiệp quốc phòng*

+ Động viên công nghiệp quốc phòng được tiến hành trên cơ sở năng lực sản xuất, sửa chữa đã có của các doanh nghiệp công nghiệp, Nhà nước chỉ đầu tư thêm trang thiết bị chuyên dùng để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội

+ Việc lựa chọn, giao nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng cho các doanh nghiệp công nghiệp phải bảo đảm tính đồng bộ

theo nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội và phù hợp năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị của doanh nghiệp.

+ Nhà nước bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp công nghiệp, người lao động trong chuẩn bị thực hành động viên công nghiệp quốc phòng.

- *Yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng*

+ Chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng phải bảo đảm bí mật, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, đúng kế hoạch, nhanh chóng tăng cường sức mạnh về mọi mặt, sẵn sàng đối phó với các tình huống chiến tranh.

Đây là yêu cầu cơ bản, có tính quyết định đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng. Trước hết về kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng của các cấp, theo quy định của Nhà nước thuộc tài liệu tuyệt mật, vì vậy việc xây dựng, quản lí, khai thác kế hoạch phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định của pháp luật; các doanh nghiệp công nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lí, sử dụng, bảo mật theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, việc bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả là một yêu cầu rất quan trọng, nhất là trong điều kiện ngân sách bảo đảm cho động viên công nghiệp quốc phòng của Nhà nước ta và Bộ Quốc phòng còn nhiều hạn hẹp. Khi có lệnh thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng, nếu không đảm bảo đủ số lượng, đúng thời hạn quy định theo kế hoạch được giao sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ của quân đội.

+ Chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng phải bảo đảm cho yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của các địa phương trong thời chiến. Đây là một yêu cầu rất quan trọng trong chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của các địa phương trong thế trận quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Trên đây là yêu cầu cơ bản, có tính quyết định đến kết quả của công tác động viên công nghiệp quốc phòng. Vì vậy, kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng của các cấp các ngành phải tuân theo đúng quy định của nhà nước thuộc tài liệu mật, phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Một số nội dung động viên công nghiệp quốc phòng.**

- Chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng

+ Khảo sát, lựa chọn doanh nghiệp công nghiệp có khả năng sản xuất sửa chữa thiết bị, nội dung khảo sát gồm:

Đặc điểm tình hình; cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác; nhiệm vụ sản xuất, công suất thiết kế, công suất thực tế; số lượng, chất lượng trang thiết bị hiện có; phương hướng sản xuất và đổi mới công nghệ. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang thiết bị của quân đội và kết quả khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp, Chính phủ quyết định các doanh nghiệp công nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp quốc phòng.

+ Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng, nội dung gồm: Quyết định của Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổng công ti; kế hoạch thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng; quyết định di chuyển địa điểm; kế hoạch chỉ huy điều hành; kế hoạch bảo đảm vật tư cho sản xuất, sửa chữa trang bị theo chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng; kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ động viên công nghiệp quốc phòng (nếu có) theo quy định của pháp luật về công tác nghiên cứu khoa học; kế hoạch bảo đảm kinh phí cho động viên công nghiệp quốc phòng.

Trên cơ sở kế hoạch của cấp trên, các doanh nghiệp công nghiệp lập kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng cho doanh nghiệp mình.

Nội dung gồm: Kế hoạch bảo dưỡng trang bị cho Nhà nước giao; kế hoạch thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng; kế hoạch di chuyển địa điểm; kế hoạch chỉ huy điều hành; kế hoạch bảo đảm vật tư cho sản xuất, sửa chữa trang bị theo chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng; kế hoạch sản xuất, sửa chữa trang thiết bị theo chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng; kế hoạch sản xuất, sửa chữa trang bị; kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ công tác nghiên cứu khoa học; kế hoạch bảo đảm kinh phí.

- + Giao chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng.
- + Hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang thiết bị.
- + Quản lí, duy trì dây chuyền sản xuất.
- + Bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động và diễn tập động viên công nghiệp quốc phòng.
- + Dự trữ vật chất.

### ***3.3. Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng.***

Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng gồm:

- Quyết định và thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng (do Chính phủ quy định)
- Tổ chức di chuyển địa điểm đối với doanh nghiệp công nghiệp phải di chuyển
- Tổ chức bảo đảm vật tư, tài chính.
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang thiết bị.
- Giao, nhận sản phẩm động viên công nghiệp quốc phòng.

### ***3.4. Một số biện pháp chính thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng.***

- Nhà nước, Chính phủ chỉ đạo chặt chẽ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương, tổng công ty, thực hiện nghiêm Pháp lệnh Động viên công nghiệp quốc phòng. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổng công ty phối hợp hiệp động chặt chẽ thực hiện nghiêm

túc nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng.

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, các tổng công ti cần quán triệt sâu sắc cho cán bộ công nhân viên về Pháp lệnh, Nghị định, các văn bản hướng dẫn về động viên công nghiệp quốc phòng của Nhà nước, Chính phủ.

- Các doanh nghiệp công nghiệp được lựa chọn và giao chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng cần chủ động lập kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, chỉ tiêu trên giao.

Tóm lại, động viên công nghiệp là một vấn đề lớn có tính chiến lược của quốc gia để đất nước chủ động trong mọi tình huống trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, hơn lúc nào hết ngay từ thời bình, công tác động viên công nghiệp quốc phòng phải được sự quan tâm một cách đầy đủ của toàn xã hội.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Phương châm xây dựng dân quân tự vệ theo hướng” vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính”, anh (chị) hiểu vấn đề này như thế nào? Tại sao phải coi trọng chất lượng là chính?

2. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên như thế nào?

3. Những nguyên tắc động viên công nghiệp quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta như thế nào?

## **Bài 4: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA.**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước CHXHCN Việt Nam; những nội dung chủ yếu về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước ta trong tình hình hiện nay.

- Nâng cao lòng tự hào yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần xây dựng, bảo vệ và giữ gìn toạ vẹn chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của tổ quốc Việt Nam XHCN.

### **II. NỘI DUNG**

Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Lãnh thổ Việt Nam là một chỉnh thể thống nhất, bất khả xâm phạm, với diện tích đất liền là 331.689km<sup>2</sup> với 4.550km đường biên giới, là nơi sinh sống của 85 triệu dân thuộc 54 dân tộc anh em đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh những thuận lợi Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức. Các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu can thiệp vào công việc nội bộ gây mất ổn định chính trị, xã hội, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước ta.

Bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung cực kỳ quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc XHCN. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định: “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc tổ quốc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng



văn hoá và an ninh xã hội; duy trì trật tự kỉ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thù địch, không thể bị động, bất ngờ.

## **1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia**

### ***1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia***

*Quốc gia* là thực thể pháp lý bao gồm ba yếu tố cấu thành: Lãnh thổ, dân cư và quyền lực công cộng. Quốc gia là chủ thể căn bản nhất của luật quốc tế. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là đặc trưng cơ bản, quan trọng nhất của quốc gia. Theo luật pháp quốc tế hiện đại, tất cả các quốc gia đều bình đẳng chủ quyền.

Quốc gia có khi được dùng để chỉ một nước hay đất nước. Khái niệm đó có thể được dùng thay thế cho nhau.

*Lãnh thổ* quốc gia là phạm vi không gian được giới hạn bởi biên giới quốc gia, thuộc chủ quyền hoàn toàn và đầy đủ của một quốc gia. Lãnh thổ quốc gia Việt Nam bao gồm: Vùng đất quốc gia, vùng biển quốc gia “nội thủy và lãnh hải”, vùng trời quốc gia, ngoài ra còn gồm lãnh thổ quốc gia đặc biệt.

Vùng đất quốc gia (kể cả đảo và quần đảo) là phần mặt đất và lòng đất của đất liền (lục địa), của đảo, quần đảo thuộc chủ quyền một quốc gia; bộ phận quan trọng nhất cấu thành nên lãnh thổ quốc gia, làm cơ sở để xác định vùng trời quốc gia, nội thủy, lãnh hải. Vùng đất quốc gia có thể gồm những lục địa ở những điểm khác nhau (tách rời nhau), nhưng các vùng đất đó đều thuộc lãnh thổ thống nhất của quốc gia; hoặc cũng có thể chỉ bao gồm các đảo, quần đảo ở ngoài biển hợp thành quốc gia quần đảo. Việt Nam là một quốc gia nằm trên bán đảo Đông Dương ven biển Thái Bình Dương, có vùng đất quốc gia vừa là đất liền vừa là đảo, vừa là quần đảo, bao gồm từ đỉnh Lũng Cú, Hà Giang đến mũi Cà Mau; các đảo như Phú Quốc, Cái Lân và quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.

Việt Nam có ba mặt trông ra biển: Đông, Nam, Tây Nam, với bờ biển dài 3260km từ Móng Cái đến Hà Tiên. Phần biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam mở rộng về phía Đông và Đông Nam, có thêm lục địa, các đảo và quần đảo lớn nhỏ bao bọc. Riêng Vịnh Bắc Bộ đã tập trung một quần thể bao gồm gần 3000 đảo trong khu vực Vịnh Hạ Long, Bãi Tử Long, các đảo Cát Hải, Cát Bà, Bạch Long Vĩ; xa hơn là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; phía Tây Nam và có các nhóm đảo Côn Sơn, Phú Quốc, Thổ Chu.

Nội thủy là vùng biển nằm ở phía trong của đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải. Đường cơ sở là đường gãy khúc nối liền các biển được lựa chọn tại ngấn nước thủy triều thấp nhất dọc theo bờ biển và các đảo gần bờ do chính phủ nước CHXHCN Việt Nam xác định và công bố. Vùng nước thuộc nội thủy có chế độ pháp lý như lãnh thổ trên đất liền. Nội thủy của Việt Nam bao gồm: Các vùng nước phía trong đường cơ sở; vùng nước cảng được giới hạn bởi đường nối các điểm nhô ra ngoài khơi xa nhất của các công trình thiết bị thường xuyên là bộ phận hữu cơ của hệ thống cảng.

Lãnh hải là vùng biển rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở, có chế độ pháp lý như lãnh thổ đất liền. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển. Trong lãnh hải tàu thuyền của các quốc gia khác được quyền qua lại không gây hại và thường đi theo tuyến phân luồng giao thông của nước ven biển. Lãnh hải của Việt Nam bao gồm lãnh hải của đất liền, lãnh hải của đảo, lãnh hải của quần đảo. Nước ta có thêm lục địa rộng lớn, là vùng đất và lòng đất đáy biển kéo dài tự nhiên từ lãnh thổ đất liền ra đến bờ ngoài của rìa lục địa, giới hạn 200 hải lý tính từ đường cơ sở lãnh hải. Việt Nam có chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với thêm lục địa; chủ quyền của nước ta đối với thêm lục địa là đương nhiên không phụ thuộc vào việc có tuyên bố hay không.

Lãnh thổ quốc gia đặc biệt là loại lãnh thổ đặc thù của một quốc gia tồn tại hợp pháp trong lãnh thổ một quốc gia khác hoặc trên vùng biển, vùng trời quốc tế. Ví dụ như trụ sở làm việc và nơi ở của cơ quan đại diện ngoại giao.

Vùng trời quốc gia là khoảng không gian phía trên lãnh thổ quốc gia; là bộ phận cấu thành lãnh thổ quốc gia và thuộc chủ quyền hoàn toàn của quốc gia đó. Việc làm chủ vùng trời trên vùng lãnh thổ quốc gia đặc biệt được thực hiện theo quy định chung của công ước quốc tế.

*Chủ quyền* quốc gia là quyền làm chủ một cách độc lập toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia đó. Quốc gia thể hiện chủ quyền của mình trên mọi phương diện chính trị ngoại giao.

Tất cả các nước, không tính đến quy mô lãnh thổ dân số, chế độ xã hội đều có chủ quyền quốc gia. Chủ quyền quốc gia là đặc trưng chính trị và pháp lí và thiết yếu của một quốc gia độc lập, được thể hiện tổng các hoạt động trong các cơ quan nhà nước và trong hệ thống pháp luật quốc gia. Tôn trọng chủ quyền quốc gia là một nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Hiến chương liên hợp quốc khẳng định: Nguyên tắc bình đẳng giữa chủ quyền các quốc gia, không một quốc gia nào được can thiệp không chế xâm phạm chủ quyền của một quốc gia khác.

Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là một bộ phận của chủ quyền quốc gia khẳng định quyền làm chủ của quốc gia đó trên vùng lãnh thổ của mình, không được xâm phạm lãnh thổ và can thiệp vào nội bộ của quốc gia khác. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia dụng lại ở biên giới quốc gia, mọi tư tưởng và hành động thể hiện chủ quyền quốc gia vượt qua biên giới quốc gia của mình đều là hành động xâm phạm chủ quyền trái với công ước quốc tế, Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là nguyên tắc cơ bản trong quan hệ và luật pháp quốc tế.

## ***1.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.***

Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là thực hiện tổng thể các biện pháp, giải pháp trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đối ngoại và quốc phòng an ninh nhằm thiết lập và bảo đảm quyền làm chủ một cách độc lập trọn vẹn về mọi mặt : Lập pháp, hành pháp, tư pháp của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ bao gồm vùng đất, vùng trời, nội thủy, lãnh hải và lãnh thổ đặc biệt của quốc gia. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp chống lại sự xâm phạm phá hoại dưới mọi hình thức để giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ nhà nước. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam là yêu cầu tất yếu quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam. Nội dung của việc xây dựng và bảo vệ lãnh thổ Việt Nam gồm.

- Xây dựng phát triển về mọi mặt: Chính trị, văn hoá, kinh tế, xã hội, đối ngoại và quốc phòng an ninh của đất nước.
- Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của Việt Nam trên mọi mặt ... trong lãnh thổ của mình.
- Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước bao gồm vùng đất vùng trời nội thủy, lãnh hải và lãnh thổ đặc biệt của Việt Nam.
- Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ của đất nước, thống nhất về quyền lập pháp và tư pháp trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Đấu tranh chống mọi hành động chia cắt của lãnh thổ chống mọi âm mưu của thù địch trong và ngoài.

Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia gắn bó chặt chẽ và đặt trong tổng thể chiến lược bảo vệ Tổ quốc góp phần xây dựng bảo vệ XHCN Việt Nam thành công.

## **2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia**

### ***2.1. Biên giới quốc gia***

Luật biên giới quốc gia của Việt Nam 2003 xác định: “Biên giới quốc gia của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường

và mặt phẳng thẳng đứng theo đường đó để giới hạn xác định lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Biên giới quốc gia Việt Nam được xác định bằng hệ thống các mốc quốc giới trên thực địa, được đánh dấu bằng các toạ độ trên hải đồ và được thể hiện bằng mặt thẳng đứng theo lãnh thổ Việt Nam. Biên giới quốc gia Việt Nam bao gồm biên giới quốc gia đất liền, trên biển, trên không, trong lòng đất.

Biên giới quốc gia trên đất liền là phần lãnh thổ trên bề mặt đất liền trên vùng đất quốc gia. Trong thực tế, biên giới quốc gia trên đất liền được xác lập dựa vào các yếu tố địa hình (núi, sông, suối, hồ nước, thung lũng...); thiên văn (theo kinh tuyến, vĩ tuyến); hình học (đường nối liền các điểm quy ước). Biên giới quốc gia trên đất liền được xác lập trên cơ sở thoả thuận giữa các quốc gia trên lãnh thổ tiếp giáp với nhau và được thoả thuận bằng các điều ước hoạch định biên giới giữa các quốc gia liên quan. Việt Nam có đường biên giới quốc gia trên đất liền dài 4.550 km tiếp giáp với Trung Quốc ở phía bắc, với Lào Và Campuchia ở phía tây, phía đông giáp với biển Đông.

Biên giới quốc gia trên biển là phân định lãnh thổ trên biển giữa các quốc gia có bờ biển liền kề hay đối diện nhau; là ranh giới phía ngoài của lãnh hải. Biên giới quốc gia trên biển của quốc gia quần đảo là đường biên giới quốc gia phân định lãnh thổ quốc gia với biển cả. Đối với các đảo của một quốc gia nằm ngoài phạm vi lãnh hải của quốc gia, biên giới quốc gia trên biển là đường biên giới phía ngoài của lãnh hải bao quanh đảo.

Biên giới quốc gia trên biển được hoạch định và đánh dấu bằng các toạ độ trên hải đồ là ranh giới phía ngoài của lãnh hải của đất liền, lãnh hải của đảo quốc đảo của Việt Nam được xác định theo công ước của liên hợp quốc về luật biển 1982 và điều ước quốc tế giữa

Việt Nam với các quốc gia hữu quan.

Biên giới quốc gia trên không là biên giới phân định vùng trời giữa các quốc gia liền kề hoặc các vùng trời quốc tế, được xác định bởi mặt phẳng thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển lên trên vùng trời. Trong điều kiện khoa học và công nghệ phát triển, việc xác lập biên giới quốc gia trên không có ý nghĩa ngày càng quan trọng trong việc thực hiện chủ quyền đối với vùng trời quốc gia. Đến nay chưa có quốc gia nào quy định độ cao cụ thể của biên giới quốc gia trên không.

Biên giới quốc gia trong lòng đất là phân định lãnh thổ quốc gia trong lòng đất phía dưới lòng đất quốc gia, nội thủy và lãnh hải, được xác định bởi mặt phẳng thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển xuống lòng đất. Độ sâu cụ thể trong lòng đất được xác định bằng độ sâu mà kỹ thuật khoan có thể thực hiện được. Đến nay chưa có quốc gia nào xác định được độ sâu cụ thể của biên giới trong lòng đất.

Khu vực biên giới là vùng lãnh thổ tiếp giáp biên giới quốc gia có quy chế, quy định đặc biệt do chính phủ ban hành nhằm bảo vệ an toàn biên giới. Khu vực biên giới Việt Nam bao gồm: Khu vực biên giới trên đất liền gồm xã, phường cụ thể có một phần địa giới hành chính phù hợp với biên giới quốc gia Việt Nam trên đất liền. Khu vực biên giới quốc gia Việt Nam trên biển được tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa giới hành chính xã, phường, thị trấn giáp biển đảo quần đảo. Khu vực biên giới trên không gồm phần không gian dọc trên biên giới quốc gia có chiều rộng 10 km tính từ biên giới Việt Nam trở vào.

## **2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.**

Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là thực hiện tổng thể các biện pháp để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường, lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới. Giữ gìn an

ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Do vị trí địa lí và chính trị trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, việc xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia luôn là vấn đề đặc biệt quan trọng đối với sự ổn định và phát triển đất nước. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là một nội dung của việc xây dựng bảo vệ là biện pháp hiệu quả chống lại sự xâm phạm chủ quyền lãnh thổ.

Trong hoà bình việc bảo vệ quốc gia là tổng thể các biện pháp mà hệ thống chính trị, xã hội, các lực lượng vũ trang khu vực biên giới áp dụng nhằm tuân tra giữ gìn nguyên vẹn chống lại biên giới quốc gia. Bộ đội biên phòng là chủ lực chuyên trách là nòng cốt bảo vệ biên giới.

Luật biên giới quốc gia của Việt Nam năm 2003 xác định “xây dựng bảo vệ, quản lí khu vực biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân do nhà nước quản lí...”. Được thể hiện gồm các nội dung sau

- Ưu tiên đầu tư khu vực biên giới vững mạnh toàn diện về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh. Có chính sách ưu tiên tạo mọi thuận lợi cho dân cư vùng biên giới điều chỉnh dân cư theo yêu cầu phát triển kinh tế, quốc phòng ở khu vực biên giới

- Tăng cường mở rộng đối ngoại các cấp ở khu vực biên giới phát triển kinh tế đối ngoại hợp tác nhiều mặt để xây dựng biên giới hoà bình hữu nghị lâu dài với các nước láng giềng.

- Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc sử dụng tổng hợp các lực lượng tổng hợp của nhà nước chống lại sự xâm phạm phá hại dưới mọi hình thức để giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ.

- Bảo vệ tài nguyên môi sinh, môi trường. Sử dụng đồng thời các biện pháp đấu tranh ngăn chặn mọi hành động xâm phạm tài nguyên, đặc biệt xâm phạm tài nguyên trong lòng đất, trên biển trên không, thềm lục địa của Việt Nam. Ngăn chặn đấu tranh với mọi hành động phá hoại gây ô nhiễm môi trường môi sinh.

- Bảo vệ lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới. Thực thi quyền lực chính trị tối cao ( quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp) của Việt Nam trên khu vực biên giới để chống lại mọi hành động xâm phạm về lợi ích kinh tế, văn hoá của đất nước trên khu vực biên giới phù hợp với luật pháp quốc tế và các hiệp định mà Việt Nam kí kết với các nước hữu quan.

- Giữ gìn an ninh chính trị trật tự xã hội ở khu vực biên giới. Đập tan mọi hành động âm mưu gây rối mất ổn định về các mặt đấu tranh chống mọi chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại sự ổn định phát triển khu vực biên giới.

- Phối hợp với các nước đấu tranh ngăn chặn mọi hành động phá hoại tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với các nước láng giềng. Chấn áp mọi hành động khủng bố tội phạm xuyên biên giới quốc gia.

### **3. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng bảo vệ lãnh thổ chủ quyền biên giới quốc gia.**

#### **3.1. Quan điểm**

- Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Tổ quốc Việt Nam XHCN được hình thành và phát triển trong quá trình đấu tranh cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; là sự kế thừa và phát triển mới Tổ quốc, đất nước, dân tộc và con người Việt Nam suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước trong điều kiện mới.

Lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam là một bộ phận hợp thành quan trọng, không thể tách rời của Tổ quốc Việt Nam XHCN. Lãnh thổ và biên giới quốc gia là yếu tố cơ bản bảo đảm sự ổn định, bền chắc của đất nước Việt Nam. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự khẳng định chủ quyền của nhà nước Việt Nam , bao gồm cả chủ quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trong phạm vi lãnh thổ, gồm cả



vùng đất, vùng trời, nội thủy, lãnh hải và lãnh thổ đặc biệt của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam là một nội dung đặc biệt quan trọng của xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa không thể thành công nếu chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia không được xây dựng và bảo vệ tốt, bị xâm phạm.

Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam.

Lãnh thổ Việt Nam là nơi sinh ra và lưu giữ, phát triển con người và những giá trị của dân tộc Việt Nam. Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, các thế hệ Việt Nam đã phải đổ biết bao mồ hôi, xương máu mới xây dựng nên, mới giữ gìn, bảo vệ được lãnh thổ quốc gia toàn vẹn, thống nhất và tươi đẹp như ngày hôm nay. Nhờ đó mà con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam có thể tồn tại, sinh sống, vươn lên và phát triển một cách độc lập, bình đẳng với các quốc gia, dân tộc khác trong cộng đồng quốc tế ; những giá trị, truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc Việt Nam được khẳng định, lưu truyền và phát triển sánh vai với cường quốc năm châu.

Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là kết quả đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam suốt chiều dài hàng ngàn năm lịch sử. Từ thừa Hùng Vương dựng nước đến thời đại Hồ Chí Minh, đứng trước những kẻ thù to lớn và hung bạo, dân tộc Việt Nam luôn luôn có ý thức và quyết tâm bảo vệ. Dù phải trải qua hàng chục cuộc chiến tranh lớn nhỏ, phải chịu dưới ách thống trị của các thế lực phong kiến, thực dân, đế quốc, người Việt Nam luôn phát cao hào khí anh hùng lòng tự hào, tự tôn dân tộc trong dựng nước và giữ nước, xây dựng và giữ gìn biên cương lãnh thổ quốc gia, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tư tưởng “sông núi nước Nam vua Nam ở”, của ông cha ta được tiếp nối, khẳng định và nâng cao lên tầm cao mới trong thời đại Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “ các vua Hùng đã có

công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước” .

Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam. Nhà nước Việt Nam, nhân dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm đó. Luật biên giới quốc gia của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định : “Biên giới quốc gia của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thiêng liêng bất khả xâm phạm. Xây dựng, quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh của đất nước”.

- Xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định ; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau.

Xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định là vấn đề đặc biệt quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là quan điểm nhất quán của Đảng và nhà nước ta. Quan điểm này phù hợp với lợi ích và luật pháp của Việt Nam phù hợp với lợi ích và công ước quốc tế, cũng như lợi ích của các quốc gia có liên quan. Đảng và nhà nước ta coi giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển kinh tế – xã hội, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và lợi ích cao nhất của đất nước.

Trong giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ, biên giới, Đảng và nhà nước luôn nhất quán thực quan điểm giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau.

Về những vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên bộ, trên biển do lịch sử để lại hoặc mới nảy sinh, Đảng và nhà nước ta khẳng định : “Việt Nam luôn sẵn sàng thương lượng hoà bình để giải quyết một cách có lí, có tình”. Việt Nam ủng hộ việc giải quyết các mâu

thuần, bất đồng trong khu vực thông qua đối thoại, thương lượng hoà bình, không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực. Nhưng Việt Nam cũng sẵn sàng tự vệ chống lại mọi hành động xâm phạm lãnh thổ đất liền, vùng trời vùng biển và lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Về vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, quan điểm nhất quán của Việt Nam là: Việt Nam khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi đối với vùng biển, đảo của Việt Nam trên biển Đông, trong đó có hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lí về vấn đề này. Tuy nhiên, vì lợi ích an ninh chung các bên hữu quan, Việt Nam sẵn sàng đàm phán hoà bình để giải quyết, trước mắt là đạt tới sự thoả thuận về “Bộ quy tắc ứng xử” trong khi tiếp tục tìm kiếm giải pháp lâu dài cho vấn đề Biển Đông.

Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí thống nhất của nhà nước, lực lượng vũ trang là nòng cốt.

Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhà nước thống nhất quản lí việc xây dựng, quản lí, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; có chính sách ưu tiên đặc biệt xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về mọi mặt. Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, đặc biệt là nghị quyết về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới...

Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Bộ đội biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách, phối hợp với lực lượng công an nhân dân, các ngành hữu quan và chính quyền địa phương trong hoạt động quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở

khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

**3.2. Trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Mọi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam**

Trách nhiệm của công dân Việt Nam đối với xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam được nhà nước ban hành cụ thể trong Hiến pháp là luật. Điều 44, Hiến Pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi) quy định: “Bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân. Công dân phải làm đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh do pháp luật quy định”. Điều 1, luật nghĩa vụ quân sự chỉ rõ: “Bảo vệ tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và cao quý của công dân. Công dân phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân”. Điều 10, luật biên giới quốc gia cũng xác định: “Xây dựng, quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới là sự nghiệp của toàn dân do nhà nước thống nhất quản lí”.

Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, mọi công dân Việt Nam phải:

- Mọi công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt thành phần xã hội, dân tộc tín ngưỡng tôn giáo, trình độ văn hoá, nơi cư chú đều có nghĩa vụ và trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi) nên rõ: “Mọi âm mưu và hành động chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN đều bị nghiêm trị theo pháp luật”. Đồng thời phải luôn nâng cao ý thức quốc phòng, an ninh, xây dựng ý thức, thái độ và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; có những hành động thiết thực góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến Pháp, pháp luật của nhà nước, trước hết thực hiện nghiêm và đầy đủ Luật quốc phòng, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật Biên giới quốc gia của cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quân sự, thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. “Công dân phải trung thành với Tổ quốc, làm nghĩa vụ quân sự, được giáo dục về quốc phòng và huấn luyện về quân sự; tham gia dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự; chấp hành nghiêm chỉnh các biện pháp của nhà nước và người có thẩm quyền khi đất nước có tình trạng chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng”.

Trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Sinh viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, hiểu biết sâu sắc về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; từ đó xây dựng, củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý trí tự chủ, tự lập, tự cường, nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Thấy rõ ý nghĩa thiêng liêng, cao quý và bất khả xâm phạm về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước CHXNCN Việt Nam; xác định rõ vinh dự và trách nhiệm của công dân trong nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước CHXNCN Việt Nam.

- Thực hiện tốt chương trình môn học Giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Sau khi tốt nghiệp, sẵn sàng tự nguyện tham gia quân đội nhân dân, công an nhân dân khi nhà nước yêu cầu. Tình nguyện tham gia xây dựng và phục vụ lâu dài tại các khu vực kinh tế, quốc phòng,

góp phần xây dựng khu vực biên giới hải đảo vững mạnh, phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, thực hiện nghiêm chỉnh luật biên giới quốc gia của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sinh viên đang học tại các trường đại học, cao đẳng cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia đối với sự toàn vẹn, thống nhất lãnh thổ ; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, đối với việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Trên cơ sở đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân, học tập tốt, thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Chủ quyền lãnh thổ Quốc gia là gì? Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền Quốc gia như thế nào?
2. Biên giới Quốc gia là gì? Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới Quốc gia như thế nào?
3. Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia? Liên hệ trách nhiệm của công dân và sinh viên?

## **Bài 5: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG DỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CẢNH MẠNG VIỆT NAM**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về dân tộc, tôn giáo, giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả quán triệt, tuyên truyền, thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

### **II. NỘI DUNG**

#### **1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc**

##### ***1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc***

- Khái niệm: Dân tộc là cộng đồng người ổn định, hình thành trong lịch sử tạo lập một quốc gia, trên cơ sở cộng đồng bền vững về: lãnh thổ quốc gia, kinh tế, ngôn ngữ, truyền thống, văn hoá, đặc điểm tâm lý, ý thức về dân tộc và tên gọi của dân tộc<sup>(1)</sup>. Khái niệm được hiểu:

+ Các thành viên cùng dân tộc sử dụng một ngôn ngữ chung (tiếng nói mẹ đẻ) để giao tiếp nội bộ dân tộc. Các thành viên cùng chung những đặc điểm sinh hoạt văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần, tạo nên bản sắc văn hoá dân tộc.

+ Dân tộc được hiểu theo nghĩa cộng đồng quốc gia dân tộc, là một cộng đồng chính trị – xã hội, được chỉ đạo bởi một nhà nước, thiết lập trên một lãnh thổ chung, như: Dân tộc Việt Nam, dân tộc Trung Hoa...

- Tình hình quan hệ dân tộc trên thế giới:

Hiện nay, trước sự tác động của cách mạng khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu hoá kinh tế diễn ra mạnh mẽ, làm cho quan hệ giai cấp, dân tộc diễn biến phức tạp, khó lường. Như Đảng ta đã nhận định: Trên thế giới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trong quan hệ giữa các dân tộc. Toàn cầu hoá và các vấn đề toàn cầu làm cho sự hiểu biết lẫn nhau và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các dân tộc tăng lên, thúc đẩy xu thế khu vực hoá. Đồng thời các dân tộc đề cao ý thức độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, chống can thiệp áp đặt và cường quyền.

Mặt khác, quan hệ dân tộc, sắc tộc hiện nay trên thế giới vẫn diễn ra rất phức tạp, nóng bỏng ở cả phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế. Mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc, xu hướng li khai, chia rẽ dân tộc đang diễn ra khắp các quốc gia, các khu vực, các châu lục trên thế giới... Đúng như Đảng ta nhận định: “Những cuộc chiến tranh cục bộ xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tông giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, li khai, hoạt động khủng bố, những tranh chấp biên giới, lãnh thổ, biển đảo và các tài nguyên thiên nhiên tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp”<sup>(1)</sup>. Vấn đề quan hệ dân tộc, sắc tộc đã gây nên những hậu quả nặng nề về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, môi trường cho các quốc gia, đe dọa hoà bình, an ninh khu vực và thế giới.

- Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc.

Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc

+ Vấn đề dân tộc là những nội dung nảy sinh trong quan hệ giữa các dân tộc diễn ra trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội tác động xấu đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc, các quốc gia dân tộc với nhau cần phải giải quyết.



Thực chất của vấn đề dân tộc là sự va chạm, mâu thuẫn lợi ích giữa các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc và giữa các quốc gia dân tộc với nhau trong quan hệ quốc tế diễn ra trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

+ Vấn đề dân tộc còn tồn tại lâu dài. Bởi do dân số và trình độ phát triển kinh tế-xã hội giữa các dân tộc không đều nhau; do sự khác biệt về lợi ích; do sự khác biệt về ngôn ngữ; văn hoá, tâm lí; do tàn dư tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc; do thiếu sót, hạn chế trong hoạch định, thực thi chính sách kinh tế-xã hội của nhà nước cầm quyền; do sự thống trị, kích động chia rẽ của các thế lực phản động đối với nhà nước các dân tộc.

Vấn đề dân tộc là vấn đề chiến lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề dân tộc gắn kết chặt chẽ với các vấn đề giai cấp. Giải quyết vấn đề dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm của V.I.Lênin.

Đó là các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp giai cấp công nhân tất cả các dân tộc.

+ Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng là các dân tộc không phân biệt lớn, nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp, đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau nên mọi lĩnh vực trong quan hệ giữa các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc và giữa các quốc gia dân tộc với nhau trong quan hệ quốc tế; xoá bỏ mọi hình thức áp bức, bóc lột dân tộc. Quyền bình đẳng dân tộc phải được pháp luật hoá và thực hiện trên thực tế. Đây là quyền thiêng liêng, là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết, xây dựng quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc.

+ Các dân tộc được quyền tự quyết, là quyền làm chủ vận mệnh của mỗi dân tộc: Quyền tự quyết định chế độ chính trị, con đường phát triển của dân tộc mình, bao gồm cả quyền tự do phân lập thành quốc gia riêng và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc

khác trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, phù hợp với lợi ích chính đáng của các dân tộc. Kiên quyết đấu tranh chống việc lợi dụng quyền tự quyết để can thiệp, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc là sự đoàn kết công nhân các dân tộc trong phạm vi quốc gia và quốc tế và cả sự đoàn kết quốc tế của các dân tộc, các lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để giải quyết tốt vấn đề dân tộc, giai cấp, quốc tế. Đây là nội dung vừa phản ánh bản chất quốc tế của giai cấp công nhân, vừa phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc, giai cấp, quốc tế. Đây là nội dung vừa phản ánh bản chất quốc tế của giai cấp công nhân, vừa phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, đảm bảo cho phong trào dân tộc có đủ sức mạnh và khả năng để giành thắng lợi.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc.

Trung thành với quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, bám sát thực tiễn cách mạng, đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam, Chut tịch Hồ Chí Minh đã có quan điểm dân tộc đúng đắn, góp phần cùng cố toàn Đảng, lãnh đạo nhân dân ta giải phóng dân tộc; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc của Hồ Chí Minh về nội dung toàn diện, phong phú, sâu sắc, khoa học và cách mạng; đó là những luận điểm cơ bản chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc; xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam và giữa dân tộc Việt Nam với các quốc gia dân tộc trên thế giới.

Khi tổ quốc bị thực dân Pháp xâm lược, đô hộ, Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước, cùng Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Khi Tổ quốc được độc lập, tự do, Người đã cùng toàn Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng mối quan hệ mới, tốt đẹp giữa các dân tộc: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển đi lên con đường ấm no, hạnh phúc. Người rất quan tâm chăm sóc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Khắc phục tàn dư tư tưởng phân biệt, kì thị dân tộc, tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi. Người quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc. Lên án, vạch trần mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam

### ***1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt nam và quan điểm chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta hiện nay***

- Khái quát đặc điểm các dân tộc ở nước ta hiện nay:

Việt Nam là một quốc gia dân tộc thống nhất gồm 54 dân tộc cùng sinh sống. Các dân tộc ở Việt Nam có đặc trưng sau:

Một là, các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất. Đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở Việt nam. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, do yêu cầu khách quan của công cuộc đấu tranh chống thiên tai, địch họa dân tộc ra đã phải sớm đoàn kết thống nhất. Các dân tộc ở Việt Nam đều có chung cội nguồn, chịu ảnh hưởng chung của điều kiện tự nhiên, xã hội, chung vận mệnh dân tộc, chung lợi ích cơ bản- quyền được tồn tại, phát triển. Đoàn kết thống nhất đã trở thành giá trị tinh thần tuyền thống quý báu của dân tộc, là sức mạnh để dân tộc ta tiếp tục xây dựng và phát triển đất nước.

Hai là, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú phân tán và xen kẽ trên địa bàn rộng lớn, chủ yếu là miền núi, biên giới, hải đảo. Không có dân tộc thiểu số nào cư trú duy nhất trên một địa bàn mà không xen kẽ với một vài dân tộc khác. Nhiều tỉnh miền núi các dân

tộc thiểu số chiếm đa số như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu...

Ba là, các dân tộc ở nước ta có quy mô dân số và trình độ phát triển không đều. Theo số liệu điều tra dân số năm 1999, nước ta có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh có 65,9 triệu người, chiếm 86,2% dân số cả nước, 53 dân tộc thiểu số có 10,5 triệu người chiếm 13,8% dân số cả nước. Dân số của các dân tộc thiểu số cũng chênh lệch nhau. Có hai dân tộc có dân số từ 1 triệu trở lên, có 10 dân tộc có số dân từ 1 triệu đến 100 ngàn người; 20 dân tộc có số dân dưới 100 ngàn người; 16 dân tộc có số dân từ dưới 10 ngàn người đến 1 ngàn người; 5 dân tộc có số dân dưới 1 ngàn người là: Sila, Púpeo, Romăm, Odu và Brâu.

Trình độ phát triển kinh tế – xã hội giữa các dân tộc không đều nhau. Có dân tộc đã đạt trình độ phát triển cao, đời sống tương đối khá như dân tộc Kinh, Hoa, Tày, Mường, Thái..., nhưng cũng có dân tộc trình độ phát triển thấp, đời sống còn nhiều khó khăn như các dân tộc ở Tây Bắc, Trường Sơn, Tây Nguyên...

Bốn là, mỗi dân tộc ở Việt nam đều có sắc thái văn hoá riêng, góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú, thống nhất của văn hoá Việt Nam. Các dân tộc đều có sắc thái văn hoá về nhà cửa, ăn mặc, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và ý thức dân tộc riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của văn hoá Việt Nam. Đồng thời các dân tộc cũng có điểm chung thống nhất về văn hoá, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, ý thức quốc gia dân tộc. Sự thống nhất trong đa dạng là đặc trưng của văn hoá các dân tộc ở Việt Nam.

- Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

Trong các giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn có quan điểm nhất quán: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của

cộng đồng các dân tộc Việt Nam”<sup>(1)</sup>. Công tác dân tộc ở nước ta hiện nay, Đảng, Nhà nước ta tập trung:

Khắc phục sự cách biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội giữa các dân tộc; nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, kì thị, chia rẽ dân tộc, lợi dụng vấn đề dân tộc để gây mất ổn định chính trị – xã hội, chống phá cách mạng; thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc ở Việt Nam đều phát triển, ấm no, hạnh phúc.

Văn kiện Đại hội X chỉ rõ quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay là: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; cùng nhau thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế, chặn ki đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói giảm nghèo, nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế- xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng; làm tốt công tác định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới. Quy hoạch, phân bổ, sắp xếp lại dân cư, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh, quốc phòng. Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trí thức là người dân tộc thiểu số. Cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải gần gũi, hiểu phong tục tập quán, tiếng nói của đồng bào dân tộc, làm tốt công tác dân vận. Chống các biểu hiện kì thị, hẹp hòi, chia rẽ dân tộc”<sup>(1)</sup>.

## **2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo**

### **2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo**

- Khái niệm tôn giáo: Tôn giáo là một hình thức ý thức xã hội, phản ánh hiện thực khách quan, theo quan niệm hoang đường, ảo tưởng phù hợp với tâm lí, hành vi của con người<sup>(2)</sup>.

Trong đời sống xã hội, tôn giáo là một cộng đồng xã hội, với các yếu tố: Hệ thống giáo lí tôn giáo, nghi lễ tôn giáo với đội ngũ giáo sĩ và tín đồ, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tôn giáo.

- Cần phân biệt tôn giáo với mê tín dị đoan. Mê tín dị đoan là những hiện tượng (ý thức, hành vi) cuồng vọng của con người đến mức mê muội, trái với lẽ phải và hành vi đạo đức, văn hoá cộng đồng, gây hậu quả tiêu cực trực tiếp đến đời sống vật chất tinh thần của cá nhân, cộng đồng xã hội. Đây là một thể hiện tượng xã hội, tiêu cực, phải kiên quyết bài trừ, nhằm lành mạnh hoá đời sống tinh thần xã hội.

### **2.2. Nguồn gốc của tôn giáo**

Có nguồn gốc từ các yếu tố kinh tế-xã hội, nhận thức và tâm lí.

- Nguồn gốc kinh tế-xã hội: Trong xã hội nguyên thủy, do trình độ lực lượng sản xuất thấp kém, con người cảm thấy yếu đuối, lệ thuộc và bất lực trước tự nhiên. Vì vậy họ đã gán cho tự nhiên những lực lượng siêu tự nhiên có sức mạnh, quyền lực to lớn, quyết định đến cuộc sống và họ phải tôn thờ.

Khi xã hội có giai cấp đối kháng, nạn áp bức, bóc lột, bất công của giai cấp thống trị đối với nhân dân lao động là nguồn gốc nảy sinh tôn giáo. V.I. Lênin đã viết: “Sự bất lực của giai cấp bị bóc lột trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột tất nhiên để ra lòng tin vào một cuộc đời tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia”<sup>(1)</sup>. Hiện nay, con người vẫn chưa hoàn toàn làm chủ tự nhiên và xã hội; các cuộc xung đột giai cấp, dân tộc, tôn giáo, thiên tai, bệnh tật, ... vẫn còn diễn ra nên vẫn còn nguồn gốc để tôn giáo tồn tại.

- Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo. Tôn giáo bắt nguồn từ sự nhận thức hạn hẹp, mơ hồ về tự nhiên, xã hội có liên quan đến đời

sống, số phận của con người. Con người đã gán cho nó những sức mạnh siêu nhiên, tạo ra các biểu tượng tôn giáo. Mặt khác, trong quá trình biến chứng của nhận thức, con người nảy sinh những yếu tố suy diễn, tưởng tượng xa lạ với hiện thực khách quan hình thành nên các biểu tượng tôn giáo.

- Nguồn gốc tâm lí của tôn giáo. Tình cảm, cảm xúc tâm trạng lo âu, sợ hãi, buồn chán, tuyệt vọng đã dẫn con người đến sự khuất phục, không làm chủ được bản chất là cơ sở tâm lí để hình thành tôn giáo. Mặt khác, lòng biết ơn với những người có công khai phá tự nhiên và chống lại các thế lực áp bức trong tình cảm, tâm lí con người cũng là cơ sở để tôn giáo nảy sinh..

- Tính chất của tôn giáo: Cũng như các hình thái ý thức xã hội khác, tôn giáo có tính lịch sử, tính quần chúng, tính chính trị.

Tính lịch sử của tôn giáo: Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi phản ánh và phụ thuộc và sự vận động, phát triển của xã hội. Tôn giáo còn tồn tại lâu dài, nhưng sẽ mất đi khi con người làm chủ hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy.

Tính quần chúng của tôn giáo: Xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp. Giai cấp thống trị đã lợi dụng tôn giáo làm công cụ hỗ trợ để thống trị áp bức bóc lột và mê hoặc quần chúng. Những cuộc chiến binh tôn giáo đã và đang xảy ra, thực chất vẫn xuất hiện từ lợi ích của ngừng lực lượng xã hội khác nhau lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục tiêu chính trị của mình.

### ***2.3. Tình hình tôn giáo trên thế giới và quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về giải pháp vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa***

- Tình hình tôn giáo trên thế giới

Theo từ điển bách khoa tôn giáo thế giới năm 2001, hiện nay trên thế giới có tới 10.000 tôn giáo khác nhau, trong đó có khoảng 150 tôn giáo có hơn 1 triệu tín đồ. Những tôn giáo trên thế giới hiện

nay có: Kitô giáo (bao gồm Công giáo, Tin Lành, Anh giáo hay Chính thống giáo) có khoảng 2 tỉ tín đồ, chiếm 33% dân số thế giới; Hồi giáo: 1,3 tỉ tín đồ, chiếm 22% dân số thế giới; Ấn độ giáo: 900 triệu tín đồ chiếm 15% dân số thế giới và phật giáo: 360 triệu, chiếm 6% dân số thế giới. Như vậy, chỉ tính các tôn giáo lớn đã có 4,2 tỉ người tin theo, chiếm 76% dân số thế giới.

Trong những năm gần đây hoạt động của các tôn giáo khá sôi động, diễn ra theo chiều xu hướng. Các tôn giáo đều có xu hướng mở rộng ảnh hưởng ra toàn cầu; các tôn giáo cũng có xu hướng dân tộc hoá, bình dân hoá, mềm hoá các giới luật lễ nghi để thích nghi, tồn tại, phát triển trong từng quốc gia dân tộc; các tôn giáo cũng tăng tính các hoạt động giao lưu, tục hiện thêm các chức năng phi tôn giáo theo hướng thế tục hoá, tích cực tham gia các hoạt động xã hội để mở rộng ảnh hưởng làm cho sinh hoạt tôn giáo đa dạng, sôi động và không kém phần phức tạp.

Đáng chú ý là gần đây, xu hướng đa thần giáo phát triển song song với xu hướng nhất thần giáo, tuyệt đối hoá, thần bí hoá, giáo chủ đang nổi lên; đồng thời, nhiều “hiện tượng tôn giáo lạ” ra đời, trong đó có không ít tổ chức tôn giáo là một trong những tác nhân gây xung đột tôn giáo, xung đột dân tộc gay gắt trên thế giới hiện nay. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch phản động tiếp tục lợi dụng tôn giáo để chống phá, can thiệp vào các quốc gia dân tộc độc lập.

Tình hình, xu hướng hoạt động của các tôn giáo thế giới có tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam. Một mặt, việc mở rộng giao lưu giữa các tổ chức tôn giáo Việt Nam với các tổ chức tôn giáo trên thế giới đã giúp cho tăng cường trao đổi thông tin, góp phần trao đổi thông tin, góp phần xây dựng tinh thần hợp tác hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau vì lợi ích của các giáo hội và đất nước; góp phần đấu tranh bác bỏ những luận điểm sai trái, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch với Việt Nam; góp phần đào tạo chức



sắc tôn giáo Việt Nam. Mặt khác, các thế lực thù địch cũng lợi dụng sự mở rộng giao lưu đó để tuyên truyền, kích động đồng bào tôn giáo trong và ngoài nước chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Giải quyết vấn đề tôn giáo là một quá trình lâu dài gắn với quá trình phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Để giải quyết tốt vấn đề tôn giáo, cần thực hiện các vấn đề tính nguyên tắc sau:

Một là, giải quyết vấn đề tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định, chỉ có thể giải phóng quần chúng khỏi ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo bằng cách từng bước giải quyết nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc xã hội của tôn giáo. Đó phải là kết quả của sự nghiệp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới một cách toàn diện. Theo đó, giải quyết vấn đề tôn giáo phải sử dụng tổng hợp các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực nhằm xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói, dốt nát. Tuyệt đối không được sử dụng mệnh lệnh hành chính cưỡng chế để tuyên chiến xoá bỏ tôn giáo.

Hai là, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan.

Trong chủ nghĩa xã hội, tôn giáo còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, còn tồn tại lâu dài. Bởi vậy, phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng tôn giáo của công dân. Nội dung cơ bản của quyền tự do tín ngưỡng là: bất kì ai cũng được tự do theo tôn giáo mà mình lựa chọn, tự do không theo tôn giáo, tự do chuyển đạo hoặc bỏ đạo.

Ba là, quán triệt quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo.

Tôn giáo có tính lịch sử, nên vai trò, ảnh hưởng của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội cũng có thay đổi theo sự biến đổi của tồn tại xã hội. Bởi vậy, khi xem xét, đánh giá, giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo cần phải quán triệt quan điểm lịch sử, cụ thể, tránh giáo điều, máy móc, rập khuôn, cứng nhắc. Những hoạt động tôn giáo đúng pháp luật được tôn trọng, hoạt động ích nước lợi dân được khuyến khích, hoạt động trái pháp luật, đi ngược lại lợi ích dân tộc bị xử lý theo pháp luật.

Bốn là, phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo.

Trong xã hội, sinh hoạt tôn giáo tồn tại hai loại mâu thuẫn: Mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp bóc lột và thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động, đó là mặt chính trị của tôn giáo. Mâu thuẫn không đối kháng giữa những người có tín ngưỡng khác nhau hoặc giữa những người có tín ngưỡng và không có tín ngưỡng, đó là mặt tư tưởng của tôn giáo.

Cho nên, một mặt phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, mặt khác phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ mặt chính trị phản động của các thế lực lợi dụng tôn giáo. Việc phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo nhằm: Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quần chúng nhân dân, không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo; phát huy tinh thần yêu nước của những chức sắc tiến bộ trong các tôn giáo; kiên quyết vạch trần và xử lý kịp thời theo pháp luật những phần tử lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống phá cách mạng.

***2.4. Tình hình tôn giáo ở Việt nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.***

- Khái quát tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam là quốc gia có nhiều tôn giáo và nhiều người theo các tôn giáo. Hiện nay, ở nước ta có 6 tôn giáo lớn: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hoà Hảo với số tín đồ lên tới gần 20 triệu. Có người cùng lúc tham gia nhiều hành vi tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Trong những năm gần đây các tôn giáo đẩy mạnh hoạt động nhằm phát triển tổ chức, phát huy ảnh hưởng trong đời sống tinh thần xã hội. Các giáo hội đều tăng cường mở rộng ảnh hưởng, thu hút tín đồ; tăng cường quan hệ với các tổ chức tôn giáo thế giới. Các cơ sở tôn giáo được tu bổ, xây dựng mới khang trang đẹp đẽ; các lễ hội tôn giáo diễn ra sôi động nhiều nơi. Đại đa số tín đồ chức sắc tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, theo hướng “tốt đời, đẹp đạo”.

Tuy nhiên tình hình tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Vẫn còn có chức sắc, tín đồ mang tư tưởng chống đối, cực đoan, quá khích gây tổn hại đến lợi ích dân tộc; vẫn còn các hoạt động tôn giáo xen lẫn với mê tín dị đoan, còn các hiện tượng tà giáo hoạt động làm mất trật tự an toàn xã hội.

Các thế lực thù địch vẫn luôn lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng gắn vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” với cái gọi là “tự do tôn giáo” để chia rẽ tôn giáo, dân tộc; tài trợ, xúi giục các phần tử xấu trong các tôn giáo truyền đạo trái phép, lôi kéo các tôn giáo vào những hoạt động trái pháp luật, gây mất ổn định chính trị.

- Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay

Trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, Đảng ta khẳng định: Tôn giáo còn tồn tại lâu dài, còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; tôn giáo có

những giá trị văn hoá, đạo đức tích cực phù hợp với xã hội mới; đồng bào tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác tôn giáo vừa quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng, vừa kịp thời đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng.

Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng sống “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo Việt nam xã hội chủ nghĩa.

Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo.

Về chính sách tôn giáo, Đảng ta khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của đồng bào các tôn giáo. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo, Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của nhân dân”<sup>(1)</sup>.

### **3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.**

#### **3.1. Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.**

Chống phá cách mạng Việt Nam là âm mưu không bao giờ thay đổi của các thế lực thù địch. Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc đang đẩy mạnh chiến lược “DBHB” chống Việt Nam với phương châm lấy chống phá về chính trị, tư tưởng làm hàng đầu, kinh tế là mũi nhọn, ngoại giao làm hậu thuẫn, tôn giáo dân tộc làm ngòi nổ, kết hợp với bạo loạn lật đổ, uy hiếp, răn đe, gây sức ép về quân sự.

Như vậy, vấn đề dân tộc, tôn giáo là một trong những lĩnh vực trọng yếu mà các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá cách mạng, cúng với việc lợi dụng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng để chuyển hoá chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; xoá vai trò lãnh đạo của Đảng với toàn xã hội, thực hiện âm mưu “không đánh mà thắng”.

Để thực hiện âm mưu chủ đạo đó, chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm các mục tiêu cụ thể sau:

Trực tiếp phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ dân tộc đa số với dân tộc thiểu số và giữa các dân tộc thiểu số với nhau, chia rẽ đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa các đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

Kích động các dân tộc thiểu số, tấn công sắc các tôn giáo chống lại chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; đối lập các dân tộc, các tôn giáo với sự lãnh đạo của Đảng nhằm xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng với sự nghiệp cách mạng Việt Nam; vô hiệu hoá sự quản lí của Nhà nước đối với các lĩnh vực đời sống xã hội, gây mất ổn định chính trị – xã hội, nhất là vùng dân tộc, tôn giáo. Coi tôn giáo là lực lượng đối trọng với Đảng, nhà nước ta, nên chúng thường xuyên hậu thuẫn, hỗ trợ về vật chất, tinh thần để các phần tử chống đối trong các dân tộc, tôn giáo chống đối Đảng, Nhà nước, chuyển hoá chế độ chính trị ở Việt Nam.

Chúng tạo dựng các tổ chức phản động trong các dân tộc thiểu số, các tôn giáo như Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, Hội thánh Tin Lành Đê Ga, Nhà nước Đê Ga độc lập, Mặt trận giải

phóng Khome Crôm, Mặt trận Champ để tiếp tục chống phá cách mạng Việt Nam.

### ***3.2. Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.***

Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt nam của các thế lực thù địch rất thâm độc, tinh vi, xảo trá, đê tiện để làm cho người ta tin và làm theo, Chúng thường sử dụng chiêu bài “nhân quyền”, “dân chủ”, “tự do”; những vấn đề lịch sử để lái; những đặc điểm văn hoá, tâm lí của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo; những khó khăn trong đời sống vật chất, tinh thần của các dân tộc, các tôn giáo; những thiếu sót trong thực hiện chính sách kinh tế – xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta để chống phá cách mạng Việt Nam.

Thủ đoạn đó được biểu hiện cụ thể ở các dạng sau:

Một là, chúng tìm mọi cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm chính sách của Đảng, Nhà nước ta, mà trực tiếp là quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Chúng lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo để gây mâu thuẫn, tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Hai là, chúng lợi dụng những vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, li khai; kích động, chia rẽ quan hệ lương - giáo và giữa các tôn giáo hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

Ba là, chúng tập trung phá hoại các cơ sở kinh tế, xã hội; mua chuộc, lôi kéo, ép buộc đồng bào các dân tộc, tôn giáo chống đối chính quyền, vượt biên trái phép, gây mất ổn định chính trị – xã hội, bạo loạn, tạo các điểm nóng để vu khống Việt Nam đàn áp các dân tộc, các tôn giáo vi phạm dân chủ, nhân quyền để cô lập, làm suy yếu cách mạng Việt Nam

Bốn là, chúng tìm mọi cách để xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động người Việt Nam ở nước ngoài; tập hợp, tài trợ, chỉ đạo lực lượng phản động trong các dân tộc, các tôn giáo ở trong nước hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam như : truyền đạo trái phép để “tôn giáo hoá” các vùng dân tộc, lôi kéo, tranh giành đồng bào dân tộc, gây đối trọng với Đảng, chính quyền. Điển hình là các vụ bạo loạn ở Tây Nguyên năm 2001, 2004, việc truyền đạo Tin Lành trái phép vào các vùng dân tộc thiểu số ở Tây Bắc, Tây Nguyên.

Âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch rất nham hiểm. Tuy nhiên, âm mưu thủ đoạn đó của chúng có thực hiện được hay không thì không phụ thuộc hoàn toàn vào chúng, mà chủ yếu phụ thuộc vào tinh thần cảnh giác, khả năng ngăn chặn, sự chủ động tiến công của chúng ta.

### ***3.3. Giải pháp đấu tranh phòng, chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.***

Để vô hiệu hoá sự lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam của các thế lực thù địch thì giải pháp chung cơ bản nhất là thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế – xã hội, mà trực tiếp là chính sách dân tộc, tôn giáo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc, các tôn giáo, củng cố xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Hiện nay, cần tập trung vào những giải pháp cụ thể sau:

Một là, ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; về âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho toàn dân. Đây là giải pháp đầu tiên, rất quan trọng. Chỉ trên cơ sở nâng cao nhận thức, tư tưởng của cả hệ thống chính trị,

của toàn dân mà trực tiếp là của đồng bào các dân tộc tôn giáo, vô hiệu hoá được sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

Nội dung tuyên truyền giáo dục phải mang tính toàn diện, tổng hợp. Hiện nay cần tập trung vào phổ biến sâu rộng các chủ trương chính sách phát triển kinh tế – xã hội vùng dân tộc, tôn giáo, chính sách dân tộc, tôn giáo cho đồng bào các dân tộc, các tôn giáo. Phổ biến pháp luật và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của nhà nước, khơi dậy lòng tự tôn tự hào dân tộc, truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục để đồng bào hiểu rõ âm mưu thủ đoạn chia rẽ dân tộc, tôn giáo, lương giáo của các thế lực thù địch, để đồng bào đề cao cảnh giác không bị chúng lừa gạt lôi kéo lợi dụng. Vận động đồng bào các dân tộc, tôn giáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân tộc, tôn giáo.

Hai là, tăng cường xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị – xã hội. Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nội lực, tạo nên sức đề kháng trước mọi âm mưu thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù. Cần tuân thủ những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh: xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải dựa trên nền tảng khối liên minh công – nông – trí thức đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Kiên quyết đấu tranh loại trừ nguy cơ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Riêng đối với vấn đề dân tộc, tôn giáo, trước tiên cần phải thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, các tôn giáo, chống kì thị chia rẽ dân tộc, tôn giáo, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, tự ti mặc cảm dân tộc, tôn giáo. Chủ động giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các vùng dân tộc, tôn



giáo, bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia. Đây là tiền đề quan trọng để vô hiệu hoá sự chống phá của kẻ thù.

Ba là, chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo. Đây cũng là một trong những giải pháp quan trọng, xét đến cùng có ý nghĩa nền tảng để vô hiệu hoá sự lợi dụng của kẻ thù. Khi đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, đồng bào sẽ đoàn kết, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, thực hiện tốt quyền lợi, nghĩa vụ công dân thì không kẻ thù nào có thể lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam.

Bởi vậy, phải đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả các chương trình, dự án ưu tiên phát triển kinh tế – xã hội miền núi vùng dân tộc, vùng tôn giáo tạo mọi điều kiện giúp đỡ đồng bào các dân tộc, các tôn giáo nhanh chóng xoá đói giảm nghèo nâng cao dân trí, sức khoẻ, bảo vệ bản sắc văn hoá các dân tộc. Khắc phục sự chênh lệch về phát triển kinh tế – xã hội giữa các dân tộc, các tôn giáo; sự kì thị, chia rẽ dân tộc, tôn giáo. Thực hiện bình đẳng đoàn kết các dân tộc các tôn giáo phải bằng các hành động thiết thực cụ thể như: ưu tiên đầu tư sức lực tiền của giúp đồng bào phát triển sản xuất.

Bốn là, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; của những người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo tham gia vào phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch. Tích cực xây dựng thể thống chính trị ở cơ sở vùng dân tộc, vùng tôn giáo. Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ cả cán bộ lãnh đạo quản lí và cán bộ chuyên môn kĩ thuật, giáo viên là người dân tộc thiểu số, người có tôn giáo. Bởi đây là đội ngũ cán bộ sở tại có nhiều lợi thế trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo. Đổi mới công tác dân vận vùng dân tộc, tôn giáo theo phương châm: chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, vững chắc; sử dụng nhiều phương pháp phù hợp với đặc thù từng dân tộc, từng tôn giáo.

Năm là, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng của các thế lực thù địch; kịp thời giải quyết tốt các điểm nóng. Cần thường xuyên vạch trần bộ mặt phản động của kẻ thù để nhân dân nhận rõ và không bị lừa bịp. Đồng thời, vận động, bảo vệ đồng bào các dân tộc, tôn giáo để đồng bào tự vạch mặt bọn xấu cùng những thủ đoạn xảo trá của chúng. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong cuộc đấu tranh này.

Kịp thời chủ động giải quyết tốt các điểm nóng liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo. Chủ động, kịp thời phát hiện, dập tắt mọi âm mưu, hành động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo kích động lôi kéo đồng bào gây bạo loạn. Khi xuất hiện điểm nóng, cần tìm rõ nguyên nhân, biện pháp giải quyết kịp thời, không để lan rộng, không để kẻ thù lấy cớ can thiệp; xử lý nghiêm minh theo pháp luật những kẻ cầm đầu, ngoan cố chống phá cách mạng. Đồng thời, kiên trì thuyết phục vận động những người nhẹ dạ, cả tin nghe theo kẻ xấu quay về với cộng đồng; đối xử khoan hồng, độ lượng, bình đẳng với những người lầm lỗi đã ăn năn hối cải, phục thiện.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về giải quyết vấn đề dân tộc?
2. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo?
3. Âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch?
4. Những giải pháp cơ bản đấu tranh phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch ?

## **Bài 6: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

- Giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

- Trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

### **II. NỘI DUNG**

#### **1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**

##### ***1.1. Các khái niệm cơ bản***

- “An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”<sup>(1)</sup>. An ninh quốc gia bao gồm an ninh trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, tư tưởng - văn hoá, xã hội, quốc phòng, đối ngoại... trong đó an ninh chính trị là cốt lõi, xuyên suốt.

- Bảo vệ an ninh quốc gia: Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm hại an ninh quốc gia.

- Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia là những đối tượng, địa điểm, công trình, cơ sở về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học – kỹ thuật, văn hoá, xã hội thuộc danh mục cần được bảo vệ theo quy định của pháp luật. Bảo vệ an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân. Cơ quan, tổ chức công dân có trách nhiệm, nghĩa vụ

bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm:

+ Bảo vệ chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

+ Bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hoá, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Bảo vệ an ninh trong lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích của quốc gia

+ Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia.

+ Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.

- Nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia là:

+ Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

+ Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lí thống nhất của Nhà nước; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia làm nòng cốt.

+ Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế – văn hoá, xã hội; phối hợp có hiệu quả hoạt động an ninh, quốc phòng với hoạt động đối ngoại.

+ Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

- Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm:

+ Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh sát, cảnh vệ, công an nhân dân.

+ Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị bảo vệ an ninh quân

đội, tình báo quân đội nhân dân.

+ Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển là cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia ở khu vực biên giới trên đất liền và trên biển.

- Các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm: Vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học kỹ thuật, nhiệm vụ, vũ trang.

- Trật tự, an toàn xã hội: Trạng thái xã hội bình yên trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy phạm pháp luật, các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định.

Đấu tranh giữ gìn trật tự an toàn xã hội bao gồm: Chống tội phạm; giữ gìn trật tự nơi công cộng; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa tai nạn; bài trừ tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường... Bảo vệ trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, lực lượng công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt và có chức năng tham mưu, hướng dẫn và trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự công cộng, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tham gia phòng ngừa tai nạn, bài trừ tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường.

### ***1.2. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.***

- Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm:

+ Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ. Đó là các hoạt động bảo vệ chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam; giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt của tổ chức Đảng, Nhà nước; bảo vệ các cơ quan đại diện, cán bộ, lưu học sinh và người lao động Việt Nam đang công tác, học tập và lao động ở nước ngoài. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá hệ thống chính trị, gây chia rẽ mất đoàn kết, làm tha hoá đội ngũ cán bộ, Đảng viên. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ luôn là nhiệm vụ trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp.

+ Bảo vệ an ninh kinh tế. Đó là bảo vệ sự ổn định, phát triển vững mạnh của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chống các biểu hiện chệch hướng và các hoạt động phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phá hoại nền kinh tế, gây ảnh hưởng tác hại đến lợi ích của quốc gia. Bảo vệ đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, các nhà khoa học, các nhà kinh doanh giỏi không để nước ngoài lôi kéo, mua chuộc gây tổn thất hoặc làm chuyển hướng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

+ Bảo vệ an ninh văn hoá, tư tưởng. An ninh văn hoá, tư tưởng là sự ổn định và phát triển bền vững của văn hoá, tư tưởng trên nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảo vệ an ninh văn hoá, tư tưởng là bảo vệ sự đúng đắn, vai trò chủ đạo của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội; bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ đội ngũ văn nghệ sĩ, những người làm công tác văn hoá, văn nghệ. Đấu tranh chống lại sự công kích, bôi nhọ, nói xấu của các thế lực thù địch đối với chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, ngăn chặn các hoạt động truyền bá văn hoá phẩm phản động, đòi truy, thiếu lành mạnh, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

+ Bảo vệ an ninh dân tộc. Đó là bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc, bảo đảm cho tất cả các thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam cùng phát triển theo đúng Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng dân tộc ít người để làm việc trái pháp luật, kích động gây chia rẽ giữa các dân tộc, xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an ninh toàn xã hội.

+ Bảo vệ an ninh tôn giáo. Bảo vệ an ninh tôn giáo là đảm bảo chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước đối với nhân dân nhưng đồng thời cũng kiên quyết đấu tranh với các đối tượng, thế

lực lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng. Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các tôn giáo, giữa cộng đồng dân cư theo tôn giáo với những người không theo tôn giáo, đảm bảo tốt đời đẹp đạo, phụng sự Tổ quốc.

+ Bảo vệ an ninh biên giới. Biên giới quốc gia là hàng rào pháp lí ngăn cách chủ quyền quốc gia và không gian hợp tác phát triển với các nước mà trước hết là với các nước láng giềng. Vấn đề bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia đang được Đảng, Nhà nước đặt ra như là một nhiệm vụ chiến lược cực kì quan trọng. Bảo vệ an ninh biên giới là bảo vệ nền an ninh, trật tự của Tổ quốc ở khu vực biên giới quốc gia, cả trên đất liền và trên biển, chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới từ phía nước ngoài, góp phần xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị với các nước láng giềng theo tinh thần “giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt là vùng biển đảo”. Chống các thế lực thù địch lợi dụng việc xuất, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam để tiến hành các hoạt động chống phá Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Bảo vệ an ninh thông tin. An ninh thông tin là sự an toàn, nhanh chóng, chính xác và bí mật của thông tin trong quá trình xác lập, chuyển tải, thu nhận, xử lí và lưu giữ tin. Bảo vệ an ninh thông tin là một bộ phận quan trọng của công tác bảo vệ an ninh quốc gia nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, bọn tội phạm khác nhằm khai thác, sử dụng hệ thống thông tin liên lạc hoặc tiến hành các hoạt động phá huỷ công trình, phương tiện thông tin liên lạc gây thiệt hại cho an ninh quốc gia nước ta; chống lộ lọt thông tin bí mật của Nhà nước; ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin trái phép, dò tìm mật mã, mật khẩu để đánh cắp thông tin trên mạng...

- Nội dung giữ gìn trật tự, an toàn xã hội:

+ Đấu tranh phòng, chống tội phạm (trừ các tội xâm phạm an

ninh quốc gia và các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh).

Đấu tranh phòng, chống tội phạm là việc tiến hành các biện pháp loại trừ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm; phát hiện để ngăn chặn kịp thời các hành vi phạm tội, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại do tội phạm gây ra cho xã hội; điều tra khám phá tội phạm và người phạm tội để đưa ra xử lí trước pháp luật đảm bảo đúng người, đúng tội; giáo dục, cải tạo người phạm tội giúp họ nhận thức được lỗi lầm và cố gắng cải tạo tốt, có thể tái hoà nhập cộng đồng xã hội, trở thành người lương thiện, sống có ích cho xã hội.

+ Giữ gìn trật tự nơi công cộng. Trật tự công cộng là tranh thái xã hội có trật tự được hình thành và điều chỉnh bởi các quy tắc, quy phạm nhất định ở những nơi công cộng mà mọi người phải tuân theo. Trật tự công cộng là một mặt của trật tự, an toàn xã hội và có nội dung bao gồm những quy định chung về trật tự, yên tĩnh, vệ sinh, nếp sống văn minh; sự tuân thủ những quy định của pháp luật và phong tục, tập quán, sinh hoạt được mọi người thừa nhận. Giữ gìn trật tự nơi công cộng chính là giữ gìn trật tự, yên tĩnh chung, giữ gìn vệ sinh chung, duy trì nếp sống văn minh ở những nơi công cộng – nơi diễn ra các hoạt động chung của nhiều người, đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi của mọi người.

+ Đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Trật tự, toàn toàn giao thông là trạng thái xã hội có trật tự được hình thành và điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông, vận tải công cộng mà mọi người phải tuân theo khi tham gia giao thông, nhờ đó đảm bảo cho hoạt động giao thông thông suốt, có trật tự, an toàn, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn giao thông không gây thiệt hại về người và tài sản. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông không phải là nhiệm vụ của riêng các lực lượng chức năng (cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông công chính...) mà là trách nhiệm của tất cả mọi người khi



tham gia giao thông. Đó là việc nắm vững và tuân thủ nghiêm túc Luật Giao thông, mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông phải xử lí nghiêm khắc, những thiếu sót, yếu kém là nguyên nhân, điều kiện gây ra các vụ tai nạn giao thông phải được khắc phục nhanh chóng.

+ Phòng ngừa tai nạn lao động, chống thiên tai, phòng ngừa dịch bệnh. Chú ý phòng ngừa không để xảy ra tai nạn lao động và luôn luôn phòng chống thiên tai dịch bệnh.

+ Bài trừ các tệ nạn xã hội. Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, có tính phổ biến (từ các hành vi vi phạm những nguyên tắc về lối sống, truyền thống văn hoá, đạo đức, trái với thuần phong mỹ tục, các giá trị xã hội tốt đẹp cho đến các hành vi vi phạm những quy tắc đã được thể chế hoá bằng pháp luật, kể cả pháp Luật Hình sự) ảnh hưởng xấu về đạo đức và gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng. Tệ nạn xã hội bao gồm: mại dâm, nghiện ma tuý, cờ bạc, mê tín dị đoan... Tệ nạn xã hội là cơ sở xã hội của tình trạng phạm tội, là một trong những nguồn gốc phát sinh tội phạm, Phòng, chống tệ nạn xã hội là nhiệm vụ của toàn xã hội, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bằng những biện pháp đồng bộ, tích cực, kiên quyết và triệt để.

+ Bảo vệ môi trường. Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước, dân tộc và nhân loại. Bảo vệ môi trường là tập hợp những biện pháp giữ cho môi trường trong sạch, sử dụng hoặc phục hồi một cách hợp lí sinh giới (vi sinh vật, thực vật, động vật) và môi sinh (đất, lòng đất, nước, không khí, khí hậu...), đảm bảo sự cân bằng sinh thái... nhằm tạo ra một không gian tối ưu cho cuộc sống con người.

## **2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội**

### **2.1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia.**

Trong những năm qua, sau khi Liên Xô - Đông Âu tan rã đã có tác động tiêu cực và tạo thuận lợi cho các hoạt động chống phá của các tổ chức, thế lực phản động ở cả trong nước lẫn bên ngoài. Chúng ta gặp rất nhiều khó khăn và chúng ta đã hi vọng vào một cuộc “lật đổ” ở Việt Nam. Chính vì thế mà hoạt động chống phá của các tổ chức và các thế lực phản động nhằm cản trở công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ta cũng có những diễn biến rất phức tạp.

- Trước hết là hoạt động của các tổ chức phản động của người Việt Nam ở nước ngoài. Hiện nay có khoảng 200 tổ chức chính trị phản động người Việt lưu vong tại các nước tư bản núp dưới các danh nghĩa khác nhau bao gồm các tổ chức phản động mang tính chính trị rõ nét, các tổ chức tập hợp bọn nguy quân, nguy quyền, các tổ chức lợi dụng nhân quyền hoặc núp dưới các danh nghĩa “từ thiện”. Các tổ chức phản động này có cơ sở vật chất tương đối khá gồm 50 nhà xuất bản, 500 tờ báo Việt ngữ, 6 chương trình truyền hình, 10 đài phát thanh. Các tổ chức phản động này đều có sự dung túng của chính quyền một số nước tư bản nên có điều kiện về kinh phí, trụ sở để hoạt động. Hiện nay tại các nước như : Mĩ, Pháp, Bỉ, Canada, Ôxtrâyliya,... có tổ chức phản động lớn như các tổ chức của Võ Văn Ái, Hoàng Cơ Minh, Võ Đại Tôn...

Hầu hết các tổ chức phản động lưu vong này đều kêu gọi các nước cấm vận, trừng phạt Việt Nam bằng mọi thủ đoạn, chúng lợi dụng khó khăn, thiếu sót trong quản lí của ta để thực hiện kế hoạch “chuyển lửa về quê” đưa ra các lời kêu gọi lật đổ và tiếp tay, kích động cho các hoạt động của bọn phản động trong nước.

Cùng với các hoạt động của các tổ chức phản động của người Việt lưu vong thì các thế lực thù địch cũng không từ bỏ ý đồ mục đích chống phá cách mạng Việt Nam với nhiều âm mưu, phương thức, thủ đoạn hết sức thâm độc, trong đó nổi bật là hoạt động diễn biến hoà bình với 3 nội dung chủ yếu là: Chiếm lĩnh thị trường ngoại

giao hữu nghị và khoét sâu mâu thuẫn mà mục đích chính là xoá bỏ Việt nam, làm thối rữa từ bên trong đi đến thôn tính Việt Nam.

Hoạt động của các tổ chức phản động nội địa như các tổ chức phản động của bọn nguy quân, nguy quyền còn chống đối không chịu cải tạo, cũng như bọn phản động lợi dụng tôn giáo, lợi dụng dân tộc và số cơ hội bất mãn trong những năm qua cũng như diễn biến khá phức tạp, nhiều nơi chúng cây kết với các tổ chức nước ngoài, được các tổ chức nước ngoài cung cấp tài liệu, tiền bạc, vũ khí để tập hợp lực lượng, nhen nhóm tổ chức, tiến hành các vụ gây rối bạo loạn. Một số đối tượng bất mãn viết tin tài liệu nói xấu chống lại Đảng và Nhà nước ta, đòi thay đổi đường lối rồi tán phát qua mạng Internet hoặc phổ biến thông qua các cuộc gặp gỡ với các phóng viên báo chí nước ngoài.

- Tình hình an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế trong những năm qua còn nhiều bất cập. Phá hoại tư tưởng là một dạng đặc biệt của chiến tranh lạnh, một hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc chống chủ nghĩa xã hội. Trong những năm qua các hoạt động chống phá hoại văn hoá tư tưởng được các bọn phản động nhất là bọn phản động bên ngoài tiến hành thông qua các hoạt động của các đài phát thanh, mạng Internet. Hiện tại có nhiều đài phát thanh và chương trình, 300 báo được thực hiện ở Mỹ, 175 tờ báo chống cộng như “Quê mẹ”, “Hoa sen”, “Công luận” hoạt động phá hoại văn hoá tư tưởng được tiến hành theo các chiến dịch, có sự phối hợp giữa các nước đế quốc với bọn phản động và gắn liền với các hoạt động tình báo gián điệp. Tất cả các hoạt động đó đều nhằm vào xuyên tạc, nói xấu, kích động nhằm gây mất ổn định trong nước.

- Trong những năm qua, tình hình lộ bí mật, mất thông tin bí mật về kinh tế đã xảy ra ở nhiều cơ quan, xí nghiệp và đã gây ra nhiều thiệt hại. Các hoạt động nhằm phá hoại về kinh tế được tiến hành cả bề rộng và bề sâu thông qua các hoạt động lấy cắp bí mật kinh tế, tuyên truyền và kéo cán bộ quản lí kinh tế và khoa học kĩ

thuật phá hoại cơ sở vật chất. Trong tình hình hiện nay, chúng nhằm vào phá hoại các chủ trương đường lối kinh tế, các công trình trọng điểm của ta.

- Tình hình an ninh biên giới còn nhiều phức tạp, các vụ xâm nhập qua biên giới diễn ra với nhiều hình thức, hoạt động xuất nhập cảnh cũng có nhiều thiếu sót dẫn đến tình trạng nhập cảnh trái phép, nhất là các khu vực giáp biên. Lợi dụng các mối quan hệ của các dân tộc hai bên biên giới, các đối tượng bên ngoài qua lại, móc nối, lôi kéo, chia rẽ các dân tộc, dòng họ trong nước hòng làm suy yếu, tiến tới gây bạo loạn ở những nơi này. Số nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động cũ còn ở trong nước đã phần lớn cải tà, quy chính và đã nhân thức rõ được chính sách đúng đắn của Nhà nước, nhất là chính sách khoan hồng. Tuy nhiên vẫn còn một số bộ phận không chịu cải tạo, chúng vẫn ngấm ngầm chống đối dưới nhiều hình thức, tìm mọi cách móc nối với các đối tượng bên ngoài vào để được giúp đỡ.

- Trong nhiều năm qua xuất hiện nhiều điểm nóng về an ninh trật tự, xuất phát từ những bức xúc, bất bình của nhân dân trước những việc làm sai trái, thiếu sót của cán bộ cơ sở trong việc giải quyết đền bù đất đai... Do làn chưa triệt để, chưa công bằng nên đã để một bộ phận nhân dân bị một số phần tử quá khích kích động dẫn đến manh động làm rối loạn an ninh trật tự ở một số địa phương. Đây chính là những nguyên nhân tiềm ẩn, gây ngòi nổ hòng gây mất ổn định xã hội ta.

Tóm lại: Tình hình về an ninh quốc gia trong những năm qua nổi lên những vấn đề khá phức tạp và nhạy cảm. Đó chính là những yếu tố có thể gây ra tình hình mất ổn định, ảnh hưởng đến sự an nguy của quốc gia, vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã xác định bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ cực kì quan trọng của toàn Đảng, toàn dân ta.

## ***2.2. Tình hình về trật tự, an toàn xã hội***

Trong những năm qua, chúng ta đã đạt được những thành tựu

đáng kể về công tác giữ gìn trật tự xã hội. Tuy nhiên, tình hình có lúc, có nơi còn dễ xảy ra rất nghiêm trọng. Trật tự, an toàn xã hội thời gian qua có những nét nổi bật sau:

Tình hình tội phạm xâm phạm trật tự xã hội: Tội phạm kinh tế, tội phạm ma túy trong những năm qua có diễn biến phức tạp.

Số vụ phạm tội hàng năm bị phát hiện có sự tăng giảm không đều trong đó các vụ trọng án có chiều hướng tăng. Bình quân hàng năm có khoảng 70.000 vụ phạm tội được phát hiện trong đó các vụ giết người, giết cướp, cướp tài sản cướp tài sản có xu hướng tăng. Trong các vụ giết người thì nguyên nhân chủ yếu là nguyên nhân xã hội.

Các loại tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ngày càng có xu hướng chuẩn bị trước, tình hình băng ổ nhóm và hiện tại các băng nhóm tội phạm cấu kết với nhau tạo thành những tổ chức tội phạm rất nguy hiểm gây nhức nhối, bức xúc trong xã hội.

Các loại tội phạm hình sự khác như bọn đâm thuê, chém mướn, trả thù cá nhân bằng bom thư, bom mìn hoặc tạt axit trong những năm qua cũng rất đa dạng và nhức nhối của xã hội. Loại tội phạm này hoạt động rất mạnh động, bất chấp hậu quả gây ra cho người bị hại có là người bị hại không phải là người chúng cần trả thù, có những vụ tính chất đặc biệt nghiêm trọng, các vụ bắt cóc nhằm tống tiền cũng có chiều hướng tăng. Bọn tội phạm nhằm vào các gia đình giàu có rồi bắt cóc đòi tiền chuộc, có vụ chúng đòi tiền chuộc lên đến vài trăm triệu đô. Có thể thấy rằng, tội phạm hình sự hoạt động ngày càng táo bạo, mạnh động, chúng sử dụng đủ các loại hung khí, kể cả hung khí nóng.

Thành phần đối tượng phạm tội rất đa dạng, từ những thủ đoạn đơn giản thủ đoạn hiệu quả như “vải thóc gọi gà” của bọn lừa đảo đến những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của bọn giết người dùng các loại độc chất khó phát hiện.

Về địa bàn hoạt động, tội phạm xâm phạm trật tự xã hội xảy

ra ở tất cả các địa bán trong cả nước nhưng tập trung vào các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và một số tỉnh như Đồng Nai, Bình Dương, Nam Định .....

Các loại án kinh tế, tuy số vụ không tăng nhiều nhưng quy mô, tính chất rất nghiêm trọng, trong đó nổi lên là vụ chiếm đoạt thuế VAT, các vụ tham ô với số tiền bị chiếm đoạt lên tới hàng tỉ đồng. Đối tượng phạm tội kinh tế cho thấy có sự liên kết với nhau. Đây cũng là đặc điểm loại tội phạm này. Vì thế, việc điều tra, khám phá gặp rất nhiều khó khăn. Loại tội phạm loại này thường có sự “bóc lột”, “che chắn” cho nhau, tài sản bị mất là tài sản nhà nước nên ý thức tự giác đấu tranh của nhân dân tại những cơ quan, doanh nghiệp này chưa cao, đây cũng là lý do tại sao công tác điều tra, thanh tra chưa đạt hiệu quả cao. Các lĩnh vực xảy ra tội phạm kinh tế thường có ở các ngành kinh tế như xây dựng cơ bản, ngân hàng, đầu tư, xuất nhập khẩu. Tình trạng buôn lậu trốn thuế trong những năm qua vẫn chưa giảm đáng kể, chúng được thực hiện ở cả vùng cửa khẩu biên giới, trên biển, trên các tuyến vận chuyển, kể cả các tuyến hàng không. Mặt hàng buôn lậu đa dạng chủng loại từ vải vóc, máy móc đến điện thoại di động, thuốc chữa bệnh. Trong tình hình hiện nay, buôn lậu xảy ra phức tạp nhất ở các địa bàn trọng điểm như thành phố HCM, Hà Nội, các khu vực biên giới Tây Nam, biên giới Việt Nam – Lào, Việt Nam – Trung Quốc.

Tội phạm kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng không chỉ về vật chất, mà còn làm mất đi cả một bộ phận cán bộ, đảng viên gây hậu quả xấu đến chính trị, xã hội có những vụ được coi là giặc tội phạm.

Trong các năm qua, chúng ta đấu tranh quyết liệt với tội phạm về ma túy, việc thực hiện chương trình phòng chống quốc gia về ma túy mặc dù đạt được những kết quả rất to lớn, nhưng tội phạm về ma túy vẫn chưa giảm cơ bản, thậm chí còn xảy ra rất nghiêm trọng. Chúng ta đã phát hiện, xử lý hàng chục nghìn vụ buôn lậu, tàng trữ,

vận chuyển trái phép chất ma túy, có những vụ rất lớn. Những năm gần đây, các toà án đã tuyên án tử hình hàng trăm tên tội phạm về ma túy nhưng tội phạm về ma túy vẫn xảy ra rất nghiêm trọng.

Thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Chúng sẵn sàng chống trả quyết liệt với các lực lượng đấu tranh, đã có nhiều cán bộ, chiến sĩ hi sinh trong đấu tranh với loại tội phạm này. Địa bàn hoạt động của loại tội phạm này tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, HCM, Hải Phòng và các tỉnh biên giới Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia, các tuyến trục đường 8,7,6.

Các băng, nhóm, tổ chức tội phạm hoạt động ma túy thường có sự liên kết với nhau trong nước lẫn quốc tế, quy mô, tính chất ngày càng lớn và ác liệt. Chúng không từ thủ đoạn tàn bạo nào, kể cả sử dụng trẻ em, con cháu để đưa vào con đường phạm tội, lợi dụng mọi phương tiện vận chuyển trên một diện rộng, nên công tác phát hiện, đấu tranh của ta gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình về tệ nạn xã hội, tại nạn, ô nhiễm môi trường xảy ra phức tạp, thậm chí rất nghiêm trọng.

Tệ nạn xã hội là một hiện tượng các hội tiêu cực gây ra nhiều hậu quả vô cùng to lớn. Nó còn là bạn đồng hành, là sản phẩm của các loại tội phạm. Trong những năm qua, các loại tệ nạn ở nước ta vẫn chưa giảm, thậm chí có loại còn ra tăng như mại dâm, cờ bạc, nghiện hút...

Tệ nạn xã hội diễn ra ở hầu hết tất cả các địa phương trong cả nước, nó có một số đặc điểm sau:

+ Tệ nạn xã hội mang tính phổ biến.

+ Tệ nạn xã hội mang tính lây lan rất nhanh, tệ nạn xã hội có quan hệ chặt chẽ với loại tội phạm.

Hầu hết do tệ nạn xã hội gây ra ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc gia đình, xã hội và nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỉ HIV/AIDS.

Đối tượng tham gia tệ nạn đủ các lứa tuổi, giới tính.

Mặc dù Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều loại văn bản pháp luật về phòng chống tệ nạn, công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội đã được toàn dân và các cơ quan chức năng tích cực tham gia, tuy nhiên hiệu quả còn thấp. Vì vậy, trong những năm tới cần phải đẩy mạnh hơn nữa.

+ Do số lượng phương tiện giao thông tăng rất nhanh, nhất là ô tô, xe máy.

Bên cạnh đó việc xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông còn nhiều bất cập. Mặc dù đã có luật giao thông đường bộ, nghị quyết 13 của chính phủ, các nghị định 14,15 của chính phủ nhưng tình trạng vi phạm vẫn không giảm.

Vấn đề ô nhiễm môi trường cũng đáng báo động. Tình trạng chặt phá rừng đầu nguồn bừa bãi, dẫn đến ô nhiễm gây lũ lụt, hạn hán ; ô nhiễm nguồn nước rất cao, việc không đảm bảo nước sạch, vệ sinh an toàn thực phẩm cộng với các dịch cúm gà, lở mồm long móng lây lan gây nên tình trạng nhiễm bệnh rất lớn, bên cạnh đó là hàng nghìn vụ ngộ độc thức ăn, có vụ ngộ độc tập thể gây nguy hiểm cho cả hàng trăm người.

Tóm lại, tình hình vệ trật tự an toàn xã hội trong những năm qua đã và đang là một vấn đề nóng bỏng, bức xúc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải quyết tâm khắc phục, giải quyết. Trên cơ sở đó, chúng ta mới giữ vững được trật tự, an toàn xã hội cùng với bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia góp phần ổn định tình hình, làm nền tảng cho sự phát triển của đất nước.

### **3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới.**

Theo nghị quyết hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp Hành TW khoá IX về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình mới thì mục tiêu công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ giữ trật tự, an toàn xã hội và xây dựng



lực lượng công an nhân dân là: Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sức mạnh của toàn dân, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong đó lực lượng công an nhân dân đóng vai trò là nòng cốt, xung kích tiếp tục xây dựng lực lượng công an cách mạng, chính quy tinh nhuệ từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc với Đảng và gắn bó mật thiết với nhân dân, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, ngăn chặn các loại tội phạm.

Yêu cầu cơ bản nhất rtrong thời gian tới là tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm chủ đạo nhằm tạo ra một sự chuyển biến thực sự, rõ nét hơn về tổ chức và hoạt động của lực lượng công an nhân dân, để trong bất cứ tình huống nào cũng phải giữ vững được an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN.

Căn cứ vào thực tiễn về an ninh trật tự đã và đang diễn ra có đưa ra dự báo sau:

### ***3.1. Tình hình quốc tế trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp hơn***

Một là, sau cuộc chiến tranh Irắc, các thế lực hiếu chiến tiếp tục thực hiện chiến lược “Đánh đòn phủ đầu: Lợi dụng đoàn tấn công chống lại “chủ nghĩa khủng bố” ra sức lộng hành đe dọa hoà bình chủ quyền của các quốc gia dân tộc”

Hai là, quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục đan xen cả hai mặt đấu tranh và thoả hiệp, Một mặt, vì lợi ích của dân tộc, quốc gia và giai cấp, mà họ đại diện, họ tìm cách xoa dịu các mâu thuẫn, tìm những điểm tương đồng để hợp tác tránh đối đầu. Mặt khác, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đơn phương, sự lộng hành của các thế lực hiếu chiến sẽ ra tăng.

Ba là, phong trào nhân dân thế giới chống chiến tranh bảo vệ hoà bình, độc lập dân tộc sẽ tiếp tục phát triển. Cuộc đấu tranh chống

mặt trái của toàn cầu hoá do chủ nghĩa tư bản chi phối sẽ tiếp tục dâng cao. Tuy nhiên các lực lượng đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội hiện nay vẫn chưa có sức mạnh thống nhất.

Bốn là, xu hướng toàn cầu hoá về kinh tế sẽ tiếp tục phát triển. Hiện nay có 150 nước tham gia WTO, trong thời gian tới sẽ có thêm nhiều nước tham gia. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên các lĩnh vực vật liệu, công nghệ sinh học và tin học sẽ diễn biến mạnh mẽ hơn. Tình hình đó sẽ mở rộng cơ hội mới, đồng thời đặt ra nhiều thách thức mới.

Năm là, tình hình kinh tế thế giới sẽ tiếp tục mất ổn định. Cuộc khủng hoảng của các trung tâm kinh tế lớn sẽ tiếp tục trầm trọng thêm gây bất ổn định trên thị trường tài chính. Khoảng cách giữa các nước công nghiệp phát triển sẽ ngày càng mở rộng ra. Các cuộc tranh chấp trên biển và tranh chấp về nguồn dầu khí ở Trung Đông và Nga sẽ gay gắt hơn.

Tuy vậy, những diễn biến phức tạp đó chưa làm đảo lộn chiều hướng đã diễn ra sau khi chủ nghĩa xã hội bị sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của thời đại.

### ***3.2. Tình hình khu vực Đông Nam Á vẫn còn nhiều tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định***

- Chủ nghĩa khủng bố vẫn hoạt động ở một số nước gây ra những thảm hoạ cho nhân dân và chính quyền ở nơi đó ; mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo làm bùng nổ những cuộc xung đột ở một số khu vực nghiêm trọng. Sự tranh chấp giữa các nước lớn ngày càng tăng. Bằng những hiệp định song phương và đa phương về hợp tác chống khủng bố, các thế lực phản động can thiệp sâu hơn vào khu vực, kích động li khai, lôi kéo vào quỹ đạo của mình, kiềm chế các nước lớn trong khu vực.

- Trước tình hình đó sự gắn kết trong các nước ASEAN và vị trí của Hiệp hội trên trường quốc tế sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng

ASEAN tiếp tục là nhân tố quan trọng đối với hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển khu vực. Cơ chế AFTA của 10 nước ASEAN sẽ được thực hiện triệt để. Các cơ chế hợp tác ASEM (hợp tác Á- Âu) , cơ chế thương mại và tự do với Trung Quốc đang mở rộng sự tác động trên một quy mô rộng lớn và có hiệu quả hơn trước.

### ***3.3. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở Việt Nam những năm tới.***

*- Thuận lợi:*

+ Thuận lợi cơ bản là tiềm lực và vị thế quốc tế của nước ta được tăng cường. Sau hơn 20 năm đổi mới, Đảng đã lãnh đạo được nhân dân giành được những thành tựu hết sức to lớn. Tăng trưởng kinh tế liên tục trong nhiều năm đạt trên 7%, được xếp vào loại cao của thế giới. Đời sống vật chất được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người năm 2006 đạt 638 USD/người. Nếu tính theo sức mua của đồng tiền thì con số đó lớn hơn nhiều. Chỉ số phát triển của con người (HDI) đã vượt lên thứ 101/192 quốc gia. Do chính sách ngoại giao cởi mở, trên cơ sở độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chủ động hội nhập, phương châm “là bạn, là đối tác tin cậy của các nước”, chúng ta đặt quan hệ ngoại giao với 167 nước và quan hệ thương mại trên 100 quốc gia, khu vực và vùng lãnh thổ thu hút đầu tư từ nước ngoài trên 40 tỉ USD. Vị thế quốc tế của Việt Nam được tăng cường

+ Đảng cộng sản Việt Nam có bản lĩnh chính trị vững vàng, dày dặn kinh nghiệm; đường lối đổi mới của Đảng đã được kiểm chứng qua thực tiễn là đúng đắn, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

+ Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước, đoàn kết, tin tưởng vào Đảng vào chế độ; ngày càng thể hiện bản lĩnh năng động, sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Lực lượng vũ trang cách mạng tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, nhân dân, vươn lên làm tròn nhiệm vụ bảo vệ Tổ

quốc trong tình hình mới

Với những thuận lợi trên, chúng ta hoàn toàn có khả năng giữ vững hoà bình, ổn định để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng XHCN.

- *Khó khăn*

+ Thách thức lớn nhất đối với an ninh trật tự ở nước ta là các mối đe dọa (các nguy cơ); tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới chệch hướng XHCN; nạn tham nhũng và tệ quan liêu; “Diễn biến hoà bình”. Các mối đe dọa trên diễn biến đan xen phức tạp, không thể xem nhẹ mối đe dọa nào.

+ Hoạt động “DBHB”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch sẽ gia tăng các thế lực phản động sẽ tiếp tục sử dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền để can thiệp vào nội bộ của nước ta.

+ Các hành động xâm hại độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta vẫn sẽ tiếp diễn.

#### **4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.**

Trong tình hình hiện nay, cần có cách nhìn nhận mới và thống nhất về vấn đề đối tác và đối tượng đấu tranh theo nguyên tắc:

- Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta

- Bất kể thế lực nào âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh.

- Mặt khác, trong tình hình diễn biến hoà bình mau lẹ và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn nhận biện chứng: Trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Trên cơ sở đó, cần khắc phục cả hai khuynh hướng mơ hồ mất cảnh giác hoặc cứng

nhắc trong nhật thức, chủ trương và trong xử lí các tình huống cụ thể.

Trong hoạt động thực tiễn, chúng ta phải thường xuyên đấu tranh với các cơ quan tình báo nước ngoài hoạt động phương hại đến an ninh quốc gia của nước ta; các trung tâm thông tin chống phá Việt Nam; các tổ chức và bọn phản động người Việt lưu vong; các loại phản động ở trong nước và bọn tội phạm hình sự nguy hiểm. Để xác định đúng các đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh trật tự cần dựa vào các căn cứ sau

- Căn cứ vào nhiệm vụ và đối tượng đấu tranh của cách mạng trong từng giai đoạn.

- Căn cứ vào nội dung, yêu cầu nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội của nước ta hiện nay.

- Căn cứ vào hoạt động của các đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội từ trước đến nay ở nước ta.

#### **4.1. Đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia**

Có nhiều loại cụ thể, trong tình hình hiện nay cần tập trung đấu tranh với các loại sau:

- **Gián điệp:** Gián điệp là người Việt Nam hay người nước ngoài, hoạt động cá nhân hay có tổ chức, chịu sự chỉ huy của nước ngoài để tiến hành các hoạt động điều tra thu thập tình báo, gây cơ sở bí mật và phá hoại chống lại nước CHXNCN Việt Nam.

- **Phản động:** Phản động là những cá nhân hay tổ chức có âm mưu và hoạt động phản cách mạng chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa, nhưng không chịu sự chỉ huy của nước ngoài.

Trong tình hình hiện nay cần tập trung đấu tranh với những loại tội phạm sau:

+ Các tổ chức và cá nhân phản động trong số người Việt Nam ở nước ngoài đang có những hoạt động chống Việt Nam.

+ Bọn phản động lợi dụng tôn giáo.

+ Bọn phản động lợi dụng dân tộc ít người, nhất là bọn phản động cấu kết với bọn phản động bên ngoài.

+ Bọn phản động trong nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động cũ không chịu cải tạo.

+ Bọn có tư tưởng, quan điểm sai trái, những phần tử trong nội bộ bất mãn thoái hoá biến chất trở thành phản động, chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội; số cơ hội chính trị.

#### **4.2. Đối tượng xâm phạm về trật tự, an toàn xã hội**

Đối tượng xâm phạm về trật tự, an toàn xã hội là những người có hành vi phạm tội gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản của công dân, đến tính mạng và sức khoẻ và danh dự phẩm giá của con người, đến trật tự an toàn xã hội nhưng không có mục đích chống lại Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong các đối tượng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội hiện nay có những người phạm tội nhất thời, có đối tượng phạm tội chuyên nghiệp, với tính chất và mức độ phạm tội nguy hiểm khác nhau. Các đối tượng này gồm:

- Các đối tượng xâm phạm trật tự xã hội tội phạm hình sự )
- Các đối tượng xâm phạm trật tự quản lí kinh tế và chức vụ (tội phạm kinh tế)
- Các đối tượng về ma tuý tội phạm ma tuý)

Trong các đối tượng trên cần tập trung vào đấu tranh với các đối tượng sau :

+ Bọn tội phạm kinh tế, nhất là bọn tham nhũng, bọn buôn lậu, bọn sản xuất tàng trữ và tiêu thụ tiền giả.

+ Bọn tội phạm về ma tuý.

+ Bọn tội phạm hình sự, tập trung vào bọn hoạt động có tổ chức, bọn lưu manh chuyên nghiệp, sử dụng bạo lực, tội phạm có quan hệ với nước ngoài.

#### **4.3. Các tai nạn, tệ nạn xã hội**

Phòng ngừa và làm giảm đến mức thấp nhất hậu quả thiệt hại do các tai nạn xã hội

Bài trừ các tệ nạn xã hội. Trước mắt phải đẩy lùi một bước các loại tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, mại dâm.

## **5. Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.**

***5.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.***

- Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó có công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Chỉ có Đảng lãnh đạo mới huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội, bảo đảm thắng lợi toàn vẹn triệt để. Đảng lãnh đạo trực tiếp toàn diện thể hiện: Đảng đề ra đường lối chính sách và phương hướng đấu tranh đúng đắn, đồng thời lãnh đạo chặt chẽ bộ máy nhà nước và các đoàn thể quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối chính sách đó.

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội là sự nghiệp của nhân dân, là nghĩa vụ đồng thời cũng là lợi ích thiết thực của nhân dân. An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội có được bảo vệ tốt hay không là do sự giác ngộ và quyền làm chủ của mình trên mọi lĩnh vực phát huy quyền làm chủ của nhân dân đó chính là cuộc vận động phong trào quần chúng.

Nội dung phát huy quyền làm chủ thể hiện:

Quán triệt sâu sắc và tự giác chấp hành nghiêm chủ chương chính sách của Đng và pháp luật của nhà nước. Đấu tranh quyền

quyết với các thế lực thù địch và bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Kiên quyết giữ vững an ninh trật tự ở mọi nơi mọi lúc. Tự giác tham gia tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, tích cực giúp đỡ các cơ quan chuyên trách nhất là lực lượng an ninh nhân dân, lực lượng bảo vệ ở địa phương góp phần quản lý cuộc sống mới văn minh trật tự in vui lành mạnh ở địa phương, đơn vị công tác.

- Tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Trong chế độ XHCN, Nhà nước là công cụ sắt bén để nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình trên mọi lĩnh vực. Nhà nước có mạnh thì quyền làm chủ của nhân dân mới được vững chắc. Nội dung được thể hiện: Phát huy mạnh mẽ tác dụng của pháp chế XHCN làm cho nó trở thành vụ khí sắc bén để xây dựng và quản lý nền trật tự XHCN. Phải thường xuyên xây dựng các cơ quan truyền trách trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn an toàn trật tự xã hội. vai trò tác dụng của HĐND và UBND các cấp rất quan trọng trong việc ban hành và đôn đốc tổ chức thực hiện.

- Công an là lực lượng nòng cốt.

Công an là chỗ dựa trực tiếp và thường xuyên ở các cấp và quần chúng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia lực lượng công an trực tiếp giải quyết những khâu cơ bản nhất, hướng dẫn các tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Lực lượng công an phải làm tham mưu cho Đảng và nhà nước công tác an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an phải biết kết hợp tích cực trong phòng trào cách mạng của quần chúng. Sự kết hợp đó phải thể hiện: Quần chúng phát hiện cung cấp tình hình cơ quan truyền môn thu thập tổng hợp ý kiến kết hợp với nghiệp vụ chuyên môn để tìm ra bản chất vấn đề và biện pháp xử lý.

### ***5.2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với bảo vệ Tổ quốc***

Xây dựng và bảo vệ tổ quốc là truyền thống của dân tộc ta



trong quá trình dựng nước và giữ nước. Đảng và nhà nước ta đã kế thừa và phát huy truyền thống đó trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN ổn định và phát triển về mọi mặt là nền tảng vững chắc của an ninh trật tự và ngược lại an ninh trật tự vững chắc thì mới có điều kiện ổn định đất nước.

Giữ gìn an ninh trật tự là một trong những nội dung quan trọng của việc kết hợp an ninh với quốc phòng.

### ***5.3. Bảo vệ an ninh quốc gia phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn trật tự an toàn xã hội.***

An ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội là hai thành phần cấu thành trật tự xã hội. Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia chính là bảo vệ Đảng bảo vệ chế độ, thành quả XHCN, tạo ra một trong những điều kiện cơ bản nhất để xây dựng sự vững mạnh về mọi mặt trong xã hội. Trật tự an toàn xã hội được giữ vững là điều kiện cho an ninh quốc gia được củng cố vững chắc, hiệu lực quản lí nhà nước được tăng cường, quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm, cuộc sống được bình in hạnh phúc.

### **6. Vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.**

Sinh viên là chủ nhân tương lai của đất nước, với trách nhiệm công dân của người thành niên trong thời đại mới chúng ta phải không ngừng phát đầu tư dưỡng rèn luyện phải nắm vững chấp hành nghiêm chính pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia về trật tự an toàn xã hội, đồng thời vận động mọi người tự giác chấp hành.

#### ***6.1. Quy định của pháp luật về quyền nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.***

- Hiến pháp CHXNCN Việt Nam 1992

Điều 11: Công dân thực hiện quyền làm chủ của mình ở cơ sở bằng cách tham gia công việc của nhà nước và xã hội, có trách nhiệm

bảo vệ của công bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức tốt đời sống cộng đồng.

Điều 44: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là sự nghiệp của toàn dân. Nhà nước củng cố tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ tổ quốc.

Điều 79: Công dân có nghĩa vụ tuân theo hiến pháp pháp luật...giữ gìn bí mật quốc gia, công dân chấp hành quy tắc sinh hoạt công cộng.

- *Luật thanh niên của nước CHXNCN Việt Nam 2001:*

Điều 11: Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và cao quý của thanh niên tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn bí mật quốc gia xung kích đấu tranh chống mọi hành vi xâm hại đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Điều 16: Quyền và nghĩa vụ của thành niên trong quản lí nhà nước và xã hội:

+ Nâng cao ý thức công dân, chấp hành pháp luật xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN nhà nước của dân do dân vì dân.

+ Được ứng cử đề cử vào quốc hội và HĐND các cấp theo quy định của pháp luật; được bày tỏ ý kiến, kiến nghị với cơ quan tổ chức về những vấn đề mà mình quan tâm, tham gia góp ý các chính sách pháp luật liên quan đến thanh niên và các chính sách pháp luật khác.

+ Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chính sách của nhà nước.

- *Luật về an ninh quốc gia 2004.*

Điều 4: Trách nhiệm đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Mọi công dân có nghĩa vụ tích cực tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Điều 8: Trách nhiệm nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

Bảo vệ an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân. Cơ quan, tổ chức, công dân có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 9” Chế độ và chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia.

+ Nhà nước bảo vệ, giữ bí mật cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia

+ Các tổ chức, cá nhân có thành tích được khen thưởng, bị tổn hại về danh dự thì được khôi phục, bị thiệt hại về tài sản được đền bù, người bị thương, tổn hại về sức khỏe, bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ chính sách của pháp luật.

Điều 17” Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh quốc gia.

+ Tham gia lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

+ Tố cáo hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, hành vi lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức của cá nhân, phát hiện và kiến nghị với chính quyền và cơ quan chuyên trách, khắc phục sơ hở tiếp sót trong việc thực hiện pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia.

+ Phát hiện cung cấp kịp thời tài liệu thông tin có liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia cho chính quyền hoặc cơ quan chuyên trách nơi gần nhất.

+ Thực hiện yêu cầu của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật

+ Giúp đỡ tạo điều kiện cho cơ quan, người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện ngăn chặn, đấu tranh với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia

+ Giáo dục bảo vệ an ninh quốc gia là một nội dung giáo dục quốc dân. Cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục và đào tạo có trách nhiệm đưa nội dung giáo dục bảo vệ an ninh quốc gia vào chương trình dạy học trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác phù hợp với ngành và cấp học.

- Bộ luật hình sự được quốc hội nước CHXNCN Việt Nam khoá X, kì họp thứ 6 thông qua ngày 21/12/1999

- Bộ luật tố tụng hình sự được quốc hội thông qua kì họp thứ 4 ngày 26/11/2003 (khoá 11).

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức và công dân trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

+ Các tổ chức, công dân có quyền và nghĩa vụ, tố giác hành vi phạm tội; tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm góp phần bảo vệ lợi ích của nhà nước lợi ích hợp pháp của công dân và lợi ích tổ chức.

+ Cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm tạo điều kiện để các tổ chức và công dân có trách nhiệm tham gia tố tụng hình sự; phải trả lời kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm cho tổ chức đã báo tin, người đã tố giác tội phạm biết.

+ Các tổ chức, công dân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ.

## ***6.2. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội***

Sinh viên cần phải nhận thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của mình cụ thể:

- Nhận thức đúng cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra gay go phức tạp và lâu dài. Nhất là trong điều kiện hiện nay khi các thế lực thù địch và các quần thể chống đối Đảng, Nhà nước

chúng đang ra sức tiến hành các hoạt động diễn biến hoà bình bằng mọi thủ đoạn. Trong đó chúng triệt để chú ý đến các địa bàn trường học (ĐH, CĐ, TC ...) lợi dụng lừa phỉnh học sinh, sinh viên – những người rất năng động sáng tạo nhưng chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống. Do vậy học sinh cần cảnh giác cao độ, tích cực đấu tranh với những hành động sai trái với những phần tử xa hoá biết chất trong Đảng và Nhà nước, không để các thế lực thù địch lợi dụng mình để thực hiện diễn biến hoà bình nhằm làm suy yếu, tiến tới xoá bỏ vai trò của Đảng tiến tới xoá bỏ chế độ XHCN ở Việt Nam.

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cụ thể để bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

+ Phát hiện những tổ chức cá nhân có hành vi tuyên truyền lời kéo học sinh tham gia vào các hành vi trái pháp luật chống lại Đảng Nhà nước, kịp thời báo cho lãnh đạo nhà trường, chính quyền địa phương.

+ Tham gia xây dựng nếp sống văn minh ngay trong trường học, khu vực dân cư mà mình sinh sống, bảo vệ môi trường, giúp đỡ các cơ quan truyền trách trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

+ Tham gia các hoạt động xã hội để góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội như: Chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, giữ gìn trật tự về sinh nơi công cộng.

+ Bản thân luôn luôn nhận thức được sự nguy hại của các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động cho mọi người khác thấy được sự nguy hại của các tệ nạn xã hội... Phát hiện các điểm tổ chức đối tượng tham gia các tệ nạn xã hội để báo cho nhà trường chính quyền địa phương công an có biện pháp đấu tranh ngăn chặn kịp thời.

+ Tích cực tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phát hiện kịp thời các băng nhóm, trình báo với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

+ Tích cực học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ để cống hiến cao nhất những khả năng của mình, góp phần xây dựng XHCN thành công ở nước ta.

- Tăng cường rèn luyện thể lực, học tập tốt môn quốc phòng an ninh, góp phần chuẩn bị cho lực lượng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh Tổ quốc và giữ gìn an toàn trật tự xã hội.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Anh (chị) hãy phân tích quân điếm “công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của nhà nước, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội làm nòng cốt”. Ý nghĩa thực tiễn rút ra đối với bản thân?

2. Tại sao xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội phải đi đôi với bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ?

3. Anh (chị) hãy phân tích nội dung công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở nước ta hiện nay.

4. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội hiện nay

## **Bài 7: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giúp người học nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự; có ý thức tự giác, tích cực tham gia vào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh – trật tự, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Nhận thức được vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn bảo vệ an toàn trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở.

### **II. NỘI DUNG.**

#### **1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

*1.1. Quan điểm về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.*

- Một số quan điểm về quần chúng nhân dân.

Quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo, là nền tảng cho một nước, là gốc rễ của một dân tộc, là động lực chính để thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Triết nhọc duy tâm có nhận thức sai lạc: Xã hội chia làm hai hạng người “hạng thượng lưu” và hạng “thứ dân” ; thượng đế, tinh thần là tuyệt đối; vua là thiên tử, thay trời trị dân.

Các chế độ quân chủ tư sản hiện đại nêu vấn đề “ Dân chủ”, “Lấy dân làm gốc”, nhưng khác nhau về bản chất.

Chủ nghĩa Mác – Lênin lần đầu tiên đã phát hiện và khẳng định vai trò của quần chúng nhân dân quyết định sự phát triển của xã hội, chính nhân dân lao động làm nên lịch sử. Đây là một chuyển biết cách mạng trong nhận thức về lịch sử, là một trong những cơ sở lí luận do chính Đảng của giai cấp vô sản.

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha ta đã chứng minh từ thời các vua Hùng, Hai Bà Trưng đến Ngô Quyền, Lê Lợi, Quang Trung...đều dựa vào dân, khẳng định dân là gốc, biết sử dụng sức mạnh của dân để đánh tan các đạo quân xâm lược hùng mạnh của các triều đại phong kiến Trung Quốc, Mông Cổ.

Kế thừa tư tưởng của ông cha ta vai trò của nhân dân, Đảng ta là chủ tịch HCM trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng luôn nêu cao tư tưởng cách mạng là của dân do nhân dân và vì dân. Quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân là nguồn gốc sức mạnh truyền thống vô cùng quý báu của Đảng, chủ tịch HCM đưa ra những quan điểm về dân “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân”, “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”...Dưới ngọn cờ của Đảng và tư tưởng HCM nhân dân ta đã đồng lòng hợp sức làm nên nhiều chiến công vẻ vang trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đánh thắng hai cường quốc xâm lược là Pháp và Mĩ ; đang từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở đất nước ta. Ngày nay trong giai đoạn đất nước ta chuyển sang thời kì phát triển mới, thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, có những thuận lợi mới, song vẫn còn nhiều trở lực và thách thức; Đảng và nhà nước ta có nhiều chủ trương quan trọng về đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

- Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đặc điểm của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc là diễn ra trên diện rộng, khắp mọi địa bàn, mọi lĩnh vực, là cuộc chiến đấu thường xuyên mang tính gay go, quyết liệt, phức tạp lâu dài. Bọn gián điệp, phản động và tội phạm luôn tìm cách trà trộn trong quần chúng, lợi dụng, lôi kéo mê hoặc kể cả không chế để hoạt động.

+ Quần chúng nhân dân có khả năng phát hiện, quản lí, giáo dục, cải tạo các loại tội phạm để thu hẹp dần đối tượng phạm tội.

+ Khi nào người dân có ý thức tự giác, có tinh thần làm chủ



trong việc xây dựng cuộc sống mới lành mạnh,, khi đó sẽ khắc phục dần những sơ hở, thiếu sót mà địch và bọn tội phạm có thể lợi dụng.

+ Lực lượng công an có hạn, nên công tác bảo vệ an ninh trật tự không thể thực hiện bằng chuyên môn đơn thuần mà phải làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân. Chủ tịch HCM đã nói: “Nhân dân giúp ta nhiều thì thành công nhiều, giúp ta ít thì thành công ít, giúp ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”.

### ***1.2. Nhận thức về phong trào toàn dân về bảo vệ an ninh.***

- Khái niệm phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một hình thức hoạt động tự giác, có tổ chức của đông đảo nhân dân lao động tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Vị trí, tác dụng của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Trước đây cũng như trong giai đoạn cách mạng hiện nay, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc luôn giữ vị trí quan trọng không thể thiếu được đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng nói chung và sự nghiệp an ninh trật tự nói riêng.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc là một bộ phận gắn bó khăng khít, chặt chẽ với các phong trào hành động cách mạng khác của Đảng, nhà nước ở địa phương, đơn vị.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta tiến hành nhiều cuộc vận động quần chúng khác nhau để giải quyết những nhiệm vụ khác nhau. trong đó có cuộc vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Giữa các phong trào hành động cách mạng khác của nhân dân giải quyết nhiệm vụ phát triển kinh tế văn hoá, xã hội là nền tảng vững chắc để phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động và duy trì thường xuyên, mạnh mẽ. Ngược lại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được nâng cao góp phần

phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh kịp thời với bọn tội phạm, ổn định được tình hình an ninh trật tự, là điều kiện thuận lợi để phát triển các phong trào hành động cách mạng khác của nhân dân đạt kết quả cao.

+ Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giữ vị trí chiến lược, là một trong những biện pháp công tác cơ bản của lực lượng công an nhân dân, là nền tảng cơ bản trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Nhân dân lao động có khả năng to lớn, là người làm nên lịch sử, từ trước đến nay Đảng ta luôn luôn khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội cũng là sự nghiệp của toàn dân. Mọi vấn đề trật tự xảy ra khi giải quyết đều phải dựa vào nhân dân. Quán triệt tư tưởng này của Đảng, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành quyết định về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Thực tiễn cho thấy phong trào hành động cách mạng của nhân dân như phong trào “ba không”, “ngũ gia liên bảo”, “thập gia liên bảo”, trong những năm chống Mĩ cứu nước và hiện nay là phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Việt Nam XHCN. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một hình thức vận động nhân dân ở mức độ cao, đã trở thành ý thức tổ tự giác cao độ của đông đảo quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của nhà nước, sự tổ chức vận động hướng dẫn nghiệp vụ của lực lượng công an nhân dân.

Đối với công tác công an, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có tác dụng trực tiếp trong phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm, ngăn ngừa làm giảm tai nạn, đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội và các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc còn giúp lực lượng công an nhân dân có điều kiện triển khai sâu rộng các mặt công tác nghiệp vụ. Những tin tức tài liệu đa dạng, phong phú thu được từ quần chúng nhân dân

cung cấp là cơ sở để lực lượng công an nhân dân đấu tranh chấn áp bọn tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là động lực quan trọng để nâng cao ý thức tự giác của hàng triệu người tham gia vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc từng đường phố, từng thôn, xóm, phường, xã, cơ quan, xí nghiệp tạo thành thể chủ động trong phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh trấn áp tội phạm tạo thành một thể trận an toàn về an ninh trật tự.

+ Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là hình thức cơ bản để tập hợp thu hút đông đảo quần chúng phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực chất là hình thức hoạt động có tổ chức, do đông đảo quần chúng nhân dân lao động tham gia ; là điều kiện cơ bản để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trên lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự.

Sức mạnh, khả năng sáng tạo của quần chúng nhân dân là rất to lớn, song sức mạnh và khả năng đó chỉ được phát huy khi quần chúng nhân dân được tổ chức thành phong trào hành động cách mạng cụ thể. Chính bằng phong trào và thông qua phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, quần chúng nhân dân mới có điều kiện tham gia công việc xây dựng, quản lí nền an ninh trật tự nhiều hơn, tốt hơn và trực tiếp hơn. Vì vậy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là hình thức cơ bản để tập hợp thu hút đông đảo nhân dân, phát huy quyền làm chủ của họ trên lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự.

- Mục đích của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự.

Huy động sức mạnh của nhân dân phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn đấu tranh với các hoạt động tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phục vụ đắc lực về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng nhà nước, của ban ngành, đoàn thể, và của địa phương... góp phần bảo vệ xây dựng Tổ quốc Việt Nam XHCN.

- Đặc điểm của Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

+ Đối tượng tham gia Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đa dạng, liên quan đến mọi người, mọi tầng lớp của xã hội.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc mang tính xã hội sâu sắc, bởi đối tượng vận động là tất cả mọi tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội cho nên trình độ hiểu biết về chính trị pháp luật, kiến thức xã hội; đặc điểm tâm lí, lối sống sinh hoạt của tầng lớp nhân dân có khác nhau cho nên nó có tác động ảnh hưởng to lớn đến phong trào của từng địa phương.

+ Nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn, lĩnh vực khác nhau có sự khác nhau từng địa phương.

Do khác nhau về vị trí đặc điểm của từng vùng, phong tục tập quán, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của từng địa phương và tình hình hoạt động của bọn tội phạm nên cách thức tổ chức vận động của nhân dân, nội dung Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng có những điểm khác nhau để phù hợp với tình hình của mỗi nơi, mỗi thời điểm, địa bàn nông thôn khác nhau với thành phố, thị xã; miền núi khác với miền biển; vùng đồng bào dân tộc thiểu số khác với đồng bào theo các tôn giáo.

+ Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn liền với các cuộc vận động khác của Đảng và nhà nước, gắn liền với việc thực hiện các chính sách của địa phương.

Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có liên quan đến việc thực hiện các chính sách xã hội của Đảng và nhà nước, như: Chính sách dân vận, chính sách xoá đói giảm nghèo, chính sách với người có công... vì vậy quá trình tổ chức vận động phải chú trọng gắn nghĩa vụ và quyền lợi; ý thức tự giác của người dân, tạo mọi điều kiện để nâng cao đời sống tinh thần của họ. Thường xuyên trang bị kiến thức về chính trị, pháp luật, nâng cao cảnh giác trước âm mưu

thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm cho quần chúng nhân dân.

## **2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

### **2.1. Nội dung cơ bản của công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.**

Để góp phần phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, chủ động khắc phục, đẩy lùi nguy cơ, đấu tranh làm thất bại hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình, trong giai đoạn hiện nay công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

- Giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy truyền thống yêu nước của nhân dân tham gia phong ngừa chóng mọi âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch trong nước và nước, bao gồm:

+ Chống chiến tranh tâm lí phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch.

+ Bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh xã hội, bảo vệ bí mật quốc gia.

+ Chống địch lợi dụng dân tộc, tôn giáo, lợi dụng dân chủ, nhân quyền gây mất ổn định chính trị.

+ Giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, ổn định chính trị, bảo vệ nội bộ, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh.

- Vận động toàn dân tích cực tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.

+ Vận động nhân dân tham gia quản lí, giáo dục, cảm hoá những người cần phải giáo dục tại cộng đồng dân cư, như: Các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng tú tha, đối tượng đi cơ sở giáo dục, đi cơ sở chữa bệnh tha về còn có biểu hiện hoạt động phạm pháp; tham gia vận động người phạm tội đang lẫn trốn ra đầu thú; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình trạng thanh thiếu niên phạm

tội; tham gia quản lí giáo dục trẻ em làm trái pháp luật.

+ Vận động nhân dân chấp hành và tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng tham gia phòng chống gây rối trật tự công cộng, ngăn chặn kịp thời các vụ việc lộn xộn xảy ra ở nơi công cộng.

+ Hướng dẫn và vận động nhân dân bài trừ tệ nạn xã hội, bài trừ các thủ tục lạc hậu, đấu tranh bài trừ văn hoá phẩm độc hại

+ Xây dựng cơ quan đơn vị, cụm dân cư và từng gia đình an toàn, đoàn kết xây dựng nếp sống mới, giữ vững đạo đức trong sáng lành mạnh, giữ gìn thuần phong mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, bảo vệ môi trường sống.

Xây dựng và mở rộng liên kết phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị xã hội trong các phong trào của địa phương.

Kết hợp lồng ghép Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động cách mạng khác của Đảng, nhà nước ở địa phương như cuộc vận động xoá đói giảm nghèo, vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống mới ...

+ Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch, thông tư liên ngành, các quy chế phối hợp hoạt động giữa công an xã với đoàn thanh niên Hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, các cơ quan, trường học đóng trên địa bàn.

+ Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, kịp thời đề xuất lồng ghép nội dung, yêu cầu của Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp nhằm phát huy vai trò của quần chúng trong việc bảo vệ an ninh trật tự.

- Tham gia xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng tại cơ sở vững mạnh.

+ Thông qua Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để

rèn luyện, thử thách xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức nhà nước cơ sở.

+ Thông qua Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để thường xuyên đóng góp ý kiến xây dựng cho tổ chức Đảng, chính quyền cơ sở, lực lượng công an, kịp thời phát triển đề nghị đưa ra khỏi tổ chức Đảng, chính quyền, lực lượng công an những người không đủ tiêu chuẩn về đạo đức và năng lực công tác; đồng thời đề nghị bổ sung những nhân tố tích cực, ưu tú xuất sắc trong Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vào cấp uỷ chính quyền cơ sở, để xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, lực lượng công an trong sạch vững mạnh.

Bốn nội dung trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là những nội dung cơ bản của công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Khi thực hiện những nội dung trên đây phải căn cứ vào tình hình điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng nơi, đặc điểm, phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở từng địa phương, từng cơ sở đề ra nội dung công tác cho sát hợp, có hiệu quả.

## ***2.2. Phương pháp xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc***

- **Nắm tình hình và xây dựng kế hoạch phát động Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.**

+ **Nắm tình hình:** Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trước hết phải điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình mọi mặt liên quan đến an ninh trật tự, đây là công việc đầu tiên làm cơ sở để định ra nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành các bước tiếp theo.

Nội dung nắm tình hình bao gồm:

Vị trí địa lí, đặc điểm địa bàn về phân bố dân cư, phong tục tập quán, nghề nghiệp truyền thống, vấn đề tôn giáo, dân tộc có liên quan đến công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn như: Tình hình âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; tình hình tai nạn, tệ nạn xã hội; tình hình các loại đối tượng cần quản lý giáo dục ở từng cụm dân cư.

Tình hình quân chúng chấp hành đường lối chính sách của Đảng và luật của nhà nước, các quy định của địa phương; những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; tâm tư nguyện vọng của đại bộ phận quần chúng nhân dân.

Tình hình các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức động viên quần chúng tham gia phong trào hành động cách mạng của địa phương, sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ những hiện tượng tiêu cực (tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu quần chúng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân).

Tình hình diễn biến của Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn trên từng thời kì ; chú ý tới những mặt yếu kém, trí tuệ, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra.

Những sơ hở thiếu sót của ta trong việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước mà kẻ xấu có thể lợi dụng để kích động quần chúng, chia rẽ nội bộ nhân dân, chia rẽ nhân dân với Đảng, với chính quyền, với lực lượng vũ trang địa phương.

Trên cơ sở tình hình nắm được để tiến hành phân tích, tổng hợp đánh giá về những mặt tích cực, những mặt tiêu cực, từ đó xác định đúng tính chất địa bàn, những vấn đề nổi lên có liên quan đến công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để có biện pháp giải quyết hoặc tham mưu cho Đảng, Nhà nước có chủ trương biện pháp giải quyết.

Phương pháp nắm tình hình: Để nắm được tình hình địa bàn một cách sát hợp phải có phương pháp điều tra nắm tình hình một cách khoa học, điều tra một cách chính xác khác quan, toàn diện sử dụng một lực lượng, nhiều biện pháp thông qua nhiều nguồn khác



nhau. Đối với cán bộ chủ chốt ở các cấp, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình và nội dung cụ thể cần nắm, cần tập trung thực hiện tốt một số công việc để nắm tình hình sau đây:

Nghiên cứu khai thác tài liệu có sẵn để nắm tình hình địa bàn như : tài liệu về tình hình an ninh trật tự ở địa phương qua các năm ; báo cáo sơ kết về Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc qua từng thời kì ; tài liệu quản lí về nhân khẩu, hộ khẩu, quản lí về các nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lí vũ khí, vật liệu nổ; tài liệu về tổ chức giữ gìn trật tự công cộng và các tài liệu quản lí hành chính khác mà chính quyền và cơ quan chức năng đang quản lí.

Đi sát cơ sở tiếp xúc gặp gỡ, thu thập ý kiến của các tổ chức, các tầng lớp dân cư khác nhau như: Cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, những người biết việc... để nắm tình hình.

Trực tiếp điều tra khảo sát mọi hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân ở địa phương.

Ngoài ra còn phải chú ý kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng các lực lượng phương tiện, biện pháp nghiệp vụ khác để nắm tình hình. Kết hợp nắm tình hình chung toàn địa bàn với đi sâu nắm tình hình cụ thể từng khu vực và nắm tình hình toàn diện các mặt chính trị, văn hoá, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng với đi sâu nắm vững những phía cạnh mà nội dung, yêu cầu của công tác vận động quần chúng đặt ra để rút ra nhưng kết luận sát thực, làm cơ sở tham mưu cho Đảng đề ra chỉ thị, nghị quyết xây dựng và đẩy mạnh Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Xây dựng kế hoạch phát động Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: Căn cứ chỉ thị nghị quyết của cấp uỷ Đảng và tình hình thực tế ở địa phương chủ động xây dựng kế hoạch phát động Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Nội dung của kế hoạch thể hiện những vấn đề cơ bản sau:

Đánh giá tổng quán tình hình an ninh trật tự, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm của quần chúng nhân dân, thực trạng phong trào toàn dân trong thời gian đã qua và xác định sự cần thiết phải tiến hành vận động xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời gian tới.

Xác định mục đích, yêu cầu cụ thể phải đạt được của Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xác định nội dung cụ thể của công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và hình thức, biện pháp để thực hiện nội dung cụ thể đó.

Xác định cách thức tổ chức thực hiện kế hoạch, như: phân công trách nhiệm và quy định mối quan hệ phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể; giữa các lực lượng tham gia phong trào; phân chia các bước và thời gian thực hiện từng bước, tiến hành xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xác định điều kiện vật chất cần có để bảo đảm xây dựng phong trào đạt kết quả.

Phương pháp xây dựng kế hoạch:

Trên cơ sở nội dung kế hoạch được xác định, tiến hành viết dự thảo kế hoạch phát động Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đảm bảo đủ về nội dung, đúng về thể thức văn bản quản lí nhà nước quy định.

Tiến hành gửi bản thảo kế hoạch đến tổ chức cá nhân có liên quan để lấy ý kiến, nhằm phát huy trí tuệ của tập thể, nâng cao tinh thần làm chủ, tính năng động, sáng tạo của từng người trong xây dựng kế hoạch phát động Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tiếp thu ý kiến đóng góp của tập thể, tiến hành nghiên cứu bổ sung, xây dựng hoàn chỉnh bản kế hoạch trình Chủ tịch uỷ ban nhân dân phường, xã phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền giáo dục và hướng dẫn quần chúng nhân dân bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự

+ Tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân: Tuyên truyền giáo dục nhân dân trong công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giữ vị trí quan trọng, làm cho họ nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng, vai trò trách nhiệm, quyền lợi, từ đó tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

Nội dung tuyên truyền giáo dục:

Tuyên truyền để nhân dân nhận thức rõ âm mưu, phương thức hoạt động thủ đoạn thâm độc, nham hiểm của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, nhận thức rõ bản chất sâu xa của chúng, thấy được tầm quan trọng, tính chất phức tạp, quyết liệt và lâu dài của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Tuyên truyền giáo dục nhân dân hiểu về đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định phong tục tập quán tốt đẹp của từng địa phương, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân đối với việc bảo vệ an ninh trật tự. Từ đó quần chúng ý thức rõ được việc tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự là thiết thực để bảo vệ cuộc sống ấm no, hạnh phúc của bản thân, gia đình, làng xóm cũng như của toàn xã hội.

Ngoài những nội dung trên, tùy theo tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc mà lựa chọn, xác định thêm những nội dung khác để tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân cho thích hợp.

Phương pháp tuyên truyền giáo dục:

Triệt để khai thác sử dụng phương tiện thông tin đại chúng và các loại hình văn hoá giáo dục, nghệ thuật, áp phích khẩu hiệu, biểu ngữ... để tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân đạt hiệu quả.

Thông qua các hình thức sinh hoạt, hội họp của các tổ chức chính trị – xã hội và thông qua hệ thống giáo dục các cấp ở các địa phương để tuyên truyền giáo dục quần chúng.

Sử dụng lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên để tuyên truyền giáo dục quần chúng theo từng chuyên đề nổi lên có liên quan

trong từng thời gian.

Thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ trực tiếp quần chúng để toa đàm, trao đổi, giải thích những vấn đề về bảo vệ an ninh trật tự, thuyết phục những người có uy tín trong cộng đồng dân cư để họ đồng tình với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước từ đó mà tích cực tham gia thuyết phục những người lừng chừng chậm tiến trong xã hội.

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng trước hết phải tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ của các ban trong Đảng trong chính quyền, cán bộ lãnh đạo các ngành, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, sau đó tuyên truyền giáo dục sâu rộng ra trong nhân dân, động viên mọi người cùng có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục lẫn nhau, tạo nên sự nhất trí cao về chính trị, tư tưởng trong nhân dân.

Kết hợp tuyên truyền giáo dục rộng rãi với tuyên truyền cá biệt bằng lời lẽ đơn giản và thực tế sinh động. Kết hợp chặt chẽ giữa việc tuyên truyền giáo dục quần chúng thực hiện nội dung nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự với việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và với phong trào lao động sản xuất xây dựng đời sống hàng ngày của quần chúng nhân dân địa phương.

Tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân phải bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Phải chú ý giải quyết mâu thuẫn trong đời sống xã hội, trong nội bộ nhân dân, kết hợp giải quyết hài hoà giữa lợi ích cá nhân với cộng đồng, đảm bảo thực hiện công bằng xã hội.

Kịp thời biểu dương người tốt việc tốt, khuyến khích các điển hình tiên tiến, đồng thời gây dư luận xã hội nghiêm khắc lên án những hành động, tiêu cực vi phạm pháp luật.

Các nội dung công tác cụ thể phương pháp tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân trên đây có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ

với nhau và trong từng nội dung của phương pháp đó cũng có ưu điểm, nhược điểm khác nhau, vì vậy phải tùy tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc để vận dụng linh hoạt, có hiệu quả.

+ Hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh – trật tự: Hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là chỉ cho họ biết cách phòng ngừa, chủ động phát hiện và giúp đỡ các cơ quan chức năng để đấu tranh có hiệu quả những hoạt động phá hoại của các thế lực phản động, hoạt động của các loại tội phạm; Phòng ngừa các tai nạn các tệ nạn xã hội.

Nội dung hướng dẫn quần chúng bao gồm:

Hướng dẫn quần chúng bảo vệ, thực hiện đường lối chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước; Xây dựng và thực hiện quy định về công tác bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Hướng dẫn quần chúng nhân dân phòng ngừa tội phạm, tham gia hoà giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; quản lí, giáo dục các đối tượng cần phải quản lí ở địa phương.

Hướng dẫn quần chúng nhân dân phát hiện tố giác với công an, chính quyền địa phương những người, sự việc, hiện tượng nghi vấn xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tích cực tham gia đấu tranh góp phần làm thất bại âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, bọn phản động và các loại tội phạm khác.

Hướng dẫn quần chúng nhân dân lên án, đấu tranh chống lại mọi biểu hiện tiêu cực, các lễ thói hủ tục lạc hậu trong đời sống kinh tế xã hội, phòng ngừa và làm giảm các tai nạn, bài trừ các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn quần chúng nhân dân tham gia xây dựng các tổ chức Đảng chính quyền, đoàn thể cách mạng, tham gia góp ý kiến xây dựng lực lượng công an, dân quân tự vệ vững mạnh.

Phương pháp hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là đi từ thấp đến cao, từ đơn giản đến

phức tạp, từ việc bảo vệ lợi ích cá nhân trước mắt đến lợi ích lâu dài của tập thể; từ việc bảo vệ lợi ích đơn thuần đến bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng; từ việc bí mật tố giác và cung cấp tài liệu, tin tức về hoạt động của bọn tội phạm đến công tác đấu tranh trực diện với chúng một cách có tổ chức.

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các ngành, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội ở địa phương để tổ chức vận động toàn dân bảo vệ an ninh trật tự.

Để huy động được mạnh toàn dân tham gia nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự từ trong quá trình xây dựng phong trào, cần phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội địa bàn. Nội dung phối hợp cần tập chung vào các vấn đề:

+ Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, các tổ chức quần chúng nhân dân làm nhiệm vụ an ninh trật tự trên địa bàn phường, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xây dựng các hình thức tổ chức quần chúng tự quản, hội đồng bảo vệ trật tự xã hội, ban bảo vệ dân số, lực lượng dân phòng và lực lượng bảo vệ chuyên trách của các cơ quan doanh nghiệp.

+ Phối hợp với các lực lượng, cơ quan đơn vị, tổ chức đoàn thể quần chúng để tuyên truyền, vận động giáo dục, hướng dẫn giác ngộ cho người dân nắm được yêu cầu của công tác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. Làm cho quần chúng nắm vững đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các chế độ nội quy, quy tắc về trật tự, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, bọn phản động và bọn tội phạm khác. Trên cơ sở đó nâng cao ý thức tự nguyện, tự giác của quần chúng nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ đặt ra.

+ Phối hợp với các cơ quan đơn vị, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong việc thực hiện chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các mục

tiêu yều đề ra trong công tác tổ chức vận động quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh trật tự.

- Xây dựng các tổ chức, lực lượng nòng cốt làm hạt nhân để xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xây dựng cá nhân và các tổ chức quần chúng nòng cốt làm hạt nhân để thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn cơ sở là một nội dung quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến tổ chức vận động nhân dân. Lực lượng quần chúng nòng cốt vừa là hạt nhân lãnh đạo phong trào, vừa là cầu nối giữa lực lượng công an với nhân dân vừa là người đi đầu, trực tiếp hướng dẫn nhân dân thực hiện các quy định về an ninh trật tự. Vì vậy việc xây dựng lực lượng quần chúng nòng cốt ở cơ sở để duy trì và phát triển, đẩy mạnh phong trào, đây là một nội dung rất quan trọng không thể thiếu.

+ Các tổ chức nòng cốt làm nhiệm vụ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở gồm:

Hiện nay ở các cơ quan xã, phường trong toàn quốc thường có 3 loại hình tổ chức quần chúng làm công tác an ninh trật tự là:

Loại tổ chức quần chúng có chức năng tư vấn: Tương ứng với loại hình này là hội đồng an ninh trật tự ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) thành phần gồm chủ tịch UBND, chủ tịch UBMTTQ, trưởng công an, bí thư đoàn thanh niên, chủ tịch cựu chiến binh, chủ tịch phụ nữ...đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, thủ trưởng cơ quan, trưởng phòng (tổ trưởng bảo vệ, công đoàn đoàn thanh niên, phụ nữ.

Hội đồng an ninh trật tự có nhiệm vụ giúp (tư vấn) cho cấp uỷ, chính quyền thủ trưởng cơ quan doanh nghiệp...đề ra chủ trương, quyết định biện pháp và chỉ đạo công tác an ninh trật tự trung trong xã, phường, thị trấn, cơ quan...

Loại có chức năng quản lí, điều hành: Tương ứng với loại hình này là ban an ninh trật tự và ban bảo vệ dân phố (ở nông thôn: Ban an ninh trật tự được thành lập ở thôn xóm bản làng; ở cơ quan,

doanh nghiệp lớn ban an ninh trật tự được thành lập ở phân xưởng, xí nghiệp, công ti... nếu cơ quan doanh nghiệp nhỏ và thon nhỏ có nói không cần thiết phải thành lập ban an ninh trật tự ); ở thành phố thị xã ban bảo vệ dân phố được thành lập theo các khu phố, cụm dân cư).

Ban an ninh trật tự và ban bảo vệ dân phố là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện một số biện pháp phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm , tệ nạn xã hội và các hành vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm quản lí, điều hành và phối hợp với công an xã, phường trị trấn, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ an ninh nhân dân, an ninh công nhân, đội dân phòng tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

Loại có chức năng trực hành: Tương ứng với loại hình này là các tổ an ninh nhân dân, an ninh công nhân, đội dân phòng, đội thanh niên xung kích an ninh có nhiệm vụ trực tiếp thi hành các nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở các cơ sở.

Tổ an ninh nhân dân được cơ cấu ở các thôn xóm, tổ dân phố. Một thôn xóm, dân phố có thể có nhiều Tổ an ninh nhân dân. Căn cứ đặc điểm thực tế, số lượng dân cư, mối quan hệ ràng buộc của quần chúng ở khu tập thể, khu dân cư để hình thành tổ an ninh nhân dân cho phù hợp.

Tổ an ninh công nhân được cơ cấu ở các tổ, đội sản xuất, phân xưởng, phòng ban trong cơ quan, doanh nghiệp, riêng ở các phân xưởng, phòng, ban lớn có thể có nhiều tổ an ninh công nhân tùy thuộc phạm vi, quy mô, tính chất công việc chuyên môn và yêu cầu thực tế nhiệm vụ bảo vệ cơ quan, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh trật tự.

Đội dân phòng là tổ chức chuyên môn của quần chúng được lập ra có nhiệm vụ tuần tra, cảnh gác bảo vệ an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy hoặc huy động cho các hoạt động đột xuất về an ninh trật tự.



Các đội thanh niên xung kích an ninh, đội thiếu niên sao đỏ là tổ chức của đoàn thanh niên, đội thiếu niên lập ra để thu hút thanh niên vào hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, như vậy nó cũng là tổ chức của quần chúng trực tiếp tham gia bảo vệ an ninh trật tự cần được duy trì hoạt động.

+ Nội dung yêu cầu xây dựng các tổ chức quần chúng nòng cốt làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.

Cần phải lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn có uy tín với quần chúng, được quần chúng tin yêu, có khả năng và điều kiện đảm nhiệm các mặt công tác an ninh trật tự cơ sở.

Lựa chọn người có khả năng tổ chức, điều hành các hoạt động có liên quan đến an ninh trật tự, bản thân có ý thức tự giác, tự nguyện và trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành các thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định giao nhiệm vụ cho họ.

Bồi dưỡng hướng dẫn để đội ngũ cơ sở nắm vững chức năng nhiệm vụ, quyền hạn lề lối làm việc, mối quan hệ và phân công đảm nhiệm công việc cụ thể để cán bộ cơ sở có kế hoạch thực hiện...

Thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, nghiệp vụ, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn trong từng thời gian và nhiệm vụ đặt ra trong việc giữ gìn an ninh trật tự. Hướng dẫn để họ hiểu cách tổ chức vận động quần chúng ở địa bàn dân cư.

Nắm vững những diễn biến hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở có kế hoạch thăm hỏi động viên kịp thời đối với cán bộ tốt có năng lực, đồng thời uốn nắn các lệch lạc của cán bộ cơ sở.

+ Phương pháp xây dựng các tổ chức quần chúng nòng cốt được tiến hành như sau:

Xác định hình thức tổ chức cần xây dựng. Căn cứ vào tình hình đặc điểm của từng địa bàn, yêu cầu của công tác phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm ở từng nơi từng lúc... Để định ra hình thức tổ chức quần chúng xây dựng một cách khoa học và hợp lí.

Xác định chức năng quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức quần chúng được xây dựng.

Mỗi loại hình tổ chức quần chúng khác nhau có chức năng khác nhau, nhiệm vụ quyền hạn cũng khác nhau. Xác định được như vậy mới phát huy được vai trò của tổ chức, tạo điều kiện để tổ chức hoạt động nghiệp vụ, có hiệu quả, không bị mất phương hướng hoặc trùng đẫm, chồng chéo, trì trệ.

Chỉ khi nào và nơi nào có yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự đòi hỏi phải xây dựng hình thức tổ chức quần chúng nào thì mới xây dựng. Nếu không có nhu cầu, nhiệm vụ chưa xuất hiện thì chưa cần phải vội vàng thành lập tổ chức quần chúng, bởi vì thành lập tổ chức quần chúng chưa có chức năng và nhiệm vụ thì dẫn đến tan rã.

Đề xuất cấp uỷ, chính quyền ra quyết định thành lập tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự.

Sau khi xác định rõ sự cần thiết phải thành lập tổ chức quần chúng để bảo vệ an ninh trật tự. Công an cấp cơ sở báo cáo, đề xuất với cấp uỷ chính quyền địa phương và làm thủ tục trình chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã phường ra quyết định thành lập.

Đây là thủ tục cần thiết để đảm bảo tính hợp pháp của loại hình tổ chức quần chúng theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời nâng cao vai trò, vị trí của tổ chức quần chúng, nâng cao trách nhiệm của những người tham gia.

Tuyển chọn những thành viên tham gia tổ chức quần chúng và bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên trong tổ chức quần chúng.

Căn cứ vào tình hình nắm được về quần chúng, căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tiến hành tuyển chọn, thu nạp các thành viên vào tổ chức. Các thành viên phải đảm bảo về chất lượng và đủ về số lượng.

Tiến hành giáo dục bồi dưỡng tập huấn cho các thành viên nắm vững chức năng quyền hạn của mình cũng như nghĩa vụ khi vào tổ chức này.

Việc xây dựng các hình thức tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là đảm bảo quyền làm chủ quần chúng, đồng thời tạo lập lực lượng nòng cốt cho phong trào, do đó cần có kế hoạch xây dựng các hình thức tổ chức quần chúng đa dạng, nhưng phải tránh tình trạng hình thức máy móc, chạy theo số lượng... Trong quá trình xây dựng các hình thức tổ chức quần chúng phải xuất từ lợi ích của nhân dân, từ yêu cầu của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở từng địa phương đơn vị. Đồng thời phải phát huy dân chủ, phải tổ chức thảo luận công khai lấy ý kiến của nhân dân về sự cần thiết phải xây dựng hình thức tổ chức quần chúng.

Đề động viên tích cực các thành viên trong tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, căn cứ điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, cấp uỷ chính quyền có chế độ chính sách khuyến khích vật chất, tinh thần hợp lí, kịp thời, theo chế độ chung của nhà nước, của địa phương và nguồn kinh phí đóng góp của nhân dân.

### ***2.3. Xây dựng điển hình và nhân điển hình tiên tiến làm cơ sở để tổ chức vận động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc***

Điển hình tiên tiến là những cá nhân, đơn vị, cơ sở đạt được thành tích xuất sắc nổi trội, có đặc thù chung phổ biến giúp các cá nhân, đơn vị khác học tập, noi theo. Nhân điển hình tiên tiến là tổ chức học tập, phát triển những nhân tố tích cực của phong trào toàn dân thành phổ biến rộng khắp. Thực chất của nhân điển hình tiên tiến là việc phổ biến kinh nghiệm điển hình, động viên thúc đẩy phong trào lên một bước mới có chất lượng cao hơn, đồng đều hơn. Để nhân rộng điển hình tiên tiến cần làm tốt các công việc cụ thể sau đây:

+ Lựa chọn điển hình tiên tiến:

Căn cứ đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị; Căn cứ vào phong trào kết quả toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và nhiệm vụ duy trì và phát triển phong trào ở địa phương để phát hiện, lựa chọn những cá nhân, tập thể tiêu biểu, có thành tích nổi bật, có kinh nghiệm tốt

làm hạt nhân điển hình tiên tiến thúc đẩy phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Việc phát hiện lựa chọn điển hình tiên tiến được tiến hành thông qua công tác kiểm tra hoạt động của phong trào, thông qua công tác tổ chức cho các cơ sở, đơn vị, quân chúng nhân dân bình chọn hoặc cơ quan chức năng ngay từ đầu có kế hoạch chủ động lựa chọn, cho đăng kí, sau đó tập trung bồi dưỡng một số cá nhân tập thể đó trở thành điển hình tiên tiến của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Tổ chức rút kinh nghiệm điển hình tiên tiến: Lực lượng công an chủ trì phối hợp với bộ phận chức năng tổ chức hướng dẫn cá nhân, đơn vị tiên tiến liên hệ kiểm điểm, đánh giá kết quả, rút ra những bài học kinh nghiệm và xây dựng hoàn thiện báo cáo điển hình tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Phổ biến kinh nghiệm điển hình tiên tiến.

Phương pháp phổ biến kinh nghiệm điển hình tiên tiến, đẩy mạnh phong trào thi đua bảo vệ an ninh Tổ quốc, được tiến hành bằng cách tổ chức cho các cá nhân đơn vị, địa phương có phong trào ở mức trung bình hoặc yếu kém trực tiếp tiếp xúc, gặp gỡ, tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, để áp dụng các kinh nghiệm đó vào phong trào ở địa phương, đơn vị mình.

Mở hội nghị nhân điển hình tiên tiến: Tổ chức kí kết giao ước thi đua về xây dựng điển hình, tạo thành phong trào thi đua học tập, đuổi kịp và vượt các điển hình tiên tiến.

Kết hợp sử dụng phát huy ưu thế của các địa phương thông tin đại chúng các loại hình văn hoá nghệ thuật như: Đài truyền thanh, đài truyền hình, trang ảnh, sách báo... để phổ biến kinh nghiệm điển hình tiên tiến.

***2.4. Lòng ghép nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào khác của nhà trường và của địa phương.***

Đề thúc đẩy được phong trào và duy trì được phong trào thường

xuyên, tránh được sự suy thoái của phong trào sau một thời gian hoạt động, thì việc kết hợp và lồng ghép nội dung của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương với các phong trào khác là một hình thức tốt để duy trì và thúc đẩy phong trào.

+ Nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được kết hợp với các phong trào khác của nhà trường và của địa phương:

Lồng ghép phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công với nước, nội dung đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự và nội dung bảo vệ tài sản công dân phòng ngừa tội phạm xâm phạm sở hữu, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người được chăm sóc tạo thành một phong trào chung của địa phương.

Kết hợp đưa nội dung giáo dục những người cần phải giáo dục tại xã phường thị trấn là một nội dung của phong trào xây dựng làng văn hoá, khu phố văn hoá, từ đó tạo thành một nếp sống tốt, lành mạnh phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, xây dựng được tổ dân phố, cụm dân cư làng xã an toàn.

Phong trào sinh viên thanh lịch của nhà trường cần lồng ghép với phong trào chấp hành luật lệ giao thông, lấy đây là một nội dung tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá một học sinh thanh lịch...

Để có phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng thu hút được nhiều tầng lớp tham gia trong đó có tầng lớp học sinh thì nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải được lồng ghép trong các phong trào khác của đoàn trường như: “Phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên”; phong trào “ Phòng chống ma túy trong học đường”, phong trào ngày hè xanh, phong trào đảm bảo vệ sinh môi trường...

+ Để lồng ghép được nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào khác của nhà trường hoặc của

đoàn thanh niên nhà trường, cơ quan công an cơ sở ( Phường, xã) là chủ thể tiến hành xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cần phải có kế hoạch chủ động kết hợp với nhà trường và đoàn thanh niên của các trường đóng trên địa bàn đưa các nội dung cần thiết phù hợp với từng phong trào, từng thời điểm thích hợp, tham gia xây dựng các tiêu chuẩn để đánh giá sự hoạt động, tích cực hoặc thiếu tích cực của từng học sinh.

### **3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.**

Bảo vệ an Tổ quốc và giữ gìn trật tự an toàn xã hội là trách nhiệm của toàn Đảng toàn dân và cũng là của toàn thể thanh niên Việt Nam. Để góp phần của mình vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc sinh viên có trách nhiệm thực hiện tốt các công việc sau đây:

***3.1. Mỗi sinh viên phải có nhận thức đúng đắn đầy đủ về trách nhiệm công dân đối với công cuộc bảo vệ an ninh - trật tự của Tổ quốc. Đây là một nhiệm vụ quan trọng để giữ gìn cuộc sống bình yên cho nhân dân và làm cơ sở nền tảng sự phát triển đất nước.***

Đối với sinh viên đang được học tập, rèn luyện trong nhà trường trước hết phải nhận thức được sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc là trách nhiệm của tất cả mọi công dân Việt Nam trong đó nòng cốt là lực lượng công an. Công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm giữ gìn an ninh trật tự là một cuộc đấu tranh gay go và phức tạp cần phải huy động sức mạnh của tất cả mọi người, mọi tầng lớp trong xã hội, là thanh niên Việt Nam nói chung và là đoàn viên thanh niên cộng sản HCM nói riêng lại càng gương mẫu và tích cực tham gia vào công tác giữ gìn an ninh Tổ quốc, cụ thể là phong trào giữ gìn an ninh trật tự của địa phương.

Để quán triệt được quan điểm trên: Mỗi sinh viên trong thời gian học tập tại nhà trường phải say mê học tập, chăm rèn luyện, có nhận thức đúng đắn những điều hay lẽ phải, biết các việc nên làm và

không nên làm; nắm vững và chấp hành đúng nội quy quy định của nhà trường, các quy định của địa phương và pháp luật của nhà nước ; phát hiện và mạnh dạn đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương học của nhà trường. Nhằm phát huy được những mặt tích cực, hạn chế những toàn tại nhược điểm của học sinh đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ an ninh trật tự của địa phương và của phong trào khác của nhà trường, mỗi cá nhân phải học tập rèn luyện tốt, tu dưỡng phẩm chất đạo đức của người sinh viên, kính trọng thầy cô giáo, tôn trọng các cơ quan chính quyền, tích cực tham gia các phong trào của địa phương.

### ***3.2. Mỗi sinh viên tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường và của địa phương nơi cư trú.***

Để đảm bảo an ninh trật tự, mọi công dân phải tự giác chấp hành các quy định của nhà nước và của địa phương về giữ gìn an ninh trật tự: Bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng, các chính sách của nhà nước...

- Mỗi sinh viên đều phải tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường, của đoàn thanh niên hoặc địa phương tổ chức.

- Không xem, không đọc không coi văn hoá phẩm độc hại, đồi trụy, không nghe không bình luận các luận điểm tuyên truyền xuyên tạc nói xấu nhà nước XHCN của các thế lực thù địch...

- Phát hiện và tố giác với những người có thẩm quyền về những sai phạm tệ nạn xã hội, các hành vi xâm phạm đến an ninh trật tự toàn xã hội.

- Tích cực và gương mẫu chấp hành pháp luật nhà nước, các thể lệ hành chính quy định về lĩnh vực an ninh trật tự; luật lệ an toàn giao thông; an toàn phòng cháy chữa cháy ...

- Đối với sinh viên lưu trú trong kí túc xá:

+ Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường, không được sử dụng một cách bừa bãi, làm hư hỏng mất mát tài sản của nhà trường.

+ Chấp hành tốt nội quy của kí túc xá, thực hiện tốt nội quy đã ghi trong hợp đồng với ban quản lí kí túc xá.

+ Không tàng trữ những thứ mà ban quản lí kí túc cấm

- Đối với sinh viên tạm trú trong các khu vực dân cư:

Thực hiện đầy đủ các quy định về khai báo tạm chú tạm vắng ở khu vực dân cư. Chấp hành tốt mọi quy định ở nơi cư trú, tích cực tham gia các phong trào của địa phương nơi cư trú.

**3.3. Tích cực tham gia vào phong trào bảo vệ an ninh trật tự của địa phương.**

**3.4. Luôn nêu cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia hoạt động phòng chống tội phạm ở địa phương, phát hiện những hiện tượng tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong nhà trường và nơi cư trú kịp thời, cung cấp cho cơ quan công an để có biện pháp ngăn chặn và giải quyết.**

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Trình bày vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Phương pháp tiến hành xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở. Đặc điểm địa lí và văn hóa xã hội của từng vùng miền có ảnh hưởng như thế nào đến phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ?

3. Sinh viên có trách nhiệm gì khi tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương nơi cư trú ?



## **Bài 8: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tội phạm và các tệ nạn xã hội; nội dung và phương pháp phòng ngừa tội phạm, các loại tệ nạn xã hội cụ thể trong xã hội và trong nhà trường.

- Được nội dung, nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội, tham gia tích cực trong nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường và khu vực dân cư.

### **II. NỘI DUNG**

#### **1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm**

##### ***1.1. Khái niệm phòng chống tội phạm***

Phòng chống tội phạm là việc các cơ quan của nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp nhằm khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

- Phòng ngừa tội phạm là phương hướng chính là tư tưởng chỉ đạo trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa không để tội phạm xảy ra; thể hiện bản chất nhân đạo của chế độ xã hội mới, không để người dân bị xử lí trước pháp luật, không bị tước quyền công dân.

- Phòng ngừa mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, làm tốt công tác phòng ngừa giúp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của xã hội, tính mạng, sức khỏe, danh dự, phẩm giá của mọi người dân.

- Làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm mang ý nghĩa kinh tế sâu sắc, tiết kiệm ngân sách nhà nước, sức lao động của các nhân viên nhà nước, của công dân trong các hoạt động điều tra truy tố xét

xử và giáo dục cải tạo người phạm tội, cũng như trong việc giải quyết cá vấn đề có liên quan đến tội phạm.

Phòng chống tội được tiến hành theo hai hướng cơ bản sau :

+ Hướng thứ nhất: Phát hiện, khắc phục, hạn chế và đi đến thủ tiêu các hiện tượng xã hội tiêu cực là những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội và phạm tội cụ thể. Đây là hướng mang tính cơ bản, chiến lược và lâu dài.

+ Hướng thứ hai: Hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại khi tội phạm xảy ra. Đây cũng là hướng quan trọng không thể xem nhẹ, bởi trong thực tế những nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển tội phạm vẫn tồn tại, hoạt động phòng ngừa tội phạm còn bộc lộ nhiều khiếm khuyết nên tội phạm vẫn xảy ra. Hướng này đòi hỏi các cơ quan chức năng phối hợp kịp thời phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, cải tạo người có tội thành người công dân lương thiện.

- Phòng chống tội phạm mang tính đồng bộ, hệ thống có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và các công dân.

Mục đích của công tác phòng ngừa tội phạm là khắc phục, thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước tiến tới loại trừ tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

### ***1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm***

- *Nghiên cứu, xác định rõ các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội.*

Để phòng ngừa có hiệu quả tội phạm đòi hỏi các cơ quan chức năng phải xác định chính xác những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm xây dựng chiến lược phòng ngừa phù hợp.

Những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm hiện nay bao gồm:

+ Sự tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường, bên cạnh những mặt ưu điểm cũng bộc lộ nhiều

mặt trái trở thành những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, đó là:

- . Mặt trái nền kinh tế thị trường hình thành lối sống hưởng thụ xa hoa, trụy lạc của một bộ phận người trong xã hội.

- . Tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đã làm xuống cấp nhiều mặt về văn hoá, đạo đức, lối sống làm mất đi truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

- . Nền kinh tế thị trường đẩy mạnh tốc độ phân tầng xã hội, tạo ra sự phân hoá giàu nghèo sâu sắc, một bộ phận giàu lên nhanh chóng trong đó có một số người làm giàu bất chính từ đó dẫn đến phạm tội, mặt khác không ít người không có tư liệu sản xuất phải ra thành phố, thị xã làm thuê kiếm sống bị tác động bởi những hiện tượng tiêu cực dễ dẫn đến phạm tội.

- + Tác động trực tiếp, toàn diện của những hiện tượng xã hội tiêu cực do chế độ cũ để lại.

- + Hậu quả của chế độ thực dân, đế quốc cùng với chiến tranh kéo dài trong nhiều năm đã phá hoại cơ sở vật chất, hình thành lối sống hưởng thụ, tư tưởng tham lam, ích kỉ, sa đọa trụy lạc trong một bộ phận nhân dân.

- + Sự thâm nhập ảnh hưởng của tội phạm, tệ nạn xã hội của các quốc gia khác.

- + Những sơ hở, thiếu sót trong các mặt công tác quản lý của nhà nước, các cấp, các ngành bao gồm: Sơ hở thiếu sót trong quản lý con người, quản lý văn hoá, quản lý nghề nghiệp kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự ...

- + Những thiếu sót trong giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ văn hoá của người dân.

- + Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, việc thực thi pháp luật kém hiệu quả, một số chính sách về kinh tế, xã hội chậm đổi mới tạo sơ hở cho tội phạm hoạt động phát triển. Đặc biệt là pháp luật về phòng ngừa tội phạm còn thiếu, sự chưa tương thích của pháp luật

Việt Nam với pháp luật quốc tế và pháp luật của các nước trong khu vực cũng là một kẽ hở cho tội phạm lợi dụng hoạt động. Sự chậm đổi mới chủ trương chính sách về kinh tế xã hội và pháp luật đã bộc lộ những sơ hở khiến cho một số đối tượng lợi dụng để hoạt động phạm tội.

+ Công tác đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan chức năng nói chung và của ngành công an nói riêng còn bộc lộ nhiều yếu kém, thiếu sót; thể hiện trên các mặt

. Trình độ nghiệp vụ, pháp luật của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn dẫn đến hữu khuynh né tránh, thậm chí có một số cán bộ biến chất tiếp tay cho tội phạm, buông lỏng công tác đấu tranh trấn áp tội phạm.

. Mỗi quan hệ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thiếu thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật còn chưa tốt.

. Số vụ phát hiện, điều tra ít hơn so với thực tế tội phạm ẩn còn nhiều.

. Hoạt động điều tra, xử lý tội phạm chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, xử lý chưa nghiêm minh.

. Hệ thống tổ chức bộ máy, phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật và trong nội bộ từng cơ quan chưa thực sự khoa học, hiệu quả vận hành chưa cao.

+ Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự còn bộc lộ nhiều sơ hở. Công tác giáo dục cải tạo chưa xoá được tư tưởng phạm tội của các đối tượng, số đối tượng trở lại phạm tội còn nhiều.

+ Phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống tội phạm ở một số nơi chưa thực sự mạnh mẽ, chưa hiệu quả. Chưa phát huy được sức mạnh của quần chúng trong công tác giáo dục, cải tạo và tái tạo hoà nhập cộng đồng cho người phạm tội.

- Nghiên cứu, soạn thảo đề ra các chủ trương, giải pháp, biện

pháp thích hợp nhằm từng bước xoá bỏ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm.

Tuỳ thuộc vào nguyên nhân, điều kiện cụ thể của tình trạng phạm tội trên các lĩnh vực để soạn thảo đề xuất các biện pháp đấu tranh xoá bỏ nguyên nhân m điều kiện của tội phạm cho phù hợp, bao gồm:

- + Các biện pháp phát triển kinh tế.
- + Các giải pháp về hoàn hệ thống pháp luật.
- + Phòng ngừa tội phạm kết hợp với thực hiện các chính sách xã hội phù hợp với các địa phương cụ thể.

+ Nhà nước phải xây dựng chương trình quốc gia phòng chống tội phạm nói chung, đảm bảo các yêu cầu, nội dung sau:

Xác định rõ mục tiêu, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, sử dụng đồng bộ hệ thống, các biện pháp phòng ngừa, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, của công dân.

+ Mỗi cấp, mỗi ngành phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng và tổ chức chương trình hành động cụ thể phòng chống tội phạm

+ Mỗi công dân phải nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong công tác phòng ngừa tội phạm.

+ Nhà nước, chính quyền các cấp phải thường xuyên kiểm tra, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần nhằm duy trì và đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm.

- Tổ chức tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm  
Các cấp, các ngành các tổ chức xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phòng ngừa tội phạm.

- Chính quyền các cấp tổ chức triển khai thực hiện chương trình phòng ngừa tội phạm nhằm khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội phạm ở mỗi cấp (Trung ương, tỉnh, thành phố, quận huyện, xã phường).

- Các bộ ngành triển khai chương trình phòng ngừa tội phạm nhằm khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm có liên quan đến hoạt động của mình.

- Từng hộ gia đình, mỗi cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động phòng ngừa tội phạm.

- Tổ chức tiến hành các hoạt động phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm

Các cơ quan chức năng có nhiệm vụ tiến hành phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật có trách nhiệm: Chủ động phối kết hợp với các lực lượng có liên quan kịp thời phát hiện các thông tin về tội phạm và có liên quan đến tội phạm; tổ chức điều tra làm rõ các hành vi phạm tội, con người kẻ phạm tội, làm rõ những vấn đề cần chứng minh theo yêu cầu của pháp luật, phục vụ xử lý tội phạm; các cơ quan truy tố, xét xử cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không để lọt người phạm tội, không làm oan người vô tội.

### ***1.3. Chủ thể và những nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm.***

- Chủ thể hoạt động phòng chống tội phạm

+ Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp

Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp tiến hành phòng ngừa tội phạm trên các phương diện sau:

Chủ động, kịp thời ban hành các đạo luật, nghị quyết, các văn bản pháp lí về phòng chống tội phạm, từng bước hoàn thiện pháp luật, làm cơ sở cho các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, mỗi công dân làm tốt công tác phòng chống tội phạm:

Thành lập các uỷ ban, các tiểu ban giúp cho Quốc hội soạn thảo ban hành các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh chống tội phạm nói chung (uỷ ban sửa đổi Hiến pháp, pháp luật, Uỷ ban quốc phòng an ninh)

Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói riêng của các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội

Hội đồng nhân dân địa phương ra các Nghị Quyết về phòng chống tội phạm ở địa phương mình.

+ Chính phủ và uỷ ban nhân dân các cấp trong phòng chống tội phạm là quản lí, điều hành, phối hợp, đảm bảo các điều kiện cần thiết, thể hiện:

Cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của đảng thành những văn bản pháp quy hướng dẫn, tổ chức các lực lượng phòng chống tội phạm.

Sử dụng các cơ quan chuyên trách của chính phủ tiến hành hoạt động phòng chống tội phạm: Công an, toà án, viện kiểm sát.

Phối hợp tiến hành đồng bộ hoạt động giữa các chủ thể khác nhau thuộc cấp mình quản lí theo kế hoạch thống nhất.

đảm bảo các điều kiện vật chất cho hoạt động phòng chống tội phạm : Ngân sách, phương tiện, điều kiện làm việc.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và phối hợp điều chỉnh hoạt động phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đề ra các biện pháp nhằm động viên, huy động của toàn xã hội tham gia hoạt động phòng chống tội phạm: Nhân rộng các điển hình tiên tiến.

+ Các cơ quan quản lí kinh tế, văn hoá, giáo dục, dịch vụ, du lịch, trong phạm vi tổ chức hoạt động chuyên môn.

Phát hiện những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh phát triển tội phạm thuộc lĩnh vực mình quản lí.

Đề ra những quy định thích hợp, tham mưu cho nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách đúng đắn góp phần khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng ngừa tội phạm trong phạm vi cơ quan có hiệu quả.

Phối hợp với chính quyền các cấp, làm tốt công tác phòng chống trong nội bộ, ngoài xã hội theo chương trình chung của chính phủ.

+ *Các tổ chức xã hội, các tổ chức quần chúng tự quản*

Các tổ chức đoàn thể trên giữ vị trí vô cùng quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cụ thể :

Phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn soạn thảo, tham gia kế hoạch phòng ngừa tội phạm.

Tuyên truyền cho hội viên thấy được tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm nâng cao ý thức cảnh giác.

Trực tiếp huy động các hội viên tham gia chương trình phòng chống tội phạm nói chung của chính phủ trong phạm vi địa phương, nội bộ hiệp hội của mình.

+ *Các cơ quan bảo vệ bảo vệ pháp luật : Công an, Tòa án, Viện kiểm sát.*

Nghiên cứu, phân tích tình trạng phạm tội, xác định chính xác các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, soạn thảo đề xuất các biện pháp phòng chống thích hợp.

Sử dụng các biện pháp luật định và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng, trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm. Đối với lực lượng công an phải trực tiếp tổ chức, triển khai các hoạt động phòng ngừa tội phạm theo hai hướng : Tham gia phòng ngừa xã hội (phòng ngừa chung) và trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ, điều tra tội phạm.

Viện kiểm sát: Kiểm soát việc tuân theo pháp luật đối với các hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân, giữ quyền công tố.

Toàn án các cấp: Thông qua hoạt động xét xử các vụ án đảm công minh, đúng pháp luật; phát hiện những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để Chính Phủ, các ngành, các cấp kịp thời có biện pháp ngăn chặn, loại trừ.



Bộ tư pháp trực tiếp tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, khắc phục những sơ hở thiếu sót là nguyên nhân, điều kiện của tội phạm.

+ *Công dân*

Công dân có điều kiện và quyền lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ an ninh trật tự. Công dân với tư cách là chủ thể trong phòng chống tội phạm phải quán triệt :

Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp, tích cực tham gia hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Tích cực, chủ động phát hiện mọi hoạt động của tội phạm và thông báo cho các cơ quan chức năng.

Tham gia nhiệt tình vào công tác giáo dục, cảm hóa các đối tượng có liên quan đến hoạt động phạm tội tại cộng đồng dân cư.

Phối hợp tham gia, giúp đỡ các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội thực hiện tốt chương trình “Quốc gia phòng chống tội phạm”. Thực hiện tốt các phong trào: “Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người tội phạm tại gia đình và cộng đồng dân cư”, làm tốt công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người phạm tội khi trở về địa phương.

Trực tiếp làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm ngay trong phạm vi gia đình (quản lí, giáo dục các thành viên trong gia đình).

- Nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm. nhà nước quản lí; kết hợp giữa chủ động phòng ngừa với chủ động liên tục tiến công; tuân thủ pháp luật; phối hợp và cụ thể; dân chủ; nhân đạo; khoa học và tiến bộ.

#### ***1.4. Phân loại các biện pháp phòng ngừa tội phạm***

Hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm được xác định ở hai mức độ khác nhau: Phòng ngừa chung (phòng ngừa xã hội) và phòng chống riêng (chuyên môn).

- Phòng ngừa chung là tổng hợp tất cả các biện pháp về chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật, giáo dục.

Đây là quá trình toàn xã hội phải tham gia nhằm khắc phục những sơ hở, thiếu sót là nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển của tội phạm.

- Phòng chống riêng (phòng và chống của lĩnh vực chuyên môn) là việc áp dụng các biện pháp mang tính đặc trưng, chuyên môn của từng ngành, từng lực lượng, trong đó có hoạt động của cơ quan công an với vai trò nòng cốt, xung kích

Khi nghiên cứu các biện pháp phòng chống tội phạm có thể phân loại thành các hệ thống biện pháp phòng chống như sau:

- Theo nội dung tác động của phòng ngừa tội phạm: Biện pháp kinh tế, biện pháp giáo dục, biện pháp tổ chức, biện pháp pháp luật;

- Theo phạm vi, quy mô tác động của biện pháp phòng chống tội phạm: Có các biện pháp trong một tỉnh, một thành phố, trên phạm vi cả quốc gia.

- Theo phạm vi các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước, xã hội, như: Phòng ngừa trong các khu vực: Kinh tế, tuyến giao thông trọng điểm.

- Theo phạm vi đối tượng tác động của biện pháp phòng chống tội phạm, có:

+ Các biện pháp phòng chống tội phạm nói chung trong cả nước: Kinh tế, chính trị giáo dục.

+ Biện pháp phòng chống cá biệt: Đối với từng đối tượng phạm tội cụ thể.

- Theo chủ thể hoạt động phòng chống tội phạm:

+ Biện pháp của các cơ quan trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chuyên môn phòng chống tội phạm: Công an, viện kiểm soát, Tòa án

+ Biện pháp của các tổ chức xã hội: Đoàn thanh niên, hội phụ nữ

+ Biện pháp của công dân

### ***1.5. Phòng chống tội phạm trong nhà trường***

- Trách nhiệm của nhà trường

Thực hiện đầy đủ chương trình phòng chống tội phạm về tệ nạn xã hội trong nhà trường; tuyên truyền giáo dục các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm để cho học sinh thấy được trách nhiệm của mình, của nhà trường trong đấu tranh phòng chống tội phạm, từ đó tự giác tham gia.

Xây dựng nhà trường trong sạch, lành mạnh không có các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội và tội phạm xây dựng quy chế quản lí sinh viên, quản lí kí túc xá, các sinh viên tổ chức tự quản, tổ thanh niên xung kích để tuần tra kiểm soát trong khu vực nhà trường.

+ Tổ chức cho sinh viên tham gia kí kết không tham gia tệ nạn xã hội, không có hành vi hoạt động phạm tội. Tổ chức cho sinh viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật hình sự, phòng chống tệ nạn xã hội.

+ Phát động trong các phong trào nhà trường hưởng ứng các cuộc vận động toàn dân tham gia phòng chống tội phạm với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh nhà trường.

+ Phối hợp với lực lượng công an cơ sở trong rà soát phát hiện, cung cấp thông tin số sinh viên có biểu hiện nghi vấn, hoạt động phạm tội để có biện pháp quản lí, giáo dục; đấu tranh xoá bỏ các tụ điểm hoạt động tệ nạn xã hội ở khu vực quanh trường.

- Trách nhiệm của sinh viên

+ Không ngừng học tập nâng cao kiến thức, ý thức pháp luật và nội dung cơ bản nhất về phòng ngừa tội. Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho mọi người. Chấp hành nghiêm chỉnh những nội qui, qui định của nhà trường trong lĩnh vực học tập, sinh hoạt tập thể.

+ Trực tiếp tham gia các hoạt động phòng ngừa tội phạm, tham gia vào các tổ chức thanh niên xung kích tiến hành tuần tra, kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực trường, lớp: Phát hiện các hiện tượng các tiêu cực có thể nảy sinh trong trường, lớp: Các

quan hệ nam nữ không lành mạnh, các hành vi nghi vấn nghiện ma túy, cờ bạc, chơi lô đề, cá cược bóng đá, ... Có thể dẫn đến tội phạm.

+ Khi có vụ phạm tội xảy ra trong khu vực nhà trường lớp phát hiện và cung cấp cho các cơ quan chức năng những thông tin có liên quan đến vụ việc phạm tội, người phạm tội ; tùy theo từng điều kiện của mỗi người mà có thể tham gia công tác, giúp đỡ lực lượng công an một cách công khai hay bí mật.

## **2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội**

### **2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội**

- *Khái niệm về tệ nạn xã hội:* Tệ nạn xã hội là một hiện tượng xã hội tiêu cực, có tính phổ biến, biểu hiện bằng những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và gây ra hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng. Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội, như:

- + Thói hư, tật xấu
- + Phong tục tập quán cổ hủ, lạc hậu
- + Nếp sống sa đọa trụy lạc, mê tín đồng bóng, bói toán, ...

Bản chất của tệ nạn xã hội là xấu xa, trái với nếp sống văn minh, trái với đạo đức, bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tệ nạn xã hội là biểu hiện cụ thể của lối sống thực dụng, coi thường các chuẩn mực đạo đức, xã hội và pháp luật, làm xói mòn các giá trị đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá vỡ tình cảm, hạnh phúc gia đình, phá hoại nhân cách, phẩm giá con người, ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, năng suất lao động, làm băng hoại giống nòi dân tộc, ... Là con đường dẫn đến tội phạm.

- *Mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội:*

+ Ngăn ngừa chặn đứng không để cho tệ nạn xã hội phát sinh, phát triển, lan rộng trên địa bàn.

+ Từng bước xóa bỏ dần những nguyên nhân điều kiện của tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh, bảo vệ thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ Phát hiện, đấu tranh, xử lí nghiêm minh những hành vi hoạt động tệ nạn xã hội góp phần giữ vững an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- *Đặc điểm của tệ nạn xã hội:*

+ Có tính lây lan nhanh chóng trong xã hội.

+ Tồn tại và phát triển nhiều dưới mọi hình thức; đối tượng tham gia rất đa dạng và phức tạp về thành phần.

+ Các đối tượng hoạt động có nhiều phương thức; thủ đoạn tinh vi để đối phó với lực lượng chức năng và che mắt quần chúng nhân dân thương cấu kết với nhau thành đường dây ổ nhóm.

+ Tội phạm xã hội thường có quan hệ chặt chẽ với tội phạm hình sự, các hiện tượng tiêu cực xã hội khác và có sự chuyển hóa lẫn nhau.

+ Địa bàn tập trung hoạt động thường là những nơi tập trung đông người, các khu công nghiệp, du những nơi trình độ quần chúng nhân dân còn lạc hậu thấp kém và công tác quản lí xã hội còn nhiều sơ hở thiếu sót.

- *Công tác phòng chống tệ nạn xã hội:*

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội là quá trình Nhà Nước cùng các ngành, các cấp các đoàn thể tổ chức xã hội và mọi công dân (trong đó lĩnh vực công an là nòng cốt) tiến hành đồng bộ các biện pháp nhằm phát hiện, ngăn chặn, loại trừ các tệ nạn xã hội.

Đấu tranh loại trừ tệ nạn ra khỏi đời sống xã hội đòi hỏi phải có sự tham gia của các cấp, các ngành, của toàn thể xã hội. Trong đó, lực lượng cơ sở có một vai trò, vị trí rất quan trọng. Đây là lực lượng chủ công, nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng nhân dân và trực tiếp thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước,

các biện pháp theo chức năng, nhiệm vụ của mình để phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn.

## **2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội.**

- *Chủ trương quan điểm:*

Nghiêm cấm mọi hình thức hoạt động tệ nạn xã hội, xử lý thích đáng những tên hoạt động chuyên nghiệp, hoạt động có tổ chức, những tên cầm đầu hoặc tổ chức lôi kéo người khác đi vào con đường hoạt động tệ nạn xã hội. Chủ động phòng ngừa ngăn chặn không để tệ nạn xã hội lây lan phát triển gây tác hại đến đời sống nhân dân và trật tự xã hội. Giáo dục cải tạo những người mắc tệ nạn xã hội làm cho họ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm trên được thể hiện trên các mặt cụ thể sau:

+ Phòng ngừa là cơ bản, lồng ghép và kết hợp chặt chẽ công tác phòng chống tệ nạn xã hội với các chương trình phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội ở địa phương.

Đây là phương hướng cơ bản nhất, vừa thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, mang ý nghĩa kinh tế, vừa phù hợp với đạo đức, phong tục tập quán của dân tộc.

Để có thể giải quyết, bài trừ tệ nạn xã hội đòi hỏi phải khắc phục từng bước những yếu kém, tồn tại của nền kinh tế xã hội, phải thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, lồng ghép, gắn kết công tác phòng chống tệ nạn xã hội với các chương trình phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội ở địa phương như chính sách về lao động, việc làm, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, các chính sách về văn hoá, giáo dục nhằm điều chỉnh việc xây dựng các chuẩn mực xã hội và định hướng giá trị xã hội lành mạnh, phát huy và kế thừa các phẩm đạo đức truyền thống tốt đẹp. Đây mạnh chương trình “xoá đói giảm nghèo”, “toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, nhằm từng bước ngăn chặn, loại trừ, xoá bỏ tệ nạn xã hội trên địa bàn.

*+ Công tác phòng chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của toàn xã hội, phải được triển khai toàn bộ ở các cấp, các ngành, trong đó lấy phòng chống từ gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học làm cơ sở.*

Trong công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội thì Chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở cơ sở và gia đình giữ một vai trò quan trọng. Đây là một lực lượng trực tiếp thực hiện, biến những chủ trương, chính sách, qui định của Đảng và Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội thành hiện thực. Là nơi thực hiện các cuộc vận động của đảng và Nhà nước và xây dựng về xây dựng đời sống văn hoá mới khu dân cư, góp phần đẩy lùi và bài trừ tệ nạn xã hội. Do đó cần xác định đúng vai trò của nhà trường trong đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội.

*+ Kết hợp chặt chẽ giữa việc xử lí nghiêm khắc với việc cảm hóa, giáo dục, cải tạo đối với những đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội*

Xử lí nghiêm minh những đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội chuyên nghiệp những đối tượng chủ chứa, tổ chức môi giới, cầm đầu trong các đường dây, ổ nhóm hoạt động tệ nạn xã hội, cần tích cực, kiên trì cũng như quan tâm tạo các điều kiện thuận lợi về vật chất và tinh thần để động viên, giáo dục, cảm hoá đối tượng là nạn nhân của tệ nạn xã hội để họ rèn luyện để cho họ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

*- Các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội*

Trong quá trình đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, nhà nước ta luôn chú trọng đến việc nâng cao vai trò, hiệu quả của pháp luật và đã ban nhiều văn bản pháp luật để điều chỉnh công tác này, như: Tội hành nghề mê tín dị đoan; tội chứa mại dâm; tội mua dâm

người chưa thành niên; tội đánh bạc: Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; các tội về ma túy, ...

### **2.3. Các loại tệ nạn xã hội phổ biến và phương pháp phòng chống**

#### **- Tệ nạn nghiện ma túy**

Là một loại tệ nạn xã hội mà nạn nhân có thói quen sử dụng chất ma túy dẫn đến tình trạng lệ thuộc vào ma túy khó có thể bỏ được. Nghiện ma túy gây hậu quả tác hại lớn cho bản thân người nghiện và cho xã hội.

Hình thức sử dụng ma túy chủ yếu là hút hít, tiêm chích thuốc phiện, heroine. Hiện nay, hình thức sử dụng ma túy tổng hợp, thuốc lắc đang có xu hướng phát triển mạnh trong thanh niên và sinh viên.

Nguyên nhân của tình trạng nghiện ma túy rất đa dạng: Do hậu quả của lối sống đua đòi, lười lao động, ăn chơi với nhu cầu khoái cảm cao chọn ma túy để mua vui; do gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, bị lôi kéo, bị rủ rê hoặc bị khống chế, ...Quản lí học sinh ngoại trú có nhiều bất cập; một số sinh viên nghiện ma túy nhưng không được phát hiện, giúp đỡ kịp thời nên càng lún sâu vào con đường nghiện ngập.

#### **- Nội dung, yêu cầu phòng chống tệ nạn ma túy:**

Phải từng bước kiểm chế, ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan phát triển, đặc biệt trong các trường học, trong sinh viên và giáo viên. Không để có thêm sinh viên mắc nghiện ma túy trong các trường học. Phát hiện, xoá bỏ nguyên nhân, điều kiện hình thành tệ nạn ma túy. Có các hình thức xử lí nghiêm minh các đối tượng có liên quan đến ma túy, các đối tượng có tính chất chuyên nghiệp.

#### **- Tệ nạn mại dâm:**

Mại dâm là một loại tệ nạn xã hội bao gồm những hành vi nhằm thực hiện các dịch vụ quan hệ tình dục có tính chất mua bán trên cơ sở một giá trị vật chất nhất định ngoài phạm vi hôn nhân.

Tệ nạn mại dâm bao gồm các hành vi: Bán dâm, mua dâm,



chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức bán dâm, môi giới mại dâm, bảo kê mại dâm và các hành vi liên quan đến hoạt động tệ nạn mại dâm. Căn cứ vào tính chất của các hành vi, đối tượng tham gia tệ nạn mại dâm bao gồm các loại đối tượng chủ yếu: Người bán dâm, người mua dâm, người chứa mại dâm, người môi giới mại dâm.

Trong những năm qua tình hình mại dâm có nhiều diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng lên cả về số vụ và tính chất mức độ nghiêm trọng, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có nhiều thủ đoạn đối phó lại sự phát hiện của quần chúng nhân dân và hoạt động điều tra của cơ quan công an. Đối tượng tham gia tệ nạn mại dâm thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau, ở nhiều độ tuổi khác nhau và có các quốc tịch khác nhau.

+ Đặc điểm đối tượng chủ chứa mại dâm: Chủ yếu là nữ, số đối tượng là nam giới chiếm tỉ lệ nhỏ hơn và tập trung ở độ tuổi 30 trở lên. Đa số chủ chứa mại dâm là người có quốc tịch Việt Nam, một số có quốc tịch nước ngoài. Các đối tượng chủ chứa mại dâm có tiền án, tiền sự chiếm khoảng trên 20%. Các chủ chứa mại dâm có trình độ văn hoá thấp kém, số chủ chứa có trình độ văn hóa trung học trở lên chiếm tỉ lệ không đáng kể.

+ Đặc điểm đối tượng môi giới mại dâm: Đa số đối tượng môi giới mại dâm là nam giới và có độ tuổi từ 18 đến 30 chiếm tỉ lệ trên 50%; phần lớn là các nghề có điều kiện môi giới mại dâm như: xe ôm, xích lô, bảo vệ, ... các đối tượng môi giới mại dâm có tiền án, tiền sự chiếm tỉ lệ khoảng gần 20%; phần lớn các đối tượng có trình độ văn hoá thấp, có khoảng trên 20% có trình độ trung học trở lên.

+ Đặc điểm của đối tượng bán dâm: Hầu hết bán dâm là nữ, số đối tượng bán dâm, là nam giới chiếm tỉ lệ không đáng kể và có độ tuổi từ chủ yếu là từ 18 đến 30. Điều đáng quan tâm hiện nay là tình trạng trẻ hoá đội ngũ gái bán dâm đang ngày càng gia tăng. Đa số đối tượng bán dâm không có nghề hoặc nghề tự do chiếm tỉ lệ cao, trình

độ văn hoá thấp kém, một số ít là học sinh, sinh viên, ... Đa số gái mại dâm có điều kiện kinh tế khó khăn chiếm trên 50%, chưa có chồng chiếm tỉ lệ cao, sống li thân hoặc li hôn chiếm tỉ lệ trên 30%, số có chồng làm gái mại dâm chiếm tỉ lệ nhỏ.

+ Đặc điểm đối tượng mua dâm: Phần lớn các đối tượng mua dâm là nam giới (tỉ lệ nữ không đáng kể; độ tuổi 30 trở lên chiếm tỉ lệ cao, khách mua dâm là người nước ngoài có xu hướng gia tăng. Các đối tượng mua dâm có nhiều thành phần nghề nghiệp khác nhau song tập trung ở nghề buôn bán dịch vụ, tiểu thương và công chức nhà nước.

+ Đặc điểm về phương thức, thủ đoạn hoạt động: Các đối tượng tổ chức hoạt động mại dâm ngày càng có nhiều thủ đoạn hoạt động tinh vi xảo quyệt và có sự liên kết chặt chẽ giữa các nhà hàng, khách sạn vũ trường và nhà nghỉ, ... Hình thành các ổ nhóm, đường dây hoạt động, có sự ăn chia về “quyền lợi”. Hoạt động núp dưới các danh nghĩa nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ xã hội như massage, karaoke, giải khát, ...

Các hoạt động tệ nạn mại dâm theo phương thức gái gọi và thông qua gái mại dâm là một phương thức phổ biến trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động này có mối quan hệ chặt chẽ với các đối tượng buôn bán phụ nữ trẻ em vì mục đích mại dâm; có sự liên kết với các đối tượng tội phạm là người nước ngoài.

+ Đặc điểm địa bàn hoạt động: Địa bàn hoạt động của tệ nạn mại dâm có ở khắp mọi nơi song chủ yếu của tệ nạn mại dâm là thành phố, thị xã, các khu công nghiệp, du lịch, nghỉ mát, những nơi có người nước ngoài cư trú, ...

+ Về hậu quả tác hại: Tệ nạn mại dâm làm xói mòn đạo đức dân tộc, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỉ.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do một bộ phận nhân dân giáo dục đầy đủ về pháp luật, nếp sống lành mạnh, chạy theo lối sống xa hoa hưởng lạc. Mặt khác công tác quản lí, xử lí đối tượng trên

chưa kiên quyết, triệt để, nhiều nơi còn buông lỏng. Một số đối tượng còn có điều kiện dụ dỗ, lôi kéo, lừa đảo, thậm chí ép buộc, cưỡng bức phụ nữ đi vào con đường mại dâm.

+ Nội dung, yêu cầu phòng chống tệ nạn mại dâm: Kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để tệ nạn mại dâm ra khỏi đời sống xã hội ; phát hiện, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Tệ nạn cờ bạc*: Tệ nạn cờ bạc là một loại tệ nạn xã hội bao gồm các hành vi lợi dụng các hình thức vui chơi giải trí để cá cược, sát phạt nhau bằng tiền hoặc vật chất.

+ Tệ nạn cờ bạc gồm các hành vi:

. *Đánh bạc*: Là hành vi dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác để sát phạt được thua thông qua các trò chơi.

. *Tổ chức đánh bạc*: Là hành vi rủ rê, lôi kéo, tập hợp người khác cùng đánh bạc, người tổ chức cũng có thể cùng tham gia đánh bạc.

. *Gá bạc*: Là hành vi dùng nhà ở của mình hoặc địa điểm khác để chứa các đám bạc từ đó trục lợi cho mình qua những người đánh bạc.

+ *Đối tượng tham gia tệ nạn cờ bạc bao gồm*: Đối tượng tham gia đánh bạc, đối tượng gá bạc và đối tượng đánh bạc.

Tệ nạn cờ bạc trong những năm qua có những diễn biến hết sức phức tạp, có xu hướng tăng cả về số vụ và tính chất nghiêm trọng, xuất hiện nhiều hình thức mới trong hoạt động, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi xảo quyệt, hoạt động có sự kết nối với các đối tượng là người nước ngoài, hoạt động xuyên quốc gia.

+ *Đặc điểm của tệ nạn cờ bạc*: Tệ nạn cờ bạc được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau: Tổ tôm, chắn cạ, xóc đĩa, tam cúc, xì tố, xập xám, tú lơ khơ, tá lả... và các hình thức cá cược khác. Tệ nạn cờ bạc có nhiều người mắc phải và có tính lây lan phát triển nhanh, rất đa dạng bao gồm nhiều thành phần có nghề nghiệp, độ tuổi, trình độ văn hoá khác nhau (cán bộ công chức nhà nước, học sinh, đối tượng không nghề, nghề nghiệp không ổn định, lưu manh...).

. Các đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc, chứa bạc có nhiều thủ đoạn hoạt động tinh vi xảo quyệt để đối phó lại sự phát hiện của quần chúng nhân dân và hoạt động điều tra của cơ quan công an. Chúng hình thành các ổ nhóm, đường dây để hoạt động, thường xuyên thay đổi địa bàn, nhiều tổ chức đường dây hoạt động liên địa bàn, xuyên quốc gia.

. Tệ nạn cờ bạc có quan hệ chặt chẽ với tội phạm hình sự và các hiện tượng tiêu cực khác nhau như mại dâm, ma túy ; gây ra hậu quả tác hại lớn cho đời sống xã hội và gây khó khăn cho công tác giữ gìn trật tự xã hội.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do bản chất an bám, bóc lột, lười lao động, thích hưởng thụ cuộc sống cao sang của một số người; do cuộc sống gặp khó khăn, bế tắc trong cuộc sống, ... Cùng với sự thiếu sót trong quản lí kinh tế, xã hội của Nhà nước và các tổ chức.

+ Nội dung, yêu cầu phòng chống tệ nạn cờ bạc: Kịp thời phát hiện không để tệ nạn cờ bạc lây lan phát triển gây hậu quả tác hại, đặc biệt trong sinh viên và nhà trường. Tiến hành đồng bộ các biện pháp để đấu tranh xoá bỏ nguyên nhân, điều kiện tệ nạn cờ bạc. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các cơ quan để đấu tranh triệt phá các ổ nhóm, đường dây tổ chức hoạt động; xử lí nghiêm minh các đối tượng hoạt động cờ bạc.

- *Tệ nạn mê tín dị đoan*: Mê tín dị đoan là tệ nạn xã hội bao gồm các hành vi biểu hiện thái quá lòng tin mù quáng vào những điều huyền bí không có thật, từ đó có những suy đoán khác thường, dẫn đến cách ứng xử mang tính chất cuồng tín, hành động trái với những chuẩn mực của xã hội, gây hậu quả xấu đến sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đến an ninh trật tự.

+ Đặc điểm của mê tín dị đoan:

. Là một biểu hiện của các hủ tục lạc hậu, tàn dư xã hội cũ còn sót lại trong xã hội hiện nay; nó kích thích và phù hợp với tâm lí của một bộ phận người trong xã hội có trình độ nhận thức thấp kém.

. Tệ nạn mê tín dị đoan được biểu hiện dưới nhiều hình thức đa dạng và có xu hướng lây lan phát nhanh nhất là ở những vùng sâu, nhận thức của quần chúng còn lạc hậu. Đối tượng tham gia tệ nạn xã hội mê tín dị đoan phần lớn là những phụ nữ, những người có trình độ nhận thức thấp kém, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều trắc trở, cuộc sống éo le, ... Ngoài ra còn có một số cán bộ công nhân viên chức, một số có học thức cao và một bộ phận nhỏ học sinh cũng mắc phải tệ nạn này.

. Đối tượng reo rắc mê tín dị đoan: Lợi dụng lòng tin, lợi dụng thần thánh trời phật, may rủi có hành vi cầu cúng, đồng bóng, bói toán nhằm buôn bán thần thánh để kiếm lời hoặc tuyên truyền, reo rắc mê tín dị đoan gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

. Địa bàn xảy ra có ở khắp mọi nơi song chủ yếu tập trung ở những nơi công tác quản lí xã hội, quản lí văn hoá còn bộc lộ nhiều yếu kém, trình độ nhận thức của quần chúng còn lạc hậu.

. Tệ nạn mê tín dị đoan hiện đang được các đối tượng phản động và các thế lực phản cách mạng triệt để lợi dụng để chống phá cách mạng Việt Nam, nhất là ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc ít người trình độ nhận thức còn lạc hậu, thấp kém.

. Tệ nạn mê tín dị đoan gây nên những hậu quả xấu cho xã hội như làm tan vỡ hạnh phúc nhiều gia đình, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, gây thiệt hại đến tài sản của quần chúng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự.

+ Nội dung, yêu cầu phòng chống tệ nạn mê tín dị đoan: Nâng cao trình độ nhận thức cho toàn dân và học sinh để họ tự giác đấu tranh với tệ nạn mê tín dị đoan ; phân biệt được những hành vi mê tín dị đoan với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong quần

chúng nhân dân, với những hoạt động lễ hội truyền thống văn hóa dân tộc. Kịp thời phát hiện các hình thức hoạt động mê tín dị đoan để có biện pháp ngăn chặn.

#### **2.4. Trách nhiệm của nhà trường và sinh viên trong phòng chống tệ nạn xã hội**

- *Đối với nhà trường:*

Thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục trong nhà trường về phòng chống tệ nạn xã hội ; tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên trong phòng chống các tệ nạn nghiện ma túy, mại dâm, cờ bạc; phân định rõ mê tín dị đoan với các hoạt động tôn giáo, tự do tín ngưỡng của quần chúng nhân dân; giáo dục lối sống lành mạnh, đấu tranh chống lối sống buông thả, lối sống trụy lạc, sống gấp.

Xác định rõ hậu quả từng loại tệ nạn xã hội, nguyên nhân và con đường lây lan; phối hợp với các cơ quan chức năng, lãnh đạo chỉ đạo các tổ chức đoàn, Hội phụ nữ, ... Trong đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội; phối kết hợp với lực lượng công an cơ sở, chính quyền địa phương và gia đình quản lý chặt chẽ học sinh ngoại trú để chủ động phát hiện các hành vi hoạt động ma túy, mại dâm, cờ bạc, đồng bóng bói toán, ... có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

Nắm chắc tình hình sinh viên có hành vi hoạt động tệ nạn xã hội, cung cấp cho lực lượng bảo vệ, cơ quan công an những tụ điểm, tổ chức, đường dây hoạt động tệ nạn xã hội, phối hợp xử lý theo qui định của pháp luật. Phối hợp cùng chính quyền địa phương, lực lượng bảo vệ văn hoá làm trong sạch địa bàn trong trường và khu vực xung quanh.

Giúp sinh viên hiểu rõ các âm mưu của các thế lực phản động trong việc lợi dụng tự do tín ngưỡng để chống phá cách mạng Việt nam. Phát hiện các trường hợp rủ rờ lôi kéo sinh viên tham gia vào các tà đạo, các hoạt động tệ nạn xã hội.

Tổ chức cho sinh viên các lớp kí cam kết không tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội; xây dựng các nội qui, qui chế quản lí kí túc xã, xây dựng các tổ tự quản trong học tập, rèn luyện, vui chơi. Tổ chức các hoạt động thi tìm hiểu luật, pháp lệnh, các văn bản của đảng, nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội, đặc biệt tệ nạn ma túy, mại dâm, đang có dấu hiệu tăng nhanh trong giới trẻ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thu hút học sinh tham gia.

- *Đối với sinh viên :*

Nhận thức rõ hậu quả của tệ nạn xã hội, con đường dẫn đến tội phạm; không tham gia các tệ nạn xã hội giới bất kì hình thức nào; không bị lôi kéo cám dỗ bởi những khoái cảm, những lối sống trụy lạc, coi trọng đồng tiền, chà đạp lên đạo đức, pháp luật bán rẻ sự nghiệp của bản thân.

Có trách nhiệm phát hiện các hành vi hoạt động tệ nạn xã hội, con đường dẫn đến tệ nạn, đường dây hoạt động ma túy, mại dâm, cờ bạc, ... Báo cáo kịp thời cho lực lượng hoặc công an cơ sở.

Không có các hành vi mê tín dị đoan hoặc tham gia vào các hủ tục lạc hậu khác. Bằng các kiến thức đã được học phân biệt được các trường hợp tự do, tín ngưỡng, các trường hợp tham quan di tích văn hóa với việc lợi dụng để hoạt động mê tín dị đoan. Cảnh giác trước các hành vi của các đối tượng “buôn thần bán thánh” và âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực phản động; phát hiện các hình thức biểu hiện mới của tệ nạn mê tín, của các loại tà đạo, nảy sinh trong lớp, trong trường báo cáo với nhà trường, chính quyền địa phương để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

Chủ động phát hiện các trường hợp sinh viên trong lớp có các dấu hiệu khác thường, những hoàn cảnh éo le, gặp trắc trở trong học tập, trong tình yêu để có biện pháp động viên, giúp đỡ họ không để họ bị sa ngã, vào các tệ nạn xã hội, tin vào cầu cúng, bói toán; đăm mê, khoái cảm, ...Gặp gỡ, động viên những sinh viên lầm lỗi, cảm

hóa giáo dục họ tiện bộ trở thành người có ích.

Kí cam kết không tham gia vào các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm,...Có thái độ học tập nghiêm túc, có lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các tổ tự quản, thanh niên xung kích tuần tra kiểm soát, bảo vệ kí túc xã, bảo vệ nhà trường.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Những nội dung của công tác phòng ngừa tội phạm, mối quan hệ giữa các nội dung của hoạt động phòng tội phạm.

2. Nêu và phân tích mối quan hệ giữa các chủ thể trong tổ chức hoạt động phòng ngừa tội phạm, liên hệ với các thực tế môi trường, công tác.

3. Vai trò của học sinh trong công tác phòng chống tội phạm, liên hệ với môi trường học tập của bản thân.

4. Nêu và phân tích các chủ trương, quan điểm của đảng, nhà nước trong đấu tranh, phòng chống tệ nạn xã hội, công tác phòng chống tệ nạn xã hội đạt hiệu quả cần chú ý gì về lĩnh vực pháp luật.